

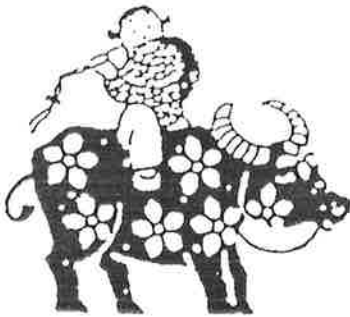


# THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis Avenue de Flandre, 75019 Paris, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân



*Nhân dịp Tết Đinh Sửu  
ban biên tập nguyệt san Thông Luận  
kính chúc quý độc giả một năm mới  
an khang và thịnh vượng*

## Câu đối Tết

Nguyễn Thanh Giang vừa mừng Hà Sĩ  
Phu được trả tự do vừa ra câu đối:

*Tự Xuân lại mà làm Xuân Tự (1)*

Hà Sĩ Phu đối lại:

*Lê Mác đi khó cứu Mác-Lê (2)*

### Ghi chú:

(1) Tên thật Hà Sĩ Phu là Nguyễn Xuân Tự.

(2) Lê Mác đi nghĩa là kéo chủ nghĩa Mác theo, Mác-Lê là chế độ cộng sản Việt Nam.

(Nguyễn Thanh Giang nói rằng phải kết tụ nhiều mùa xuân mới có được Hà Sĩ Phu. Hà Sĩ Phu đối lại rằng dù có ngoan cố bám lấy chủ nghĩa xã hội cũng khó cứu chế độ cộng sản)

*Lập trường*

## Chúng ta là người Việt

Chính quyền cộng sản Việt Nam đang soạn thảo một đạo luật theo đó những người Việt ở nước ngoài đã mang một thông hành một quốc gia khác đương nhiên không còn là người Việt Nam nữa.

Theo luật quốc tịch hiện nay, tất cả người Việt hải ngoại ở mọi lứa tuổi đều vẫn là công dân Việt Nam. Ngay khi luật quốc tịch được biểu quyết, Thông Luận đã coi đó là một yếu tố theo chiều hướng tốt.

Nhưng luật quốc tịch này đã không được cộng đồng người Việt hải ngoại hoan nghênh vì cách đối xử tồi tệ của chính quyền cộng sản đối với người mang quốc tịch Việt. Chính quyền cộng sản chỉ coi quốc tịch Việt Nam như một gông cùm thay vì một quyền lợi. Cách đối xử của họ thay đổi tùy theo là đối với người nước ngoài, người Việt có quốc tịch nước ngoài hay người Việt chỉ có quốc tịch Việt Nam.

Quan niệm về người công dân như vậy của đảng cộng sản đã khiến một số người Việt hải ngoại muốn bỏ luôn quốc tịch Việt Nam. Đó là một sự kiện đáng buồn nhưng đó cũng chỉ là một thiểu số. Trong đại bộ phận, người Việt hải ngoại vẫn gắn bó với quê hương cũ và vẫn tự coi là người Việt.

Người Việt hải ngoại đã bỏ nước ra đi vì hoàn cảnh, họ không hề muốn từ bỏ đất nước Việt Nam. Sự ra đi này đã là thảm kịch về tình cảm trên qui mô quốc gia. Những người muốn phụng sự đất nước đã phải lìa bỏ đất nước, những người thương yêu nhau đã không được sống gần nhau. Những khuôn mặt thân thương, những cảnh vật quen thuộc, những kỷ niệm, v.v... phải bỏ lại để ra đi. Đó là chưa kể những thảm kịch trên đường vượt biên: công an, biển cả, hải tặc. Tước quốc tịch của những người ra

nước ngoài, đảng cộng sản đã trừng phạt những nạn nhân của một hoàn cảnh do chính đảng cộng sản gây ra và đã ngoáy dao vào một vết thương chưa lành.

Chỉ cần một sáng suốt tối thiểu, bất cứ chính quyền Việt Nam nào cũng phải hiểu rằng người Việt hải ngoại phải được coi là những công dân Việt Nam với đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm. Việc họ mang một quốc tịch khác phải được coi là một bộ buộc của cuộc sống hằng ngày tại hải ngoại và không thể coi là lý do để tước bỏ quốc tịch Việt của họ.

Hành động của đảng cộng sản còn là một hành động mù quáng. Ở thời đại này, một cộng đồng hải ngoại là điều tối cần thiết cho mọi quốc gia. Cộng đồng hải ngoại là con mắt của một dân tộc để quan sát thế giới, là những đầu cầu kinh tế, thương mại, văn hóa và kỹ thuật quý báu. Đối với một quốc gia chưa phát triển nó còn là một hỗ trợ kinh tế. Trên thực tế cộng đồng người Việt hải ngoại đã yểm trợ đất nước hơn bất cứ cường quốc nào, định chế quốc tế nào, trong hơn hai mươi năm qua.

Đảng cộng sản muốn tước bỏ quốc tịch của người Việt hải ngoại để loại bỏ đối lập hải ngoại trong một sinh hoạt dân chủ tối thiểu mà họ sẽ bắt buộc phải chấp nhận trước ngưỡng cửa thế kỷ 21. Biện pháp tùy tiện này chỉ là sáng kiến của thiểu số chóp bu trong đảng. Vì một ý đồ nhỏ mọn, một nhóm vài người mà vai trò lịch sử đang chấm dứt, đã không ngần ngại tạo ra một đố vờ khó hàn gắn.

Hành động kiêu khích này phải được lên án một cách mạnh mẽ, dứt khoát và đồng thanh.

**Thông Luận**

## Ba bài học của ba cuộc đình công xuống đường

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1996 đến đầu năm 1997, chúng ta chứng kiến ba cuộc đình công xuống đường khá thành công.

Lý do cốt lõi của mọi cuộc đình công xuống đường là sự công phần của quần chúng đối với các chính sách hoặc các biện pháp chính trị của nhà cầm quyền.

Tại Cộng Hòa Liên Bang Nam Tư, lý do hoàn toàn chính trị. Tổng thống Slobodan Milosevic đã khai gian kết quả các cuộc bầu cử hội đồng thành phố, được tổ chức vào ngày 17-11-1996. Các nhân vật đối lập đã thắng tại một số thành phố, nhưng Milosevic đã tuyên bố kết quả ngược lại cho phe của mình thắng.

Tại Đại Hàn, lý do cần phải cho các công ty nhiều ưu đãi chuyển để cạnh tranh dễ dàng hơn trong thời đại toàn cầu hóa kinh tế, chính phủ Đại Hàn đã đưa ra đạo luật cho phép sa thải nhân viên một cách tùy tiện và cho phép dùng nhân công tạm thời khi có đình công. Ngày 26-12-1996, trong khi các dân biểu đối lập vắng mặt vì không được thông báo, các dân biểu thân chính quyền của quốc hội Đại Hàn đã biểu quyết trong 7 phút đạo luật này. Ngoài ra, họ cũng đã biểu quyết đạo luật cho phép cơ quan CIA của Đại Hàn (KCIA) nhiều quyền để đối phó với các cuộc biểu tình chống đối của sinh viên, thợ thuyền. Lý do của cuộc xuống đường đình công này có tính xã hội. Các nghiệp đoàn, nhất là Liên Đoàn Đại Hàn Lao Động (KCTU) đòi quyền được công nhận chính thức và bãi bỏ các đạo luật trên.

Tại Bulgarie, các biến cố bắt nguồn từ sự xuống dốc, tụt hậu của nền kinh tế. Tổng sản lượng nội địa đã giảm xuống từ 8 đến 10% trong năm 1996, đồng leva bị mất giá 600% so với đồng đô-la, lạm phát tăng lên 300%. Dân chúng biểu tình đòi giải tán Quốc Hội, tổ chức một cuộc bầu cử lập pháp trước hạn kỳ để có thể thành lập một chính phủ có khả năng hơn những người cộng sản cũ đang cầm quyền. Chính phủ này đã bắt tài, bắt lượ trong việc thu hút đầu tư ngoại quốc cũng như trong việc

khai trừ các tệ nạn do bọn Mafia đang lung lộng kinh tế đất nước.

Ba cuộc đình công xuống đường này tuy phát xuất từ ba lý do khác nhau, nhưng sự thành công của chúng dựa trên ba yếu tố rất giống nhau.

Một là sự dẫn thân trực tiếp và sự có mặt thường xuyên tại chỗ của những lãnh đạo trong các cuộc vận động này. Ông Quyền Vinh Cát (Kwon Young Kil), chủ tịch Liên Đoàn Đại Hàn Lao Động (KCTU) cùng 20 người lãnh đạo khác của cuộc đình công xuống đường tại Đại Hàn đã sống dưới một căn lều dựng trong sân của nhà thờ Myongdong. Myongdong là nơi nương náu nhưng cũng là biểu tượng: chính nơi đây đã xuất phát phong trào dân chủ lật đổ cựu tổng thống Toàn Đẩu Hoàn (Chun Too Whan), nhà độc tài sau cựu tổng thống Lý Thừa Vãn. Tại Sofia, Ivan Kostov, chủ tịch tổ chức đối lập có tên là Liên hiệp các Lực lượng Dân chủ, đã tuyên bố tại một diễn đàn dựng lên trước thánh đường Nevski: *"Chúng ta sẽ tổ chức hàng ngày, từ 16 giờ đến 20 giờ, các cuộc biểu tình cho đến khi đạt được thắng lợi"*. Các lãnh tụ đối lập của Tập Hợp (Ensemble), tổ chức quy tụ các lực lượng chính trị chống Slobodan Milosevic, như Vuk Draskovic, Zoran Djindjic, luôn luôn có mặt để cổ động quần chúng đừng bị lừa vì những nhượng bộ nửa vời có tính "câu giờ" của tập đoàn đảng Xã Hội (tên mới của đảng cộng sản Nam Tư): *"Chúng ta sắp đạt thắng lợi lớn. Mọi thỏa hiệp chỉ kéo dài chế độ thối nát này mà thôi"*.

Hai là sự tham gia của giới trẻ, nhất là sinh viên. Đây là thành phần đầy nhiệt tình, nhiệt huyết, dám ăn nói và nhất là có đủ sức khỏe và tinh thần để chịu đựng những thử thách, thiếu thốn vật chất của cuộc tranh đấu. Đặc biệt là tại các nước mà thời tiết rất khắc khe, nhất là vào thời điểm lạnh buốt từ -10° C đến -20° C của Noël và Saint Sylvestre, thì chỉ có sức trẻ mới có thể "chiếm đất" thường trực ngày đêm trên các đường phố. Các cuộc "chiếm đất" này đã không cho các lực lượng công

an cảnh sát càn quét, thiết lập các hàng rào an ninh, hầu phân tán lực lượng xuống đường hoặc ngăn cản họ thâm nhập vào các địa điểm tập hợp có tính chiến lược. Ngoài ra, sự tham gia của giới trẻ sẽ thu hút mạnh mẽ cảm tình của đại đa số quần chúng và dư luận quốc tế vì họ được xem là biểu tượng của sự trong sạch, của tinh thần vô vị lợi, của lòng yêu nước. Một chính quyền bị giới trẻ xuống đường chống đối là một chính quyền đã bị kết án.

Ba là vận động sự ủng hộ, hậu thuẫn của các thế lực tinh thần, các hệ thống truyền thông quốc tế và các thế lực chính trị ngoại quốc. Giáo hội Thiên Chúa tại Đại Hàn, tuy chỉ quy tụ 10% dân số nhưng lại là biểu tượng của cuộc đấu tranh cho nhân quyền, đã ủng hộ cuộc đấu tranh của ông Quyền Vinh Cát. Tòa án Séoul đã cho lệnh truy tố những người lãnh đạo cuộc đình công, với tội danh "gây cản trở sinh hoạt kinh tế" (obstruction) và có thể bị kết án 5 năm tù. Riêng ông Quyền Vinh Cát bị truy tố về năm tội trạng và có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Nhưng nhờ ông ta cùng các lãnh đạo khác của phong trào đã ẩn thân tại một căn lều dựng lên trong khuôn viên nhà thờ Myongdong, được coi là bất khả xâm phạm, do đó các lãnh đạo phong trào đình công xuống đường tại Đại Hàn đã không bị bắt. Tại Belgrade và Sofia, các giáo sĩ giáo hội Chính Thống cũng đã tham gia xuống đường.

Đặc biệt là sự ủng hộ tích cực của các tổ chức và chính phủ ngoại quốc đối với các biến cố tại Belgrade. Ngày 9-1-1997, Liên Hiệp Châu Âu đã yêu cầu nhà cầm quyền Belgrade hãy đối thoại một cách xây dựng với đối lập và bảo đảm hoạt động cho các cơ quan truyền thông. Ngoài ra, tổ chức này nhấn mạnh cần phải tránh dùng bạo lực đối với các người biểu tình và phóng viên nhà báo. Ngày 11-1-1997, Hoa Kỳ tuyên bố "đông lạnh" các liên hệ chính thức và mậu dịch với Cộng Hòa Liên Bang Nam Tư để thúc đẩy Belgrade công nhận kết quả cuộc bầu cử hội đồng thành phố.

Ba bài học rút tỉa từ các biến cố tại Séoul, Belgrade và Sofia là ba điều kiện cần và đủ để một cuộc đình công xuống đường thành công. Đó là một điều có thể được coi như hiển nhiên, một chân lý phổ cập, nhưng có dịp nhắc lại cũng không phải là một việc làm vô ích.

Huỳnh Hùng

Không quên những tù nhân chính trị..... Không quên những tù nhân chính trị.....

## Nguyễn Đan Quế và cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền



*Nguyễn Đan Quế sinh ngày 13-4-1942, tốt nghiệp Y khoa Bác sĩ năm 1966 tại Sài Gòn. Y sĩ điều trị khoa Nội tuyến và Hạt nhân tại Bệnh Viện Chợ Rẫy, giảng sư tại Đại Học Y Khoa Sài Gòn. Tu nghiệp tại Bỉ (1968-1970) về môn y khoa nguyên tử và tại Anh Quốc (1973-1974) về quang tuyến đồng vị để chữa bệnh bướu cổ. Hội viên Hội Ân Xá Quốc Tế đầu tiên của Việt Nam. Giải Nhân Quyền Raoul Wallenberg (1994). Thành lập Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ (1975-1978), bị bắt lần đầu ngày 18-2-1978, được trả tự do năm 1988. Thành lập Cao Trào Nhân Bản (1990), bị bắt lần thứ hai ngày 14-6-1990, bị kết án 20 năm tù ngày 29-11-1991, bị giam trại trại Z30A, khu KA Xuyên Mộc, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, và bị biệt giam cho tới ngày nay.*

*Địa chỉ: Bà Dương Thị Tâm Ván, 102/7, Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, Sài Gòn.*

"Bình tĩnh! Ở đây không có đánh tù chính trị!"

Đó là câu nói đầu tiên tôi nghe một ngày cuối tháng 10-1978 khi cửa sắt trại giam T30 vừa đóng lại. Nhìn lại, tôi thấy Nguyễn Đan Quế mỉm cười sau một lỗ nhỏ của phòng biệt giam số 3 Khu C. Tiếp theo là những tiếng: "Bình tĩnh, bình tĩnh" của những anh em khác, cũng từ trong lỗ thở các phòng biệt giam vọng ra. Gần 50 anh em trong Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ bị giam tại T30, số 4 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh.

Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ do bác sĩ Nguyễn Đan Quế cùng một số chí hữu thành lập sau ngày 30-4-1975. Mặt Trận qui tụ những người không chấp nhận sự áp đặt chế độ cộng sản trên toàn quốc, đa số xuất thân từ giới trí thức thành phố và sinh viên học sinh. Mặt Trận chủ trương xây dựng một thể chế dân chủ, xã hội, nhân bản và tiến bộ trong tinh thần hòa giải dân tộc và bằng đường lối bất bạo động.

Cơ quan ngôn luận của Mặt Trận là tờ Toàn Dân Vùng Dậy, một tờ báo "chui" được truyền tay tại Sài Gòn và một số tỉnh miền Nam. Tôi là một thành viên trong ban biên tập; Đinh Quang Anh Thái (hiện định cư tại Hoa Kỳ) là chủ biên kiêm phụ trách phát hành. Tờ Toàn Dân Vùng Dậy ra được sáu số. Báo in trên giấy roneo, mỗi số từ 10 đến 15 trang in hai mặt; số đầu ra mắt vào tháng 4-1977 (80 bản), số chót tháng 2-1978 (150 bản). Nội dung, ngoài phần trích đăng cương lĩnh của Mặt Trận, gồm những bài nhận định về tình hình chính trị quốc tế và Việt Nam, tóm lược và bình luận những tin tức liên quan đến Việt Nam nghe từ các đài BBC, VOA..., tố cáo những hành vi hiếp đáp, chèn ép người yếu thế và ghi chép lại những mâu thuẫn tấu, các bài hát và về dân gian châm biếm chế độ.

Ngoài việc phổ biến tờ báo, Mặt Trận chủ tâm xây dựng một đội ngũ cán bộ nòng cốt nhằm tỏa rộng hoạt động ra các tỉnh, thành phố khác, kể cả tại miền Bắc. Việc kết nạp cán bộ trong giai đoạn này là một công việc đầy bất trắc, Phòng 2 Bảo Vệ Chính Trị thuộc Sở Công An Sài Gòn tung người dò la, nghe ngóng và xâm nhập vào các sinh hoạt của giới trí thức, sinh viên học sinh và chợ trời nhằm phát hiện và triệt hạ những mưu toan chống lại chế độ. Đa số cán bộ được kết nạp vào Mặt Trận trong giai đoạn đầu (1975-1976) là những anh em đã từng biết nhau trong các phong trào sinh viên học sinh, hoặc những người đối lập với chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ. Về sau, khi Mặt Trận được mở rộng, một số cơ sở hạ tầng mới thành lập bị xâm nhập và, từ đầu năm 1978, những thành viên nòng cốt của của Mặt Trận lần lượt bị bắt. Tôi là một trong những người bị bắt trong đợt bố ráp sau cùng.

Khi tham gia Mặt Trận, chúng tôi chấp nhận cái giá phải trả: tù tội và mất cả sự nghiệp. Bản thân mỗi anh em chúng tôi không nói gì nhưng còn gia đình, vợ con thì sao? Đó là những câu hỏi khó có lời giải đáp. Không một anh em nào chúng tôi không để lại cho gia đình những giọt nước mắt hòn sỏi. Nhưng làm sao có thể nhắm mắt bịt tai trước những cảnh bất công đầy rẫy trong xã hội, làm sao có thể khoanh tay nhìn người yếu thế bị hiếp đáp. Chúng tôi đã phản ứng.

Hoạt động chống lại bạo quyền cộng sản sau ngày 30-4-1975 là một cuộc đấu không cân xứng. Một bên không có gì hết ngoài niềm tin vào lẽ phải, một bên có đầy đủ các phương tiện để trấn áp, thêm vào đó là một lực lượng a tòng đông đảo sẵn sàng bán đứng những người thân quen để tìm sự yên thân. Mặt Trận Dân Tộc Tiến

Bộ đã bị phá vỡ bởi những thành phần "ba mươi" này.

Được thả ra, cuộc sống của chúng tôi có nhiều thay đổi. Một số anh em quyết định vượt biên, mang ngọn lửa đấu tranh ra hải ngoại nhằm vận động dư luận quốc tế, tìm thêm chí hữu và trau dồi kiến thức chuẩn bị trở về xây dựng lại đất nước. Gần như tất cả anh em trong Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ có mặt tại hải ngoại đều tham gia một cách tích cực vào các hoạt động tranh đấu cho nhân quyền và lẽ phải. Phong trào đấu tranh chính trị trong nước và lý tưởng của bác sĩ Nguyễn Đan Quế cùng nhờ đó đã được dư luận quốc tế biết đến và ủng hộ.

Tháng 10-1988, Nguyễn Đan Quế được trả tự do sau hơn 10 năm giam cầm không xét xử. Mặc dù có đủ điều kiện để ra đi nước ngoài, ông quyết định ở lại và cùng với một số chí hữu thành lập Cao Trào Nhân Bản. Cao Trào Nhân Bản chủ trương: 1. Hủy bỏ guồng máy bạo lực mà đảng cộng sản đang sử dụng để đàn áp nhân dân Việt Nam; 2. Đảng cộng sản Việt Nam phải trả lại quyền tự quyết cho dân tộc và chấp nhận dân chủ đa nguyên; 3. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa và kinh tế.

Ngày 11-5-1990, Cao Trào cho lưu hành "Lời kêu gọi các lực lượng tranh đấu vì tự do, dân chủ và đa nguyên". Lời kêu gọi này đã được phổ biến cả trong lẫn ngoài nước và được sự hưởng ứng mạnh mẽ của cộng đồng người Việt hải ngoại và dư luận quốc tế.

Trong thư gửi đồng bào hải ngoại, Nguyễn Đan Quế còn ghi rõ tên họ và địa chỉ của mình: Bác sĩ Nguyễn Châu Nguyễn Đan Quế, 102/7 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Sài Gòn, Việt Nam. Sự kiện này mở ra một giai đoạn đấu tranh mới. Đây là lần đầu tiên một người Việt Nam hiện

còn đang sống trong nước, hơn thế nữa vừa ra khỏi tù và còn đang bị quản thúc tại gia, đã mạnh dạn và công khai thách đố chính quyền cộng sản khi thành lập Cao Trào Nhân Bản đấu tranh trực diện với chính quyền cộng sản ngay trong nước.

Một tháng sau khi lời kêu gọi được phổ biến, ngày 14-6-1990, lúc 12 giờ trưa, công an bảo vệ chính trị đã đến bắt Nguyễn Đan Quế cùng các chí hữu của ông. Tin Nguyễn Đan Quế bị bắt nhanh chóng lọt ra ngoài. Tại khắp nơi, các chính phủ Hoa Kỳ, Canada, các tổ chức quốc tế về nhân quyền và cộng đồng người Việt hải ngoại lên tiếng ủng hộ Cao Trào, lên án chế độ cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền và yêu cầu trả tự do không điều kiện cho Nguyễn Đan Quế. Đầu tháng 1-1991, Hội Ân Xá Quốc Tế đã bầu Nguyễn Đan Quế làm hội viên quốc tế của hội, đây cũng là lần đầu tiên một người Việt Nam được bầu làm hội viên quốc tế của hội này.

Ngày 29-11-1991, chính quyền Hà Nội đưa những người trong Cao Trào Nhân Bản ra tòa. Trong một phiên xử chớp nhoáng tại Sài Gòn, Nguyễn Đan Quế đã cực lực phản bác mọi luận điệu kết tội ông và bị cúp micro nhiều lần. Cuối cùng Nguyễn Đan Quế bị tuyên án 20 năm tù giam, Nguyễn Văn Thuận 12 năm tù về tội chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong trại giam, Nguyễn Đan Quế tiếp tục cuộc đấu tranh của ông, những lần này ông tranh đấu cho những anh em tù chính trị nơi ông bị giam giữ. Dự luận quốc tế rất quan ngại về tình trạng giam cầm của ông, thượng nghị sĩ Mỹ Charles Robb yêu cầu chính quyền Hà Nội cho gặp Nguyễn Đan Quế. Ngày 14-8-1993, Tô Quyền, thiếu tướng cục trưởng Cục Trại Giam, từ Hà Nội đến trại giam Xuân Lộc thăm dò thái độ của bác sĩ Quế trước khi cho Charles Robb gặp nhưng không thành. Nguyễn Đan Quế đã đưa được ra ngoài bản tường trình về tình trạng giam cầm các tù nhân chính trị trong trại giam Z30A, khu KA Xuyên Mộc (Xuân Lộc). Từ cuối năm 1993 đến nay, Nguyễn Đan Quế vẫn còn bị biệt giam.

Bà Dương Thị Tâm Vấn, vợ Nguyễn Đan Quế, chỉ được thăm nuôi chồng mỗi tháng một lần, mỗi lần 15 phút. Một lá thư thăm hỏi Tâm Vấn trong lúc này là một an ủi lớn.

Gương đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền của Nguyễn Đan Quế xứng đáng để mọi người tôn vinh. Ngày 12-6-1994, Quốc Hội Hoa Kỳ đã trao tặng Nguyễn Đan Quế "Giải Nhân Quyền Raoul Wallenberg 1994".

**Nguyễn Văn Huy**

## **Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt và vấn đề yểm trợ các nạn nhân của chính sách đàn áp chính trị tại Việt Nam**

*Nguyễn Gia Kiểng*

Vấn đề yểm trợ các nạn nhân của chính sách đàn áp chính trị, những tù nhân lương tâm và những người bị trừ dập vì lập trường dân chủ rất phức tạp. Tôi xin chọn hình thức hỏi đáp sau đây để trình bày vài nét chính của vấn đề và đồng thời đề giới thiệu Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt. Đây là những câu hỏi mà chúng tôi vẫn thường gặp. NGK

*\* Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt là gì?*

Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt, tên chính thức là Vietnam Libertés - Fondation Doan Viet Hoat, được thành lập từ 1993 và bắt đầu thực sự hoạt động từ năm 1994. Mục đích đầu tiên của Nghĩa Hội là để yểm trợ về cả tinh thần lẫn vật chất cho các tù nhân chính trị. Chính vì thế mà chúng tôi đã chọn tên giáo sư Đoàn Viết Hoạt làm tên cho Nghĩa Hội. Vào lúc đó Đoàn Viết Hoạt là người tù nhân chính trị có tầm vóc được biết đến nhiều nhất. Với mục đích đó, Nghĩa Hội có hai công tác chính:

1. Động viên dư luận và báo chí thế giới, vận động các chính phủ, các tổ chức nhân quyền yểm trợ các tù nhân chính trị.
2. Quyên góp và giúp đỡ về mặt vật chất gia đình các tù nhân chính trị.

Công tác thứ nhất rất nhiều hội đoàn đã làm, hầu như tất cả các tổ chức của người Việt hải ngoại đều làm ít hay nhiều. Công tác thứ hai khó khăn hơn nhiều và hiện nay Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt là một trong số ít tổ chức tại hải ngoại công khai làm công việc này từ ba năm qua một cách đều đặn.

*\* Thế nào là giúp đỡ về mặt vật chất?*

Cách giúp đỡ vật chất giản dị nhất là gởi tiền, đó là điều chúng tôi vẫn làm.

*\* Tại sao lại chỉ có ít tổ chức làm điều này. Có phải là cộng đồng người Việt hải ngoại không quan tâm đến các tù nhân chính trị hay không?*

Không phải như thế. Trái lại, nếu có một loại người trong nước được ưu ái nhất thì chính là các tù nhân chính trị. Điều đó cũng dễ hiểu vì các tù nhân chính trị đáng quý trọng và đáng tôn vinh. Họ tượng trưng cho khí phách của dân tộc. Tổ chức nào, hội đoàn nào cũng quý mến họ và xúc động trước hoàn cảnh của họ. Không thể nào kể hết những buổi mít-tinh, biểu tình, họp mặt để yểm trợ các tù nhân chính trị.

Cùng không thể nào đếm hết các bản tuyên ngôn lên án chính sách đàn áp của chế độ CSVN và đòi trả tự do cho các tù nhân chính trị. Vậy mà các tổ chức từ thiện yểm trợ cô nhi, học sinh nghèo, thương phế binh thì khá thành công trong khi hoạt động yểm trợ các tù nhân chính trị thì lại gặp khó khăn lớn. Ở đây có một số điểm cần được hiểu rõ. Tình cảm đối với tù nhân chính trị không thiếu, nhưng những khó khăn về kỹ thuật lại rất lớn và chưa được nhận diện rõ, khiến cho các tổ chức giúp đỡ tù nhân chính trị không hoạt động được.

*\* Khó khăn chính là gì?*

Có rất nhiều khó khăn, và khó khăn nào cũng lớn cả. Nhưng khó khăn đầu tiên mà người ta nhìn thấy khi bắt tay vào việc là vấn đề bảo mật. Không thể tiết lộ tên tuổi những người được giúp đỡ, vì như thế sẽ tạo ra cho họ và gia đình họ những phiền phức nhiều lần lớn hơn là tiện nghi mà ta đem lại cho họ. Thế là đủ bế tắc-rời. Một tổ chức yểm trợ cô nhi có thể đưa hình ảnh, chiếu phim các trường học đã xây dựng, các cháu đã được cứu giúp và đối với người đóng góp đó là những bằng chứng rõ ràng sự đóng góp của họ thực sự có ích. Một tổ chức yểm trợ thương phế binh cũng có thể đưa ra những hình ảnh hay những lá thư rất cảm động của những người được cứu giúp. Nhưng một tổ chức giúp tù nhân chính trị thì không thể trưng bày kết quả, mà phải đòi hỏi một sự tín nhiệm tuyệt đối nơi người đóng góp. Điều này rất khó và giải thích tại sao cho tới nay chỉ có Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt hoạt động được một cách đều đặn trong ba năm qua, dù không hoạt động mạnh được như mong muốn. Ngoài ra chúng tôi được biết chỉ có những nhóm nhỏ gồm vài người hảo tâm làm việc riêng với nhau để giúp đỡ một số tù chính trị nhất định.

*\* Giá thù có những nhân vật đầy uy tín, những vị cao niên, những vị tu hành đứng ra làm việc này thì có hy vọng thành công không?*

Giả thuyết này khó hình dung vì tới nay chưa có, nhưng dù có cũng không thành công được, như thế chỉ mới giải quyết được khó khăn đầu tiên là quyền tiền chứ chưa giải quyết xong vấn đề chuyển tiền. Làm thế nào để biết gia đình các tù nhân chính trị? Làm thế nào để gặp họ và giúp họ? Công việc không dễ chút nào, bởi vì gia đình các tù nhân chính trị thường bị theo dõi. Cần nhiều quyết tâm, kiên trì và khôn khéo. Chỉ có một tổ chức đấu tranh chính trị có cơ sở ở trong nước mới làm được công này một cách đều đặn và lâu dài.

*\* Ngoài ra còn khó khăn nào khác nữa không?*

Hai khó khăn kể trên, quyền tiền từ đồng bào và gọi tiền đến gia đình các tù nhân chính trị, mới chỉ là những khó khăn bên ngoài. Còn phải kể đến khó khăn nội bộ của một tổ chức giúp đỡ các tù nhân chính trị. Ngân quỹ dĩ nhiên rất eo hẹp cho nên không thể giúp đỡ tất cả mọi người. Giúp ai trước, ai sau, giúp ai bao nhiêu... tất cả những tranh cãi ấy có thể làm tan vỡ tổ chức. Việc chuyển tiền cũng không thể minh bạch. Bằng nhiều cách khác nhau phải chuyển tiền về cho một cơ sở tại Việt Nam trước đã rồi cơ sở này phân phối đến những gia đình cần được giúp đỡ. Trong trường hợp có chia rẽ và kiện cáo trong nội bộ tổ chức giúp tù nhân chính trị thì rất là phiền phức cho ban quản trị. Muốn tồn tại được một tổ chức giúp đỡ các tù nhân lương tâm phải gồm những người rất gắn bó với nhau, nói khác đi những chí hữu và thân hữu của cùng một tổ chức chính trị. Những khó khăn trên đưa tới hậu quả là một tổ chức thuần túy thiện nguyện chỉ có mục đích giúp tù nhân chính trị là điều không tưởng. Đó là điều ai cũng muốn nhưng không thể thực hiện được.

*\* Tại sao Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt hoạt động được mặc dù những trở ngại đó?*

Bởi vì Nghĩa Hội gắn bó chặt chẽ với Thông Luận. Thông Luận là một tổ chức chính trị nên trong vòng gần mười năm chúng tôi coi việc giúp đỡ các tù nhân chính trị là một công tác thiện nguyện thuộc phạm vi của các tổ chức từ thiện. Dĩ nhiên chúng tôi cũng như mọi tổ chức chính trị khác đều giúp đỡ cho một số tù

nhân chính trị mà mình quen biết. Dần dần chúng tôi nhận ra một cách phản nộ là các tù nhân chính trị không có được một tổ chức thiện nguyện nào giúp đỡ về mặt vật chất cả. Đầu năm 1993, chúng tôi ủy nhiệm anh Lê Văn Đăng cùng với một số anh em nghiên cứu vấn đề này. Anh Đăng đã phân tích những khó khăn trên và đi tới một kết luận quả quyết là chỉ có một tổ chức chính trị mới làm được việc này, bởi vì nó là một công việc kín đáo, sự đồng tình lớn và đòi hỏi một cơ chế quyết định rất chặt chẽ. Chúng tôi quyết định thành lập Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt với tôi làm chủ tịch, anh Lê Văn Đăng làm thủ quỹ, anh Nguyễn Văn Huy làm tổng thư ký, anh Võ Xuân Minh làm ủy viên. Thành phần hội đồng quản trị cố định trong sáu năm để bảo đảm sự ổn vững. Năm sau anh Đăng đột ngột từ trần và anh Minh thay thế.

Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt vì vậy ngay từ lúc thành lập đã mang một giới hạn là chỉ có thể động viên được sự hưởng ứng của thành viên, thân hữu và độc giả Thông Luận. Người Việt Nam chúng ta nặng thành kiến và rất dè dặt với các tổ chức chính trị nên khó hy vọng một người không phải là thành viên, thân hữu và độc giả Thông Luận đóng góp cho Nghĩa Hội. Chúng tôi đã chấp nhận hạn chế một cách đáng kể tham vọng của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt. Tuy nhiên cũng nhờ đó mà Nghĩa Hội đã sống được, dù không sống mạnh ngang tầm với nhu cầu.

*\* Nghĩa Hội chỉ giúp đỡ những tù nhân chính trị hay còn giúp ai khác?*

Không phải chỉ có những tù nhân chính trị được giúp đỡ. Bản báo cáo của anh Lê Văn Đăng còn đưa vào một yếu tố mới, rất xác đáng nhưng chưa được nhận diện, là phải giúp đỡ cả những người tuy không bị giam giữ nhưng bị trừ đập, cô lập về mặt kinh tế và sống trong tình trạng thiếu thốn vì đã can đảm đấu tranh cho dân chủ. Tình trạng của những người này cũng bi đát không kém tình trạng các tù nhân chính trị. Về mặt tâm lý có lẽ họ còn khổ tâm hơn. Họ không làm gì được để sinh sống, người ta hay nói tới trường hợp Hà Sĩ Phu phải đi bụng phở cho vợ trong một quán tiêu tụy, Bùi Minh Quốc phải đi rao hàng bán những con búp-bê bằng len do vợ đan tay, Bảo Cự gầy ốm mà vẫn phải cuốc đất trồng trọt, nuôi mười mấy con gà mái lấy trứng bán v.v... nhưng đó chỉ là một vài trường hợp điển hình, còn nhiều gia đình bi đát hơn thế nữa. Người đấu

tranh cho dân chủ mắc nạn như thế khổ hơn tù nhân chính trị. Họ phải chịu đựng cái nhìn trách móc, đôi khi rẻ rúng, của vợ con. Nếu sự hy sinh đó không được ai biết đến thì càng làm cho vợ con tin tưởng đó là một sự hy sinh đại đột vô ích. Một món quà nhỏ gọi tới có tác dụng nói cho gia đình rằng việc người chồng hay người cha đang làm là đáng quý và đáng ghi ơn. Và lại, thực ra những người này mới là những người cần giúp đỡ trước tiên vì họ còn hoạt động. Giúp họ là tăng cường cuộc vận động dân chủ để chấm dứt cái nguyên nhân đã tạo ra các nhà tù chính trị. Một đảng là trị bệnh, một đảng là xoa dịu, cử chỉ nào cũng cao quý, nhưng trị bệnh cần thiết hơn.

*\* Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt có độc lập với tổ chức Thông Luận không?*

Tôi muốn nói một cách rất thẳng thắn. Khi đã dựa phần lớn vào thành viên, thân hữu và độc giả Thông Luận thì khó mà độc lập với Thông Luận, trừ trường hợp chúng tôi muốn phức tạp hóa vấn đề. Do đó chúng tôi đã đặt vào hội đồng quản trị Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt những người mà vai trò trong Thông Luận cho phép lấy những quyết định nhanh chóng. Việc phát giác các tù nhân chính trị và gọi tiền cho gia đình họ hoàn toàn dựa vào cơ sở Thông Luận trong nước.

Tuy nhiên chúng tôi cố gắng để phân biệt hoạt động của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt và của Thông Luận. Điều đó có nghĩa là chúng tôi giúp đỡ bất luận một tù nhân chính trị nào, bất luận một người dân chủ nào dù thuận với Thông Luận hay không, và chúng tôi không dùng sự giúp đỡ này để tranh thủ họ.

*\* Thí dụ?*

Anh Trần Văn Vọng Quốc, con trai cố luật sư Trần Văn Tuyên, khi còn bị giam cũng đã nhận một món quà nhỏ của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt. Anh Quốc hiện ở Mỹ và nếu anh không đọc bài này anh cũng không hề biết món quà nhỏ đó là của một tổ chức gần gũi với Thông Luận. Chúng tôi cũng đã gửi một món quà nhỏ khác tới nhà thơ Nguyễn Chí Thiện lúc vừa ở tù ra và ông cũng không hề biết ai gửi cho ông. Sau này khi ông sang Mỹ và phát biểu lập trường trái ngược với chúng tôi, chúng tôi vẫn quý mến ông. Tôi kể hai vị này là vì họ đã ra nước ngoài và vẫn đề bảo mật không đặt ra nữa. Còn nhiều trường hợp khác. Chúng tôi giúp đỡ cả những tù nhân chính trị có liên hệ mật thiết với một tổ

chức chính trị khác Thông Luận tại hải ngoại.

*\* Tình trạng đàn áp chính trị hiện nay như thế nào?*

Trước hết cần ý thức rằng người Việt Nam là nước Châu Á đàn áp một cách thô bạo nhất những người đối lập dân chủ. Nhiều người đã bị xử bắn. Tôi không kể trường hợp Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch và một số người khác đã bị hành quyết vì tội danh chống nhà nước cộng sản bằng vũ lực. Việc họ bị buộc tội và xét xử một cách không đúng đắn là chuyện khác, nhưng họ bị kết án nổi loạn vũ trang. Còn có những người đối lập ôn hòa và không bị buộc tội nổi loạn vũ trang mà cũng bị kết án tử hình và bị xử bắn. Trường hợp điển hình là nhóm các ông Phạm Quang Cảnh và Lê Công Minh. Nhóm của họ gồm 15 người họp lại với nhau, chưa đặt tên cho tổ chức, chỉ mới soạn thảo một lời kêu gọi chưa kịp phổ biến thì đã bị bắt ngày 19-5-1983. Ông Phạm Quang Cảnh bị kết án tử hình và bị bắn, hai ông Lê Công Minh và Nguyễn Quốc Xứng bị tù chung thân, 12 người còn lại bị xử từ 5 năm tới 20 năm tù.

Đoàn Viết Hoạt bị bắt giam 12 năm, từ 1976 đến 1988, để điều tra và sau đó được phóng thích mà không có tội danh nào được nêu ra; năm 1990 ông bị bắt lần thứ hai và bị xử 15 năm tù chỉ vì cho lưu hành những bài viết kêu gọi dân chủ đa nguyên và hòa giải dân tộc. Nguyễn Đan Quế bị xử 20 năm tù, sau khi đã bị giam giữ 10 năm, chỉ vì đưa ra một lời kêu gọi đòi một trang cỏ vô cho dân chủ đa nguyên và hòa giải dân tộc. Nguyễn Đình Huy bị xử 15 năm tù, sau khi đã ở tù 17 năm, cũng vì kêu gọi dân chủ và hòa giải dân tộc.

Ở Trung Quốc các vụ án chính trị không nặng nề như thế, bình thường là vài năm tù. Nhân vật đối lập nổi tiếng nhất là Vương Đan, mà Bắc Kinh muốn trừng phạt thật nặng để răn đe những mầm mống đối lập khác, cũng chỉ bị xử 11 năm tù.

Tại Miến Điện, người ta nói nhiều tới bà Aung San Suu Kyi, nhưng bà này chỉ bị cô lập tại gia và hàng ngày bốn người trong ban chấp hành trung ương Liên Minh Dân Chủ của bà vẫn được phép tới làm việc với bà, ban chấp hành này làm việc từ sáng tới tối.

Chế độ cộng sản Việt Nam là chế độ đối xử dã man nhất đối với những người dân chủ. Đó là điều chúng ta không thể quên và cần luôn luôn nhấn mạnh.

*\* Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu chỉ bị xử những bản án rất nhẹ, xấp xỉ một năm tù. Bảo Cựu chỉ bị điều tra và thẩm vấn. Chính quyền cộng sản đối xử khác nhau giữa những người gốc cộng sản và những người không có gốc cộng sản. Phải nghĩ gì về tình trạng này?*

Quả thực là có một sự phân biệt đối xử giữa những người đối lập. Nó cũng là một thâm ý của chính quyền cộng sản để gây chia rẽ giữa những người đối lập dân chủ. Chúng ta cần cảnh giác, không nên cư xử như những kẻ nô lệ tị hiềm nhau vì "tại sao nó tát anh một cái mà nó lại tát tôi tới ba cái?". Nó không có quyền tát ai một cái nào cả. Nó xác xược thì phải tát lại vào mặt nó. Chỉ có thế. Mọi người đối lập trong nước đều dùng cảm và đều đáng tôn vinh cả.

*\* Số tù nhân chính trị tại Việt Nam hiện nay là bao nhiêu?*

Không có dữ kiện chính xác. Nhưng có những nhà tù nổi tiếng vì có nhiều tù nhân chính trị. Khám Chí Hòa có từ 500 đến 1.000 người. Xuân Lộc có nhiều trại giam tù chính trị, nhưng riêng trại giam Nguyễn Đan Quế chúng tôi đã kiểm tra được gần 40 người. Tại trại Hàm Tân, chúng tôi có một danh sách không đầy đủ là 235 người. Trong một nhà tù tại Phú Yên, chúng tôi kiểm kê được hơn 100 tù chính trị. Chúng tôi cũng biết tại trại Ba Sao, thuộc tỉnh Nam Hà, có hơn 300 tù chính trị. Hà Nội có nhiều địa điểm giam giữ tù chính trị nhưng không ai nắm được con số. Việt Nam có gần 60 tỉnh và thành phố, nơi nào cũng có tù chính trị cả. Tỉnh có tù chính trị của tỉnh, thành phố có tù chính trị của thành phố, có khi huyện cũng có tù chính trị. Tù chính trị thường bị giam chung với tù hình sự và bị đối xử như tù hình sự. Có khi họ bị bắt vì lý do hình sự nhưng lý do thâm kín là chính trị. Nhìn cách đối xử nghiệt ngã đối với những người ôn hòa như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, ta có thể suy ra rằng chính quyền cộng sản coi đàn áp chính trị như là một quốc sách. Do đó số tù chính trị chắc chắn là rất cao. Chúng tôi mong những ai có thân nhân bị bắt vì lý do chính trị thông báo cho chúng tôi để tập trung làm một hồ sơ về những người cần bảo vệ.

Có thể ước lượng số tù chính trị từ 5.000 đến 10.000. Con số này rất lớn, nhưng tôi thấy cần nhấn mạnh về phẩm

chất của những người tù chính trị. Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Quảng Độ, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, Phạm Thái là những khuôn mặt rất lớn. Bất cứ một dân tộc nào đang vùng vẫy để có dân chủ mà có được một khuôn mặt như vậy cũng đã tận dụng làm hình tượng cho cuộc đấu tranh rồi. Người Nga trước đây có Sakharov, người Ba Lan có Walesa, người Tiệp có Havel, người Nam Phi có Mandela. Dân tộc ta đã không biết tận dụng những anh hùng mà chúng ta đang có.

*\* Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt đã giúp được những gì về mặt vật chất?*

Con số rất khiêm nhường. Trong ba năm qua chúng tôi đã giúp cho các tù nhân chính trị và những người bị truỵ đập vì lập trường dân chủ một số tiền xấp xỉ 85.000 F, hay 17.000 USD. Ngoài ra cũng có nhiều người không tham gia Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt nhưng nhờ chúng tôi gởi về cho một nạn nhân nào đó của chính sách đàn áp chính trị. Cũng có những tổ chức nhờ chúng tôi gởi giúp tiền cho một số người đang mắc nạn. Nếu kể cả những khoản này thì tổng số tiền chúng tôi gởi về trong nước trong ba năm qua là hơn 125.000 F (hay 25.000 USD).

Số tiền quá khiêm nhường so với yêu cầu. Những món quà tặng chủ yếu để chúng tỏ với những người dân chủ dùng cảm trong nước sự kính mến và lòng biết ơn của chúng ta. Tuy vậy sự trợ giúp này có tác dụng động viên rất lớn.

Chúng tôi phân biệt hoạt động của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt với hoạt động của Thông Luận. Các cơ sở trong nước của Thông Luận được tài trợ bằng một quỹ riêng của Thông Luận.

*\* Ngân quỹ của Nghĩa Hội từ đâu?*

Một nửa số tiền trên do các thành viên của Thông Luận đóng góp. Số còn lại là của độc giả và thân hữu Thông Luận. Tôi nhận xét là những người đóng góp tận tình nhất không phải là những người dư giả nhất. Thí dụ điển hình là giáo sư Tôn Thất Thiện, ông sống bằng tiền lương hưu trí nhưng đóng góp rất đều cho Nghĩa Hội. Năm trước luật sư Nguyễn Hữu Thống ở San José cũng đã quyên giúp từ một số thân hữu tại Hoa Kỳ và gởi cho chúng tôi 1.000 USD. Ông Thống nhận định rằng những người hằng tâm lại không hằng sản.

Mỗi hội viên tích cực của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt đóng góp 200 F (hay 40

USD) mỗi năm, mỗi hội viên ân nhân đóng góp từ 500 F (hay 100 USD) trở lên. Các hội viên được cấp giấy chứng nhận để khai thuế. Cho tới nay chưa có trường hợp nào giấy chứng nhận bị sở thuế từ chối cả. Một số hội viên vì lý do riêng đã yêu cầu Nghĩa Hội giữ kín sự ủng hộ của họ. Điều làm chúng tôi cảm động là anh em từ Đông Âu đóng góp rất hăng hái. Có gần 50 anh em đóng góp cho Nghĩa Hội dù cuộc sống của họ rất chật vật.

*\* Nghĩa Hội trợ giúp cho những ai?*

Tất cả những ai bị cầm tù hay bị trừ đập và đẩy vào hoàn cảnh bi đát mà chúng tôi biết được và có địa chỉ thân nhân chúng tôi đều gửi tiền giúp đỡ. Chúng tôi không phân biệt họ là người miền Nam hay miền Bắc, quá khứ chính trị của họ như thế nào. Tinh cớ số tiền trợ cấp được phân phối khá đều giữa những người miền Bắc và những người miền Nam, những người quốc gia cũ và những người cộng sản cũ.

Như tôi đã nói ở phần trên, Nghĩa Hội yểm trợ mọi nạn nhân của chính sách đàn áp chính trị trong nước về cả mặt vật chất lẫn tinh thần. Mặt tinh thần rất quan trọng, đó là động viên dư luận thế giới ủng hộ những người dân chủ trong nước và báo động về những gì xảy ra cho họ. Nhờ liên lạc mật thiết với anh em dân chủ trong nước chúng tôi được thông tin sớm và có khả năng báo động nhanh chóng. Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính bị bắt được vài giờ thì chúng tôi đã biết và báo động dư luận. Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà bị bắt ngày hôm trước thì hôm sau chúng tôi đã biết và báo động. Việc dư luận quốc tế được báo động nhanh chóng cũng là một yếu tố rất có lợi cho các nạn nhân.

*\* Liên hệ mật thiết giữa Nghĩa Hội và Thông Luận có là một trở ngại cho việc phát triển Nghĩa Hội không?*

Chắc chắn là có. Nhưng không có giải pháp nào khác. Tôi đã phân tích ở phần trên những khó khăn của việc giúp đỡ các nạn nhân chính trị của chế độ cộng sản. Chỉ khi nào việc trợ giúp các tù nhân chính trị không còn bị nhà cầm quyền cộng sản cấm đoán nữa vấn đề mới đặt lại.

Những dị ứng đối với Thông Luận đang giảm đi, chúng tôi hy vọng với hoạt động đều đặn và kéo dài Nghĩa Hội sẽ được sự hưởng ứng ngày càng mạnh hơn, và những ai vì dị ứng với Thông Luận mà không ủng hộ Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt cũng sẽ thông cảm hơn với những khó khăn của công việc để ủng hộ một tổ chức

yểm trợ tù nhân chính trị khác.

Chúng ta không thể bỏ rơi những người đang mắc nạn vì dân chủ ở trong nước. Chính nhờ sự dũng cảm của anh em dân chủ trong nước mà chúng ta còn có hy vọng bước vào thế kỷ 21 với vóc dáng hiên ngang của một nước dân chủ. Phải hỗ trợ họ để ngọn lửa đấu tranh cho dân chủ tiếp tục bùng cháy và lan rộng. Phải ủng hộ họ và gia đình họ. Phải nghĩ đến những người vợ cô đơn, buồn tủi và những đứa con không hiểu nổi số phận hẩm hiu của mình.

Trong lá thư gửi cho Ngày Đoàn Viết Hoạt 3-10-1993 tổ chức tại Paris, Đoàn Viết Hoạt nói rằng: *"Nanh vuốt của bạo quyền thực ra không đáng sợ, nếu cuộc vận động dân chủ chưa thắng lợi cũng vì thông điệp dân chủ chưa đến được một cách mạnh mẽ với tất cả mọi người"*. Muốn đem thông điệp dân chủ đến với mọi nhà, mọi người thì trước hết phải yểm trợ những người dân chủ trong nước trong cuộc đấu tranh rất không cân xứng này.

**Nguyễn Gia Kiểng**

Chủ tịch Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt

**Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt**  
(Vietnam Libertés - Fondation  
Doan Viet Hoat)

\* Hội viên tích cực 200 F (hay 40 USD) mỗi năm.

\* Hội viên ân nhân 500 F (hay 100 USD) mỗi năm.

Tại các nơi khác, số tiền đóng góp bằng tiền địa phương qui theo hối suất.

- Tại Pháp: Vietnam Libertés, 11 Mail Le Corbusier - 77185 Lognes. Ngân phiếu xin đề Vietnam Libertés.

- Tại Đức: Herr Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104 - 60385 Frankfurt am Main. Ngân phiếu xin đề Nguyen Thanh Luong.

- Tại Hoa Kỳ: Mr Phạm Ngọc Lân, 4777 Mowry Avenue - Fremont CA 94538. Ngân phiếu xin đề Phạm Ngọc Lân.

- Tại Úc: Mr T.S. Duong, P.O.Box 99 - First Floor, 16-20 Greenfield Pde - BANKSTOWN - NSW 2200. Ngân phiếu xin đề T.S. Duong.

**Dự Án Chính Trị**  
**Dân Chủ Đa Nguyên 1996**  
**THỦ THÁCH và HY VỌNG**  
Thông Luận biên soạn và xuất bản

*\* Một tài liệu học tập \**  
*\* Một tuyên ngôn dân chủ \**  
*\* Một thông điệp hy vọng \**

Đặt mua (gửi tiền mặt hoặc chi phiếu, kể cả cước phí bưu điện):

Tại Pháp: 50 FRF.

Thông Luận, 124 bis Avenue de Flandre, 75019 Paris.

- Tại Hòa Lan: 15 NLG .

Ông Đặng Minh Kỳ, De Voorstenkamp 11.70, 65545 EJ Nijmegen.

- Tại Đức: 15 DEM.

Ông Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main .

- Tại Hoa Kỳ: 10 USD.

Thông Luận, PO Box 2594, Upper Darby - PA 19082.

## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 và 8 chỉ ra một số)  
Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề  
VIETNAM FRATERNITE  
(xin đừng đề Thông Luận)

**Địa chỉ liên lạc mới:**

**THÔNG LUẬN**  
**124 bis, avenue de Flandre**  
**75019 Paris, FRANCE**

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Ông Nguyễn Thanh Lương  
Habsburgerallee 104  
60385 Frankfurt am Main  
Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913  
hay thanh toán tiền mua báo (60 DM/năm) vào trương mục:  
Frankfurt Volksbank e G  
THANH LUONG, NGUYEN  
Konto-Nr: 00 77 70 82 94  
Bankleitzahl: 50 19 00 00

## Gởi các bạn tôi

*LTS: Lá thư này là bài viết đầu tiên của Hà Sĩ Phu từ ngày được trả tự do. Trong bài này Hà Sĩ Phu nói đến cuộc hội thảo do nhóm Thiện Chí (Đức) tổ chức về đề tài "Quá trình hình thành tư tưởng Hà Sĩ Phu". Qua bài này, chúng ta cũng thấy trong vụ án Hà Sĩ Phu - Lê Hồng Hà, lá thư gởi Bộ Chính Trị của Võ Văn Kiệt chỉ là lý cứ. Người ta làm phiền Hà Sĩ Phu trước hết vì tư tưởng của ông.*

Được biết những người Việt Nam ở nước ngoài quan tâm đến tình hình đất nước sắp tổ chức một cuộc hội thảo nhân những bài viết lý luận của tôi, tôi rất mừng vì đối với một người nghiên cứu và cầm bút thì cái phần thưởng quý giá nhất là tác phẩm của mình được cuộc đời quan tâm, xem xét, khảo cứu, phê phán, bình luận, và nếu như cuộc hội thảo ấy lại có phần thiết thực cho đất nước thì lại càng quý giá biết bao.

Những bài viết từ trong máu thịt ấy của tôi đã đem lại cho tôi khá nhiều phiền phức nhưng tôi đã "vui lòng" chấp nhận. Trước hết xin được nhờ diễn đàn cuộc hội thảo này cho tôi được cảm ơn và bày tỏ những cảm kích của cá nhân tôi cũng như gia đình tôi với tất cả những tổ chức quốc tế, những tập thể và những cá nhân hoạt động văn hóa xã hội, những bạn bè đáng quý ở trong nước và ở khắp mọi nơi trong suốt một năm qua đã quan tâm theo dõi vụ án của chúng tôi đã lên tiếng, đã bênh vực, đã dành cho chúng tôi những sự giúp đỡ chí tình và rất có hiệu quả, giúp chúng tôi vượt qua những giây phút thử thách hiểm nghèo.

Ngay trong đêm xét hỏi đầu tiên trước cảnh sát điều tra, tôi đã nói rõ những việc làm của tôi như sau:

*"Tôi hiểu rằng nếu có nhận thức đúng thì con người có thể tránh được nhiều sai lầm, nhưng muốn có nhận thức đúng thì phải suy nghĩ, nghiên cứu và trao đổi. Không có giao lưu sao có thể gọi là tư tưởng được. Các ông đã công nhận quyền tự do tư tưởng mà lại cần vận tôi rằng bài viết ấy đã làm thành nhiều bài. Tôi nói thực là tôi muốn có cả mấy chục triệu bài để mọi người cùng đọc. Nhưng các ông thừa biết tôi làm gì có khả năng đó. Và cái số độc giả của cái môn lý luận khô khan này thì làm gì có nhiều".*

Bài viết nào tôi cũng gởi cho các cơ quan lý luận của đảng và nhà nước, chẳng có gì giấu giếm cả. Tôi chấp nhận mọi khó khăn, thách thức để thực hiện quyền tự do tư tưởng của con người. Một cán bộ cao cấp của Bộ Nội Vụ đã tới thăm tôi ngay trong cái đêm đầu tiên ấy, hỏi tôi rằng động lực khiến tôi viết có phải là vì muốn nổi tiếng hay không. Tôi nói:

*"Chuyện nổi tiếng đâu có phải là vì muốn hay không muốn, tác phẩm nghiên cứu mà không có giá trị học thuật thì càng muốn nổi tiếng càng trở thành thặng hề chứ muốn sao được".* Rồi hỏi tôi có nguyện vọng gì muốn đề đạt không. Tôi nói: *"Tôi không có nguyện vọng cá nhân gì nhưng đất nước đang cần một tinh thần đại đoàn kết để làm điều nghĩa cho dân tộc thì tôi mong đừng gây ra những tổn thất đáng tiếc, những tổn thất không cần phải có".*

Rồi sau một đêm không ngủ, sáng hôm sau tôi lại được hỏi: *"Bây giờ ông lo ngại nhất điều gì, ông có thấy đây là một điều nghiêm trọng không?".* Tôi nói: *"Đối với tôi việc tập trung suy nghĩ để viết ra ba cái bài lý luận ấy là quan trọng, còn ngoài ra chẳng có gì là quan trọng cả".* Người cảnh sát nói: *"Nhưng ông cũng cần phải tồn tại để phổ biến những tư tưởng ấy chứ?".* Tôi nói: *"Chúng là những đứa con tinh thần của tôi, chúng mạnh hơn tôi nhiều, chúng có cuộc sống tự thân của chúng. Tôi dính vào chỉ làm yếu chúng đi mà thôi".*

Còn khi ra tòa chánh án hỏi: *"Có phải ông muốn được tòa xử cho công minh chứ gì?".* Tôi nói: *"Việc các ông xử nặng hay xử nhẹ không phải là điều quan trọng, vấn đề là tôi phải là một người trung thực".*

Bởi được ra đời và trưởng thành trong phong trào yêu nước và giành độc lập cho dân tộc nên những người cộng sản đã hình thành một thói quen nhìn những người không cộng sản là bán nước, là thiếu nhân cách, là ưa bạo lực, là đối lập với nhân dân... cho nên khi xã hội đã qua giai đoạn giành độc lập và đi đến giai đoạn dân chủ hóa, giành quyền làm chủ cho nhân dân, tức là quyền làm chủ cho chính những người bị đảng lãnh đạo, nghĩa là tầng lớp bị trị, thì chính những người cộng sản không khỏi lúng túng bất ngờ trước thực tế. Những phẩm chất đoàn kết, yêu nước và dựng nước không còn là độc quyền của bất cứ phe phái nào. Trái lại, những phẩm chất ấy thuộc về những người biết đặt đảng phái của mình, chủ thuyết của mình thấp hơn nhân dân, thấp hơn xu thế dân chủ tiên tiến của thời đại.

Nhiều cán bộ an ninh nhiều lần tỏ ý tôn trọng những bài viết của tôi và có nhà ý

muốn tôi cộng tác. Tôi nói là tôi là cán bộ khoa học đã nghỉ hưu, muốn nghỉ ngơi thôi, chẳng cộng tác được gì với ai cả. Tháng 4-1991, trong một cuộc thẩm vấn, ông thiếu tướng Quan Phòng hỏi tôi: *"Ông nói ông không làm chính trị, và qua thẩm tra chúng tôi cũng thấy ông không làm chính trị, nhưng nếu rồi đây có những lực lượng chính trị muốn ông làm ngọn cờ thì ông nghĩ sao?".* Tôi nói: *"Chẳng có ai ngu gì mà muốn tôi làm ngọn cờ vì tôi sẽ làm hỏng việc của họ ngay, tôi chỉ có chút năng lực suy nghĩ để làm khoa học và văn chương thôi".*

Và lần này ra tòa, mười phút trước khi khai mạc, tôi mới gặp luật sư của mình. Trước mặt đông người, luật sư chỉ nói vắn tắt: *"Chuyện này của ông cũng có mức độ thôi, nếu trước tòa ông có thái độ vừa phải thì ông có thể được hoàn toàn khoan hồng. Tôi biết rằng nếu trong mấy ngàn trang tịch thu được ở nhà ông tại Đà Lạt nếu chỉ có chút xíu gì liên quan tới chính trị thì chắc hẳn là ông đã bị chuyển qua điều 74 và điều 80 rồi, tức là tội làm gián điệp và tội phá hoại chính quyền nhân dân, nhưng đã không có những cái đó. Như vậy ông có thể yên tâm".*

Nhưng hẳn là vì trước tòa tôi đã quyết tâm làm một người nói tiếng nói trung thực nên đã không được tha bổng như ông luật sư hy vọng. Biết chuyện này có người tiếc cho tôi đã không chọn thái độ mềm mỏng để được xử nhẹ hơn. Ngược lại, có người lại gật gù tấm tắc: *"Ồ, cái giá tự do tư tưởng ở nước ta chỉ có một năm tù thôi thì rẻ quá rồi còn gì? Cứ thử là trước đây một năm mà xem!".* Nghe đến đây tôi vội ngăn không cho ông bạn tôi công bố hết cái lời bình này kéo nhà nước tưởng là rẻ thực mà nâng giá lên thì khôn.

Cùng không phải là tôi lo xa đâu, cái khả năng ấy là có. Mấy ngàn trang tài liệu nói là tạm giữ để điều tra, mấy thứ hóa chất tôi dùng trong việc nghiên cứu sinh học, cũng như chiếc máy vi tính còn đang bị niêm phong đáng lẽ phải được giải tỏa ngay sau giai đoạn điều tra thì vẫn còn bị ngâm tẩm, và bất thần biết đâu lại chẳng là cái cớ để tiếp tục sinh sự.

Thế rồi cái nhà xe nhỏ, cái quán có gắn điện là chỗ để vợ chồng tôi và các cháu ở và sinh sống thì sáng nay vừa bị một đoàn đại biểu của đảng và chính quyền phường nơi chúng tôi ở tới yêu cầu dọn đi để cho phường dùng làm nơi hội họp. Bực mình quá, tôi đã nói thẳng là việc làm đó thiếu tình người vì không có chỗ ấy thì làm sao chúng tôi sinh sống được?

Đấy, cũng có những nổi niềm như vậy,



nhưng ngồi vào bàn viết lá thư này thì tôi lại thấy trong người nhẹ nhõm, vì chữ nghĩa lại có thể khiến tôi trở về với cái bông lớn trong tán tuồng đời vốn đầy bi kịch. Tôi vui được tạm đóng cái vai anh chàng bông lớn đầy lý thú. Tôi đã vùi đầu trong phạm trù triết học nghiêm túc, nhưng rồi cuối cùng lại quyết định chờ những suy tư triết học vào con thuyền bông lớn thôi.

*Triết lý dăm câu cười thế sự  
Văn chương mấy chữ khóc nhân tình*

Cũng vì vậy mà tôi mạn phép tạm gác một bên bao điều nghiêm túc chất chứa trong lòng để đến với bạn bè viễn phương trên con thuyền bông lớn. Mong sao con thuyền nhỏ bông lớn vẫn tới bờ đúng hẹn.

Thư bắt tận ngón.

Hà Sĩ Phu  
Đà Lạt, 22-1-1997

### Câu đối Tết của Hà Sĩ Phu

\* **Đón Xuân Bính Tý**, lúc đang ở tù tại Hà Nội:

- *Dăm chú nhất (1) gặm đồ thờ thuở nay*
- *vênh vang gõ nhịp ca trù (2)*
- *Mấy anh lang (3) uốn tắc lưỡi hôm nay*
- *cùng tấp tễnh đeo hàm ông cống (4)*

\* **Đón Tết Đinh Sửu**, sau khi vừa được trả tự do:

- *Đem ba mươi quá khứ vọng về trước*
- *quán bia ôm buổi tiễn chuột xốt xa chính gạo*
- *Sáng mừng một tương lai vươn tới sau*
- *liều ma túy lễ rước trâu ngơ ngẩn đàn cầm (5)*

**Ghi chú:**

- (1) nhất: một loại chuột nhỏ
- (2) ca trù: một điệu ca dân tộc. Đồng bào miền Bắc phát âm "trù" và "chù" như nhau. "Ca trù" phát âm giống "ca chủ". "Chù" là một loại chuột rất hôi, "ca chủ" có nghĩa là nói chuyện nhảm nhí, hôi hám.
- (3) lang: còn gọi là chuột bạch (cochon d'Inde, guinea-pig).
- (4) cống: một loại chuột khá lớn, sống ở cống rãnh. "Cống" cũng có nghĩa là một học vị ngày xưa, thủ khoa cử nhân, gần như tiến sĩ.

Vé đầu có nghĩa là một bọn vợ vắn gặp thời vênh vang ăn nói nhảm nhí. Vé sau nghĩa là mấy anh chẳng có văn hóa gì nhờ nịnh cũng được bằng tiến sĩ.

(5) đàn cầm vừa là một cây đàn vừa có nghĩa là đàn thú vật.

## Khoan thai mùa xuân và hối hả đi về thế kỷ 21

Bảo Cự

Thiên nhiên lặng lẽ và từ tốn chuyển mình theo quy luật tự nhiên của muôn đời. Những cây khô đã trút hết lá trong mùa đông chậm rãi đâm chồi, từng chiếc một. Những chiếc lá xanh non đầu tiên xuất hiện, lác đác trên cành khô. Từng ngày, từng ngày nhựa sống âm thầm chuyển dịch. Và một lúc nào đó, ta ngạc nhiên thấy dáng cây in sẫm màu lên trời xanh, tỏa bóng mát dịu dàng giữa trưa nắng nóng. Cùng với bóng lá, hương mùa xuân của vô vàn bông hoa hữu danh và vô danh thoảng đưa trong gió, gởi tín hiệu đến những chàng bướm đa tình, những chú ong cần mẫn bay lượn. Rồi những trái non tơ bé xíu tượng hình, tiếp nối mầm sống cho các thế hệ mai sau. Và những con chim én nữa. Từ đâu những cánh chim bé nhỏ phiêu lãng này hội tụ về đây chao liệng trên vùng trời đầy nắng gió báo hiệu một mùa xuân.

Cứ thế, thiên nhiên khoan thai chuyển mình trên đôi cánh thời gian đi về vịnh cửa.

Nhưng con người đã mất thói quen chậm rãi. Hối hả. Vội vàng. Tăng tốc. Để kịp bước chân vào thế kỷ 21.

Trên đất nước này, nhịp độ khẩn trương thể hiện rõ nhất ở các công trình xây dựng. Khắp mọi nẻo đường, chỗ nào cũng có đào bới, gạch đá ngổn ngang với những tấm biển báo "công trình đang khởi công". Ngay giữa chợ, chỗ đào lên để đặt đường cống chưa kịp sang lấp, người ta đã bày hàng hóa, rau cải, thức ăn lên đất đá lộn nhon để mua bán, ăn uống vì không ai có thể chờ đợi một ngày nào. Trên mặt những công trình xây dựng, người ta không biết đến ngày chủ nhật vì phải bảo đảm tiến độ thi công cho một mốc ngày kỷ niệm, kịp khai trương vào một thời điểm đã định trước. Những người trồng rau không cho đất nghỉ lấy một ngày, thu hoạch vụ này xong hôm nay, ngày mai đất đã được xới xáo lên để đặt xuống giống mới. Những chiếc xe đồ phóng như bay qua mặt nhau để giành khách. Những người lái xe ôm ào tới bao vây, lôi kéo, chụp giựt khi chiếc xe đồ đến bến chưa kịp

ngừng bánh. Các hiệu ăn cho nhân viên xông ra đường chặn người đang qua lại để mời chào. Những người bán vé số dí tập vé vào tận mũi khi bạn đang cúi xuống trên đĩa thức ăn. Những kiểu quảng cáo khuyến mãi tràn ngập trên các phương tiện thông tin đại chúng với vô số quà tặng, giải thưởng, có khi chỉ trong 30 giây, một nội dung quảng cáo được lặp lại hai lần trên màn truyền hình. Không ít sinh viên, học sinh học một lúc hai, ba trường đại học, trung tâm chuyên ngành để có đủ trình độ chuyên môn, vì tính, ngoại ngữ hòng kiếm được một việc làm. Không ít giáo viên chạy sô như ca si và diễn viên, không quan tâm mấy đến chất lượng giảng dạy hay diễn xuất.

Ai cũng cần kiếm sống, cũng muốn làm giàu. Ai cũng phải vội vã, cạnh tranh. Không ai biết nhường ai, biết chờ đợi ai. Không ai biết chờ đợi chính mình.

Trên phạm vi quốc gia, những hoạt động quy mô lớn diễn ra đến chóng mặt. Đất nước này đã quá chậm chân nên cần phải vội vã dấn bước. Ngày nào các cơ quan trung ương cũng tiếp vài đoàn khách nước ngoài và các bộ, ngành địa phương tổ chức vô số hội nghị. Chính phủ bàn thực hiện chương trình năm 97, kế hoạch đến năm 2000. Gia nhập khối ASEAN và các tổ chức Mậu dịch quốc tế. Bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Đi lại hữu hảo với Trung Quốc. Thăm viếng, ký hiệp định hợp tác với nhiều quốc gia. Sửa đổi luật đầu tư nước ngoài. Đồng khởi xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp hóa, triển khai thực hiện nghị quyết về giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ. Phòng chống ma túy, AIDS và các tệ nạn xã hội, v.v. và v.v...

Mỗi người và đất nước này có lý do chính đáng để chạy đua với thời gian. Cần phải nhanh hơn và nhanh hơn nữa, điều đó cần thiết. Cần nhưng chưa đủ. Vì cuộc sống đích thực lại cần phải có những dấu lặng, những chỗ dừng, những lúc chờ đợi, những phút lắng lòng, những thời khắc yên nghỉ, những trầm tư sâu sắc, những câu hỏi phản tỉnh.

Người lái xe đồ phóng nhanh để giành

khách đã đâm đầu vào một chiếc xe khác chạy ngược chiều hay lật nghiêng trên mặt đường, gây ra tai nạn thảm khốc. Phun thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ kích thích phát triển nhanh nhưng ăn vào sẽ ngộ độc. Tăng thêm vụ, năng suất cao nhưng không chọn giống tốt, đất làm không kỹ nên lúa cỏ phát triển thành một thứ dịch lấn át lúa thực. Học nhiều, biết nhiều, kiếm được việc làm lương cao ở một công ty nước ngoài nhưng rồi có thể bạn phải chịu nhục và sẽ chỉ là một kẻ làm thuê suốt đời. Nhà cao cửa rộng, tích lũy vợ vét tiền bạc không biết ngừng nhưng bản thân già quan chức kia có ngày sẽ ra trước vành móng ngựa và con hấn nghiện xì ke hay gãy xương sống trong cuộc đua xe với bạn bè. Bạn làm việc cật lực, kiếm được nhiều tiền, mỗi cuối ngày đi nhậu và khi trở về nhà bạn không còn biết mình là ai, xa lạ với cả vợ con, trống rỗng cả hồn lẫn xác.

Những điều tương tự không phải chỉ xảy ra trong phạm vi cá nhân mà cả trên lãnh vực quốc gia. Vay nợ nước ngoài rất nhiều nhưng bao nhiêu dùng vào việc xây dựng đất nước, bao nhiêu vào túi các quan tham nhũng, bao nhiêu phân bố như mong muốn. Công nghệ thông tin phát triển ào ạt, vừa chạy xe vừa nghe điện thoại di động trên đường phố nhưng đi tích lịch sử hoang phế, môn Hán-Nôm không có người học, trường Sư Phạm chỉ toàn sinh viên trình độ kém. Xây dựng sân golf hiện đại, mở rộng đường giao thông nhưng nông dân không có đất sản xuất, hàng vạn người mất nhà ở. Bia rượu, hàng tiêu dùng, tiện nghi vật chất tràn ngập nhưng giá trị tinh thần truyền thống mai một, đạo đức xã hội xuống cấp. Một số người giàu lên nhanh chóng, sống thừa mứa xa xỉ trong khi đại bộ phận nhân dân lao động đỏ mồ hôi, sôi nước mắt không đủ ăn. Hàng vạn trẻ em phải bỏ học, hàng ngày đi mò cua bắt ốc trong rừng sâu hay bới tìm kiếm sống trong bãi rác. Cần ổn định chính trị nhưng lại tước đoạt những quyền tự do căn bản của người dân, trừ dập, bỏ tù những người bất đồng ý kiến.

Những điều này không phải chỉ trong phạm vi quốc gia mà cả trên toàn thế giới. Con người có thể lên mặt trăng, sao hỏa, sao hỏa nhưng nội chiến và hận thù, khủng bố diễn ra khắp mọi nơi. Các nước phát triển đã giàu có vẫn không ngừng toàn cầu hóa chiến lược kinh tế của mình trong khi hàng triệu trẻ em châu Phi chết đói. Đã có nhiều cố gắng hoạt động cho dân quyền và nhân quyền nhưng lợi nhuận

vẫn mạnh hơn tình nhân đạo, lòng tham vẫn lớn hơn từ tâm, độc ác phi nhân vẫn lấn át chính nghĩa.

Phải chăng con người cần sống vội vàng nhưng cũng phải biết dừng lại để tự hỏi ta là ai, đang làm gì, sẽ đi về đâu. Những câu hỏi muôn đời nhưng con người vẫn hay quên vì đã đánh mất mình trong dòng cuốn của cuộc sống.

Đất nước phải tăng tốc trên đường hiện đại hóa, công nghiệp hóa nhưng cũng phải tăng tốc nhanh hơn và hữu hiệu hơn trong chống tham nhũng, lo cho người nghèo, cho giáo dục, cho các giá trị văn hóa tinh thần, cho môi trường, cho công bằng xã hội. Một đất nước tưởng là phát triển kinh tế nhưng làm ô nhiễm, hủy hoại môi trường, tràn đầy bất công xã hội thì đó không phải là một đất nước tốt đẹp. Người dân không cần phải trả giá đắt cho một sự phát triển như thế.

Công nhân Hàn Quốc và những người lao động ở nhiều quốc gia trên thế giới biểu tình, đình công là đúng vì phát triển kinh tế để làm gì, có lợi cho ai khi người lao động chân chính phải thất nghiệp, lợi nhuận không tương xứng và chủ có thể sa thải không cần lý do chính đáng.

Những nước phát triển vì muốn có quan hệ làm ăn kinh tế có lợi cho mình, đã gác qua một bên các vấn đề nhân quyền khi bàn bạc hợp tác với các nước theo chế độ độc tài, có xứng đáng là những quốc gia văn minh luôn đề cao tự do dân chủ cho con người hay không?

Lên án bạo lực nhưng lại ngắm ngòm bán vũ khí cho bọn khủng bố, cho các đội quân khát máu hủy diệt chính đồng bào, đồng loại mình. Phát triển đất nước mình bằng cách xâm lăng đất nước láng giềng. Bảo vệ tự do và quyền sống của dân tộc nhưng lại khủng bố, tàn sát người vô tội của dân tộc khác. "Độc quyền lãnh đạo sáng suốt" bằng cách hủy diệt trí tuệ và làm đui chột tiềm năng của dân tộc. Chống độc tài áp bức bằng cách kêu gọi hận thù, đòi máu trả máu...

Tất cả những điều này sẽ mang lại gì cho từng đất nước và cả loài người?

Không phải vô căn cứ và mê tín dị đoan khi có những nhà tiên tri tiên đoán đầu thế kỷ 21 sẽ là thời điểm diễn ra thảm họa trên nhiều quốc gia, thậm chí là một sự hủy diệt lớn lao gần như tận thế. Thiên tai kinh hoàng trên khắp các lục địa, máu đổ, người chết, hận thù, xung đột diễn ra khắp nơi không phải là dấu hiệu cho bị kịch lớn sẽ xảy ra cho con người đó sao? Không phải Thượng Đế hủy diệt mà chính con

người hủy hoại môi trường và hủy diệt chính mình.

Con người có thể xác, tinh thần và tâm linh. Đất nước có núi sông, môi trường sinh thái và lịch sử, truyền thống. Xã hội có kinh tế và quan hệ nhân bản giữa con người và con người. Những người lãnh đạo phải có tài năng, trí tuệ và đạo đức. Con người chỉ có thể tự cứu, sống còn và hạnh phúc khi có được sự hòa hợp, cân bằng giữa các yếu tố như thiên nhiên đã làm nở một nụ hoa vàng trong nắng gió mùa xuân.

Con người có trí tuệ nên thông minh hơn và cũng tàn bạo hơn con vật. Lý thuyết "mục đích biện minh cho phương tiện" là phát kiến đốn mạt và độc ác nhất trong lịch sử tư tưởng và chính trị của loài người. Phát triển kinh tế rất cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi cho công bằng xã hội, tự do dân chủ nhưng không thể quan trọng hơn công bằng xã hội và tự do dân chủ trong thế giới văn minh này, không chỉ trong phạm vi quốc gia mà toàn thể nhân loại. Kinh tế thị trường và toàn cầu hóa kinh tế nhưng không có nền tảng nhân bản chỉ là sự bóc lột của người giàu và quyền thế đối với người nghèo, sự xâm lược của các quốc gia phát triển và các công ty siêu quốc gia đối với các đất nước kém phát triển.

Thế kỷ 21 là niềm hi vọng gần kề và loài người đang hồi hả dấn bước. Nhưng nếu thiếu tình thương, sự huy hoàng của văn minh đã mang sẵn mầm hủy diệt.

Bảo Cự  
Đà Lạt, 23-1-1997

## THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

THÔNG LUẬN, 124 bis rue de Flandre  
75019 PARIS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF  
hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE  
(xin đừng đề Thông Luận)

# Một trái tim nhiệt huyết

(Qua một số bài viết của Nguyễn Thanh Giang)

Tôi biết Thanh Giang từ hồi anh còn là sinh viên trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Tôi khóa 3. Anh khóa 4. Tôi khoa ngữ văn. Anh khoa vật lý. Biết nhau ở những buổi sinh hoạt văn nghệ sinh viên. Anh đẹp trai, hát hay. Có lần được giải nhất hội thi đơn ca sinh viên toàn miền Bắc.

Ra trường mỗi người mỗi việc. Thịnh thoảng được biết tin anh qua báo chí. Anh là người chủ trì thiết lập phòng nghiên cứu Cổ từ đầu tiên của Đông Nam Á dựng trên mảnh đất nhỏ hẹp bên kia sông Hồng, vùng ga Như Quỳnh, cách Hà Nội không xa. Anh là nhà địa vật lý Việt Nam đầu tiên được Liên Hiệp Quốc mời thuyết trình báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế về nghiên cứu cổ từ vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương tổ chức tại Kuala Lumpur. Anh còn là thành viên trong đoàn khoa học Việt Nam 5 người tham dự hội nghị địa chất học quốc tế lần thứ 28 tổ chức tại Washington, được thay mặt đoàn Việt Nam đọc báo cáo khoa học. Ham học. Ham tìm hiểu. Tranh luận sôi nổi, tay giơ lên cao chém vào không khí. Đó là những ấn tượng của tôi về anh.

Bằng đi một thời gian. Rồi gần đây, tôi được đọc liên tục một số bài viết của anh, không phải là đề tài khoa học, mà là những vấn đề chính trị, xã hội nóng bỏng của đất nước. Anh bạn tôi đã nhảy sang địa hạt chính trị từ bao giờ? Nhớ lại, có lần, trong một cuộc bầu cử đại biểu quốc hội tại Hà Nội cách đây mấy năm, anh có tên trong danh sách tự ứng cử. Một hiện tượng lạ trong sinh hoạt bầu cử ở nước ta. Tất cả các tên tuổi các ứng cử viên thường đã được sắp xếp từ đầu đó rồi. Mặt trận Tổ quốc chỉ đứng ra giới thiệu mà thôi. Tự ứng cử, lại một trò chơi mới mẻ của ban bầu cử nhiều sáng kiến đây. Cho nó nổi màu sắc dân chủ lên chăng? Anh bạn tôi chịu làm một quân bài biến hóa của màn kịch bầu cử thiếu dân chủ từ lâu nay ư? Còn nếu anh tự ứng cử thật, dù được đồng bào tín nhiệm, dứt khoát là anh sẽ thất bại. Tôi để tâm theo dõi, và thấy anh bị loại ngay từ vòng đầu. Thăm dò nhân dân nơi anh ở (Thanh Xuân Bắc, quận Đống Đa, Hà Nội), anh được 96% tán thưởng. Bằng một động tác khôn khéo về tổ chức, người ta làm cuộc thăm dò tín nhiệm ở cơ quan,

anh chỉ được 1/3 số người tán thành. Một cái búng nhẹ nhàng gậy tên anh ra khỏi danh sách ứng cử quốc hội. Ai bảo anh dám chơi trò dân chủ với nhà nước chuyên chính vô sản!

Nhưng tôi thấy anh không ngã lòng. Nhà địa vật lý kỳ cựu vào loại nhất của Việt Nam Nguyễn Thanh Giang vẫn tiếp tục con đường chính trị, quan tâm đến những vấn đề xã hội, dân chủ, tự do, nhân quyền, đang là cái phần hăng hực nhất của đất nước sau hậu chiến.

Những bài viết của anh gửi lãnh đạo Đảng và Nhà nước, những suy nghĩ về công nghiệp hóa, những lời bàn thẳng thắn về định hướng xã hội chủ nghĩa, về khủng hoảng lạm phát, về giáo dục, y tế, về môi trường, về tình trạng tham nhũng và bất công trong xã hội, tình trạng vi phạm dân chủ, về cả tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quá chồng chéo, v.v... tất cả đều bốc lên ngọn lửa nhiệt huyết của một trí thức sống có trách nhiệm với cộng đồng.

Anh viết: *"Trước đây chúng ta phi lý bao nhiêu khi phải tụng niệm câu thần chú: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa" (chủ nghĩa Mác nói vật chất là cái có trước, tinh thần là cái có sau, chưa có chủ nghĩa xã hội thì làm sao có được con người xã hội chủ nghĩa?) thì ngày nay chúng ta càng sai lầm bấy nhiêu nếu cứ phải tôn trọng giai cấp công nhân làm giai cấp lãnh đạo"* (trang 6, bài "Mấy suy nghĩ về công nghiệp hóa hiện đại đất nước").

Một đoạn khác: *"Chung quy, chỉ vì cái bệnh duy ý chí truyền kiếp, cái gan lớn muốn làm trái quy luật, cái mệnh lệnh: tập trung nguồn lực để kinh tế nhà nước đạt cho được tỷ trọng 60% GDP. Trong khi ngay cả ở những nước phát triển, tỷ trọng này cũng mới chỉ vào khoảng 25 - 30 GDP"* (trang 4, bài "Phải chăng nước ta đã ra khỏi khủng hoảng").

Lại một đoạn khác: *"Có những điều mà toàn xã hội đều bị uy hiếp không khiếp đến mức không ai được nghĩ, được bàn đến. Bởi vì chỉ cần đụng chạm đến một chút thì dù bất cứ trí tuệ nào, thiện ý nào, nếu không bị thủ tiêu thì cũng bị đẩy đi suốt đời. trước đây là vấn đề chuyên chính vô sản, vấn đề vai trò lãnh đạo của giai cấp*

*công nhân, bây giờ là vấn đề đa nguyên đa đảng [...] Tại sao lại có một nền dân chủ hà khắc như vậy? Còn gì tủi buồn cho con người hơn khi chỉ được nghĩ theo cái đầu của người khác, chỉ được nói bằng giọng nói của người khác!"* (trang 6, thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 20 tháng 11 năm 1993).

Ta có thể trích dẫn rất nhiều những câu chữ tâm huyết như máu rỏ lên trang giấy của nhà địa vật lý Nguyễn Thanh Giang. Anh nói thẳng, nói thật, nói hết lòng mình; không sợ bị trừ úm, mất chức, hạ lương, thậm chí một lúc nào thiếu bình tĩnh các người cầm quyền hiện nay ra lệnh xích tay lôi cổ anh đi. Biết làm sao được! Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách, hướng hồ là một người đọc sách như anh.

Có lần tôi hỏi: anh định chuyển sang làm chính trị thật ư?

Anh không che giấu ý tưởng muốn làm chính trị, nhưng không nên hiểu theo nghĩa thô thiển chính trị phải là hội kín, hội hồ, lật đổ, mà quan trọng là tìm một đường lối khả thi cho việc xây dựng và phát triển đất nước tối ưu. Anh cho rằng đường lối chính trị có ảnh hưởng lớn đến toàn cục, ảnh hưởng tức khắc, tức thời đến mọi mặt sinh hoạt của đất nước. Vì thế mà anh tự ứng cử làm đại biểu quốc hội. Đất nước là hương hỏa của ông bà tổ tiên để lại, là của chung của tất cả mọi người Việt Nam, không phải riêng gì của những người cộng sản.

Tôi hiểu nhiệt tình của anh đối với đất nước, và tôi nghĩ những người như anh mà nắm quyền hành hẳn sẽ đưa đất nước chúng ta phát triển lên một bước đáng kể. Nhưng liệu rồi anh có trở thành một kẻ độc tài, khi đã nắm quyền hành trong tay, và thời gian lâu dần sẽ trở thành vật cản cho dòng chảy lịch sử? Kinh nghiệm đau buồn của quá khứ đã khiến chúng ta phải cảnh giác với tương lai. Nhưng một khi đất nước đã thiết lập được sinh hoạt dân chủ, tự do thì người Việt Nam đủ tài trí và thông minh, đủ kinh nghiệm để thiết kế một phương thức chung sống khiến không một ai có thể tiếm quyền để trở thành bạo chúa, thủ tiêu những thành quả đã đạt được bằng trí tuệ của mình.

Những người trí thức như nhà địa vật lý Nguyễn Thanh Giang cần thiết biết bao cho sự chuyển mình của đất nước vươn lên trong thế kỷ 21, thế kỷ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long vùng đất đế đô xưa, cùng với niềm hoài vọng Việt Nam là con rồng vàng sẽ bay lên.

Hoàng Tiến

Trang 11

## "Người Sài Gòn" làm rung động chế độ

Đảng Cộng sản Việt Nam

Ban Chấp hành Trung ương

Hà Nội, ngày 1-11-1996

Kính gửi:

- Các Tỉnh ủy, Thành ủy Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Nam - Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế,  
- Các Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Bảo vệ Chính trị Nội bộ Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương,  
- Các Bộ Quốc phòng, Nội vụ, Văn hóa thông tin, Tổng cục Bưu điện,

Vừa qua, ở một số nơi xuất hiện tài liệu mang tựa đề: "Người Sài Gòn". Đây là một tài liệu phát hành bất hợp pháp, có nội dung rất phản động, xuyên tạc, đả kích đường lối của Đảng và Nhà nước, vu khống, bôi nhọ một số cán bộ lãnh đạo, hòng gây chia rẽ nội bộ và kích động chống Đảng ta và chế độ ta.

Thủ đoạn phổ biến của chúng là sử dụng máy Fax để truyền đến một số đơn vị, cơ quan, trường học... của ta. Nhiều cơ quan, đơn vị và cán bộ khi nhận được tài liệu này đã báo cáo và mang nộp cho cơ quan có trách nhiệm để xử lý.

Thông vụ Bộ Chính trị yêu cầu các đồng chí:

- Giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao cảnh giác, khi phát hiện tài liệu này cũng như các tài liệu có nội dung phản động khác phải giao nộp ngay cho cơ quan công an (hoặc thiêu hủy); không truyền tay nhau đọc, không nhân sao, tán phát, không để tác hại của tài liệu lan rộng.

- Chú ý phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với những người cố tình lưu giữ, sao chụp, truyền bá, tán phát loại tài liệu phản động này.

Thừa lệnh Thường Vụ Bộ Chính trị, xin thông báo để các đồng chí biết.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phan Diễn

Trên đây là nguyên văn chỉ thị của Thường Vụ Bộ Chính Trị và tờ báo bí mật "Người Sài Gòn". Thường Vụ Bộ Chính Trị là cơ quan cao nhất của đảng cộng sản và chi phối mọi hoạt động của đảng và nhà nước cộng sản. Định chế này gồm năm người: 1. Đỗ Mười (tổng bí thư), 2. Lê Đức Anh (đồng thời là chủ tịch nước), 3. Võ Văn Kiệt (đồng thời là thủ tướng), 4. Lê Khả Phiêu, 5. Nguyễn Tấn Dũng.

Việc cơ quan quyền lực cao nhất đã phải lên tiếng chứng tỏ tác hại mà tờ Người Sài Gòn gây ra cho chế độ cộng sản. Phát hành từ tháng 8-1996, tờ báo Người Sài Gòn tiếp theo một loạt bài gởi cho Thông Luận dưới nhiều bút hiệu khác nhau, kể cả "Người Sài Gòn". Đến cuối năm 1996, tờ báo đã ra được tới số 27. Bằng một văn phong dân dã miền Nam rất hài hước, tờ báo phanh phui những sự thực vẫn được giấu kín trong nội bộ đảng cộng sản. Những điều Người Sài Gòn viết đều chính xác một cách kỳ lạ, chứng tỏ nó có nguồn tin từ trong đảng và ở một cấp rất cao.

Tờ báo đã phanh phui việc Hồ Chí Minh có vợ người Tày và có hai đứa con, và hai chị em người vợ ông đã bị giết tại Hà Nội khi về dinh chủ tịch tìm ông [chú thích của Thông Luận: bà vợ ông Hồ Chí Minh tên Nông Thị Vân, một trong hai người con ngày nay đã làm khai sinh lại với tên Nguyễn Tấn Trung theo họ của bố. Anh Trung đang làm bảo vệ cho một công ty nhà nước]. Tờ báo cũng tiết lộ ông Lê Đức Anh trước làm cai đồn điền cao su hành hạ công nhân, ông Đỗ Mười xuất thân là nghề thiến heo. Trong cuộc tranh chấp tuyển chọn thành ủy Sài Gòn và đại biểu Sài Gòn tham dự Đại Hội VIII, tờ báo tiết lộ ông Võ Viết Thanh năm 1976 mới chỉ là đại úy, năm 1986 đã lên đến trung tướng, thú trưởng nội vụ rồi bị kỷ luật vì đã giết làm người vô tội khi làm công tác diệt đối lập. Chi tiết này quan trọng ở chỗ nó chứng tỏ đảng cộng sản vẫn còn duy trì hành động ám sát ngay cả sau khi đã nắm chính quyền. Tờ báo cũng tố giác ông Nguyễn Văn Linh đã tàn sát nhiều đảng viên vô tội trong thời chiến, ông Lê Đức Anh giết oan cả một tỉnh bộ đảng cộng sản Kampuchia.

Ở một cấp thấp hơn, Người Sài Gòn phanh phui việc ông Trương Tấn Sang, ủy viên Bộ Chính Trị và bí thư Thành Ủy Sài Gòn, mua bằng cấp đại học. Đó chỉ là những chuyện vui, điều quan trọng hơn là tờ báo tiết lộ những gì đang được thảo luận và thực hiện trong đảng. Trong thời gian chuẩn bị Đại Hội VIII, Người Sài Gòn đưa tin rất chính xác và rất sớm, ngay trước khi các sự kiện xảy ra.

Việc một tờ báo chui, 4 trang, phát hành không đều đặn khiến cơ quan quyền lực cao nhất phải lo sợ, báo động cả các tỉnh, thành phố, các bộ nội vụ, quốc phòng, chứng tỏ chính quyền cộng sản chỉ

chỉ là một chính quyền bệnh hoạn. Mặc dù chính quyền cộng sản truy lùng ráo riết, Người Sài Gòn vẫn phát hành số 28 vào tháng 1-1997 với sự ủng hộ của những người muốn có tự do báo chí.

Chúc đồng nghiệp Người Sài Gòn bình yên và ăn một Tết Đinh Sửu ngon lành.

**Thông Luận**

Người Sài Gòn số 28, tháng 1/97

### Lớp bớp... Đùng!

Bà con tiệm nước chúng tôi lấy làm lạ, chưa tới Tết mà hôm rày nghe pháo nổ ran trời, vi phạm lệnh cấm đốt pháo của chánh phủ, chẳng ngán cò bót gì ráo, xem thiên hạ như pha...

- Tai vách mạch rừng! Xin điều chỉnh âm thanh vừa đủ nghe, không khéo thì tiệm nước chúng mình mắc phải vạ miệng. Nói thầm nhau nghe thôi nha: pháo nổ to rền đó là của ngài Tổng Bí Thơ Đỗ Mười.

Nghe nè, "pháo miệng" ngài Đỗ Mười nổ tại Hội Nghị Hội Đồng Trung Ương các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tại Hà Nội ngày 15-1-1997: "Đại hội đã xác định vai trò và vị trí của tầng lớp trí thức ở tầm vóc mới: Liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là nền tảng của Nhà Nước và xã hội ta. Với ý nghĩa đó, tầng lớp trí thức nước nhà đã trở thành một lực lượng chính trị quan trọng, cùng toàn dân phấn đấu thực hiện lý tưởng mục tiêu cách mạng do Đảng đề ra. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với khâu đột phá là giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ, vai trò, vị trí, trách nhiệm và nghĩa vụ của đội ngũ trí thức với tư cách là lực lượng sản xuất trực tiếp lại càng quan trọng. Bằng các chính sách thích hợp, bằng đầu tư lớn hơn của Nhà nước và của toàn xã hội cho sự nghiệp này, chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng nhân dân ta có đủ khả năng và nhất định thực hiện được bước phát triển vượt bậc, đưa nước ta sánh vai cùng các nước trên thế giới...".

- Nói dóc tổ cha! Có cậu trợ lý hay bảo vệ "ruột" của ngài Tổng Bí Thơ đó không? Bà con tiệm nước chúng tôi kính tặng cụ Đỗ Mười mấy khúc âm siêu nhỏ (loại dùng cho người điếc) gắn ở vành tai để "ngươi" nghe cho rõ, biết thấu kiểu "đầu tư thích đáng vào con người, vào chất

Thông Luận 101 - Tháng 2.97

xám" của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

\* Ông Lê Ngọc Lan, Phó Vụ trưởng Vụ trung học chuyên nghiệp dạy nghề, thủ thi tâm sự rằng: Tỷ lệ ngân sách đầu tư cho giáo dục đào tạo của nước ta chiếm khoảng 11% trong tổng số ngân sách Nhà Nước, bình quân chi cho giáo dục đào tạo 7 USD/người. Trong khi đó ngân sách dành cho giáo dục của các nước trong khu vực như sau: Hàn Quốc 22,4% - 255,3 USD/người; Mã Lai 18,8% - 162 USD/người; Thái Lan 20% - 53 USD/người.

\* Theo số liệu điều tra của Ngân Hàng Thế Giới năm 1996 thì chi phí giáo dục Nhà Nước CHXHCN Việt Nam dành cho học sinh bậc tiểu học là 100.000 đồng/năm/học sinh (tương đương bằng trị giá "tiền bo" một lần cho các em tiếp viên các quán bia ôm!?). Thực trạng hàng năm có trên 35.000 các giáo viên nhà trẻ, mẫu giáo bỏ việc vì lương không đủ sống, địa phương thiếu lương không trả, và có khoảng 21.000 các thầy cô bậc trung tiểu học phải chuyển nghề để kiếm sống vì tình trạng đồng lương chết đói.

\* Đạo đức học đường xuống cấp thê thảm: học sinh trốn học, bỏ học, kết băng nhóm cướp giết, hành hung thầy cô giáo; ma túy tràn ngập học đường... Chỉ đơn cử trong 78 đối tượng nghiện heroin ở tuổi thanh niên bị giam giữ gần đây trên địa bàn Hà Nội có 35 em học sinh phổ thông, 43 em là sinh viên các trường đại học.

- Đường dây mua bán ma túy được sự bao che của cả tòa án, viện kiểm sát thì làm sao nghiêm trị được. Ngày 18-10-1996, công an Hà Nội đã công bố bắt được Trần Phương đang giao 200 gói heroin ở khu vực trường học. Nhưng trong cáo trạng số 57/KSAN của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Hà Nội ngày 5-11-1996 chỉ ghi và xử có 93 gói heroin tang vật của vụ án này. Dư luận rất ngạc nhiên về sự biến mất của 107 gói heroin còn lại? Báo Lao Động, số ra ngày 16-11-1996, đã đề cập tới vụ án 5,8 kí heroin của Nguyễn Thượng Hiền bị bắt quả tang ngày 9-3-1996 nhưng khi xét xử thì toàn bộ số heroin trên đã "bốc hơi" biến thành xà-bông bọt. Anh Năm Tu Huýt còn cho biết chuyện động trời: được quần chúng phát hiện, công an Đồng Nai đã bắt được một tổ chức mua bán ma túy với tang vật 11,5 kí heroin. Nhưng sau đó, Viện Kiểm Sát Nhân Dân lại ký lệnh cho can phạm được tự do???

Tổ chức đường dây mua bán bạch phiến quốc tế lớn nhất tại Việt Nam là do chính các sĩ quan cao cấp của Bộ Nội Vụ

thực hiện thì làm sao chất độc trắng ấy không tràn ngập học đường, giết chết dần chết mòn tuổi thanh xuân của các em học sinh?

Học phí cao, cha mẹ khóc ròng khi một tiền đóng cho con học nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học. Đến lúc không đóng nổi tiền trường, phụ huynh đành gạt nước mắt cho con ở nhà trong khi đang học dở dang chưa hết bậc tiểu học. Tuổi thơ các cháu không có điều kiện đến trường phải đi lượm rác, moi còng, mò cá, bán vé số; lớn lên dốt không có chữ, nữ phải bán thân nuôi miệng, nam trở thành cướp giết thì mai hậu lấy đâu ra nhân tài, ra trí thức, ra công nhân chuyên nghiệp có kỹ thuật cao; ra thế hệ thứ tư, thứ năm trẻ khỏe có kiến thức ngang tầm thời đại???

Đây là sự nghiệp bồi dưỡng nhân tài mà ngài Tổng Bí Thư Đỗ Mười đã và đang "Nổ".

Còn đối với trí thức, Đảng CSVN đã hành hạ, dày vò, phân biệt một cách cay độc như đối với những trí thức tên tuổi: giáo sư Trần Đức Thảo, một nhà triết học lớn của Việt Nam và thế giới; luật sư Nguyễn Mạnh Tường, một nhân tài kiệt xuất vào năm 22 tuổi đã đạt cả hai bằng Tiến sĩ nhà nước Pháp (Tiến sĩ luật và Tiến sĩ văn chương) hạng thủ khoa, ông đã từng tuyên bố một câu bất hủ: "*Nam Bộ est la chair de notre chair et le sang de notre sang*" tại Hội Nghị Đà Lạt [1946], mà sau này người ta lượm một câu ấy rồi đề tên Hồ Chí Minh đã nói: "Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam"; nhạc sĩ Văn Cao, người sáng tác ra bài Quốc Ca của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa; nhà thơ Phùng Quán; bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, tiến sĩ Phan Đình Diệu, phó tiến sĩ Nguyễn Xuân Tú [Hà Sĩ Phu]...

- Như thế Đảng CSVN là đảng của ai, chiến đấu cho lý tưởng gì?

- Để ợt! Qua thực tiễn lịch sử cầm quyền của Đảng CSVN từ trước tới giờ thì đó là đảng của 7 triệu đảng viên thuộc tổ chức của họ, đảng của bọn Mafia Đỏ, đảng của bọn nhà giàu tham nhũng phát lên nhờ dựa vào bộ máy của chính quyền cộng sản, đảng của bọn hoạn quan xu nịnh của "triều đại phong kiến cuối cùng". Và đương nhiên đảng này chiến đấu, vun vén, bảo vệ cho quyền lợi tối cao của bọn chúng mà thôi, còn lại tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân thì kệ mặc.

Trong chế độ CSVN hiện nay, người công nhân bị bần cùng hóa hơn lúc nào hết, phải làm việc liên tục 10-12 giờ mỗi

ngày, bị chủ nước ngoài đánh đập, bắt chui qua háng, phạt quì phơi nắng tập thể, nhân phẩm bị xúc phạm, bị hành hạ, xỉ mại, kể cả cưỡng dâm... Sức lao động tiếp tục bị bán với giá rẻ mạt (giá may gia công hàng xuất khẩu liên tục giảm từ 20% đến 30%/năm). Cường độ lao động quá căng thẳng, nhiều công nhân kiệt sức đã xỉu ngay trên dây chuyền sản xuất phải khiêng đi cấp cứu, và còn rất nhiều cảnh thương tâm...

Tình cảnh người nông dân cũng tương tự, giá nông sản liên tục giảm từ 25% đến 40%, trong khi đó tất cả các loại vật tư, phân bón, xăng dầu đều tăng bình quân 12%, giá các mặt hàng nhu yếu phẩm sinh hoạt tăng 11%, các chi phí dịch vụ tăng 15%, học phí tăng bình quân các bậc tiểu học, trung học, đại học là 20%. Nhiều nông dân đành bỏ ruộng cày lang thang lên thành thị sống vất vơ, vất vưởng ở bến xe, hiền nhà, chấp nhận làm tất cả mọi thứ để có thể độ nhật sống lây lất qua ngày. Vùng biên giới Việt-Trung, Hà Nội, Đồng Nai, Sông Bé, Sài Gòn... đều hình thành nên những chợ người. Người mua tha hồ lựa chọn, bóp chẹt, trả giá theo từng công việc, rồi dắt họ đi sử dụng như mua bán nô lệ thời Trung Cổ vậy!

- Nghe các anh nói đến tình cảnh khốn cùng của bà con nông dân, anh em công nhân nước mình, Năm Đòn Gánh tui càng thấy xót xa, tức nghẹn, đau nhói ở tim...

Vậy mà mới đây trong Đại Hội lần thứ 8 của Đảng CSVN họ còn tráo công bố điều lệ mới của Đảng CSVN rằng: "Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc". Đúng là "Bịp" - siêu bịp. Đảng CSVN đã phản bội và phỉnh gạt hàng triệu người yêu nước trong đó có cả lực lượng thợ thuyền, trí thức, dân quê, người lao động nghèo... Những sự hy sinh, mất mát vô bờ bến của cả dân tộc chúng ta rờng rã trên nửa thế kỷ cho nước nhà độc lập. Từ "Độc Lập" thiêng liêng ấy được đánh tráo bằng một xã hội ngu dân do bọn Độc Tài - Mafia - Quân Phiệt cầm quyền như thế này thì thật là vô nghĩa!!!

- Cút! Nguyên si nhà văn Bắc Hà đã viết, diễn tả như thế: "*Trương Chi đứng ở đầu mũi thuyền. Chàng trật vọt quần dài xuống dòng sông. [...] Chàng sống giữa bầy. Chàng cười nói. Chàng chịu đựng. Chàng mua bán. Chàng chấp nhận. [...] Chàng hiểu chắc chắn rằng cuộc sống của chàng thật là cút, lá cút chó, không sao ngủ được. Không phải của riêng chàng,*

mà cả bày. Tất cả đều thối hoắc. Cút!...".

- Suýt chút nữa Năm Đòn Gánh em quên mất là các chị cấp ủy ở phường Bến Thành vừa mới cho hay một tin "mật": Hiện đang có lưu hành tờ báo truyền tay NGƯỜI SÀI GÒN, đã phát hành được đến số 27. Thường Vụ Bộ Chính Trị Đảng CSVN chỉ thị cho các Tỉnh ủy, Thành ủy, các Ban tư tưởng văn hóa Trung ương, Ban nội chính Trung ương, các Bộ Quốc phòng, Nội vụ, Văn hóa Thông tin, Tổng cục Bưu điện:

"Vừa qua, ở một số nơi xuất hiện tài liệu mang tựa đề: "Người Sài Gòn". Đây là một tài liệu phát hành bất hợp pháp, có nội dung rất phản động, xuyên tạc, đả kích đường lối của Đảng và Nhà nước, vu khống, bôi nhọ một số cán bộ lãnh đạo, hòng gây chia rẽ nội bộ và kích động chống Đảng ta và chế độ ta. Thủ đoạn phổ biến của chúng là sử dụng máy Fax để truyền đến một số đơn vị, cơ quan, trường học... của ta. [...] Thường vụ Bộ Chính trị yêu cầu các đồng chí: [...] Chú ý phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với những người cố tình lưu giữ, sao chụp, truyền bá, tán phát loại tài liệu phản động này...".

- Không phải chỉ riêng phường nơi chị Năm ở phổ biến chỉ thị này của Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị mà tất cả các công sở, đoàn thể, quận huyện, xã phường... đều được báo động, sinh hoạt quán triệt chỉ thị trên. Còn Ban tư tưởng văn hóa Thành ủy, Ban nội chính Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thì đặc biệt hơn, tờ báo NGƯỜI SÀI GÒN được "sưu tầm" rất kỹ không thiếu số nào, rồi đóng dấu "Tuyệt mật" đỏ chói, coi như độc quyền sở hữu của ban mình. Thiệt ngộ ghê!

Tự nhiên tờ báo NGƯỜI SÀI GÒN được Đảng CSVN "cung" cho huy động toàn bộ guồng máy quyền lực trong Đảng và Nhà Nước quảng cáo giùm cho tờ báo này không tốn tiền. Ai nghĩ ra sáng kiến đó nhứt định sẽ được Ban Biên Tập báo NGƯỜI SÀI GÒN dù có nghèo cũng chiêu đãi một chén cà-phê "nặng" (luôn hủ tiếu lót lòng và thuốc lá thơm có cán).

- Được chị Năm Đòn Gánh cho biết "tin mật" vừa rồi người tiếm nước chúng tôi rất phấn khởi, trước hết là bà con mình có thêm nguồn thông tin mới, xuất hiện được tiếng nói khác với loại sách báo mà Mácxim Goócki đã từng chê thẳng thừng: "Khi tôi đọc sách của bọn "bảo thủ", bọn "giữ gìn và bảo vệ nền chuyên chế", tôi không tìm thấy cái gì mới đối với mình...".

Chính vì từng trang, từng dòng của loại báo chí ấy hết sức đơn điệu, cứ nhai đi nhai lại quan điểm cũ xì của Đảng thật chán phèo. Ngôn ngữ được bọn chúng lạm dụng để dối trá, bung bít, rồi nhào nặn ra một lối suy nghĩ cứng ngắt trong khuôn khổ đã được qui định sắc mùi xì-dầu Mao Trạch Đông, làm tù hóa nhận thức, tư tưởng của người dân.

Hơn nữa, đối với một đảng cầm quyền hết sức cần thiết được công chúng quan sát, kiểm tra và vạch ra những mặt yếu kém, sai sót trong quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối của đảng mình. Những ý kiến ấy sẽ được thông tin công khai bằng mọi phương tiện truyền thông, kể cả xây dựng riêng một kênh truyền hình dành cho đối thoại giữa Nhà Nước và người dân. Thông qua đối thoại như thế xã hội sẽ được hoàn thiện hơn, đất nước sẽ nhanh chóng phát triển, đồng thời đây là những cơ hội sàng lọc, ứng tuyển người tốt, người tài một cách quang minh chính đại... Nhờ thế cải thiện sẽ ngày một hình thành thêm, đẩy lùi cái ác, cái lạc hậu, nghèo nàn. Lê ra Đảng CSVN phải biết ơn, biết ơn ngàn lần đối với những ý kiến khác đóng góp cho mình. Ngược lại, dùng bạo lực đàn áp, bắt bớ, giam cầm để bịt miệng công luận thì dù có thắng nhất thời, nắm được tột đỉnh quyền bính sang giàu cũng chỉ là bọn vô lương, phản trắc mà thôi.

- Thiệt mấy ông nói như giả ngộ hoặc nhát ông kẹ con nít vậy! Đứng đầu Đảng CSVN và Nhà Nước CHXHCN Việt Nam các vị há không biết rằng dân Sài Gòn chúng tôi có một lịch sử làm báo ngót 132 năm sao? Lấy mốc là tờ Gia Định Báo, tờ báo tiếng Việt đầu tiên ra mắt công chúng Việt Nam ngày 15-4-1865. Chắc là thời điểm đó các ngài còn chưa chào đời, nếu trong gia đình ông nội, ông ngoại hay cha mẹ các ngài vì quán xú ở xa (miền Bắc, miền Trung) nên không biết mà kể lại cho con cháu nghe để tự hào về truyền thống đấu tranh của báo chí công khai, báo chí truyền tay; báo tiếng Việt; báo tiếng Tây... Bằng ngòi bút, người làm báo xứ mình đã soi sáng cho đồng bào chúng ta hiểu rõ thân phận của người dân mất nước, sự thống khổ trong tình cảnh con người bị áp bức, nổi nhục mất đi quyền tự do dân chủ thiêng liêng của một dân tộc... Vạch mặt bọn đầu trâu mặt ngựa cầm quyền, cùng với lũ a dua thi hành chế độ cai trị bần cùng hóa, ngu dân (politique d'obscurantisme) đối với nhân dân Việt Nam. Kêu gọi tất cả đồng bào hãy thức

tỉnh đứng lên lật đổ bọn chúng! Chưa biết, xin giới thiệu các ngài hãy vui lòng tham khảo những tư liệu ấy ở tầng thư Cục lưu trữ quốc gia Hà Nội.

Còn đây, báo Dân Chúng, "cơ quan lao động và dân chúng Đông Dương", số 1, ra mắt ngày 22-7-1938, tòa soạn trị sự tại số 43 đường Hamelin (Lê Thị Hồng Gấm bây giờ). Ngay trang bìa, ba dòng đầu chạy tít rất lớn:

**"Trong lúc này hơn lúc nào hết toàn thể nhân dân trong nước đã muốn có tự do báo chí".**

Cùng ngay trong trang nhứt, báo Dân Chúng đăng nguyên văn: Tự do xuất bản báo chí - Luật 29 Juillet 1881 và bên dưới anh Diệp Văn Kỳ viết cho Thống đốc Pagès và quan Toàn quyền Brévié rằng: "Từ đây dân Nam Kỳ được hoàn toàn tự do xuất bản báo chí chiếu theo điều kiện của luật năm 1881". Chỉ một tháng sau, khi báo Dân Chúng ra đời ngày 30-8-1938, chánh phủ Pháp buộc phải ban hành nghị định tự do báo chí ở Nam Kỳ.

Theo đạo luật ngày 29-7-1881 thì "tất cả các loại báo sẽ được phát hành không cần sự cho phép trước và không cần ký quỹ tiền, sau khi công bố đúng theo điều 7".

Điều 7 của đạo luật ngày 29-7-1881 qui định rằng trước khi phát hành, tờ báo phải được khai báo ở Sở Biện Lý những gì có liên quan đến: Tít báo, loại báo; tên họ, địa chỉ người quản lý; ghi rõ nơi in báo; tất cả những điều trên đều phải khai báo trước năm ngày.

Hồng lè dân chúng cả nước đang sống trong một chế độ mà nhà cầm quyền rêu rao rằng "xã hội chủ nghĩa chúng ta dân chủ triệu lần hơn chế độ tư bản, thực dân, đế quốc" lại có chính sách cai trị ác nghiệt, bạo tàn hơn cả chế độ thuộc địa của thực dân, đế quốc. Với điều 69 ghi trong Hiến Pháp mới (1992) của nước CHXHCN Việt Nam đã nói rằng: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo qui định của pháp luật".

Và Luật Báo Chí hiện hành thừa nhận rằng: "Báo chí ở nước CHXHCN Việt Nam là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là diễn đàn của nhân dân (Điều 1). Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân (Điều 6). Không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động. Báo chí không bị kiểm duyệt

trước khi in, phát hành (Điều 2). Công dân có quyền tiếp xúc, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí và nhà báo; gửi tin, bài, ảnh và tác phẩm khác cho báo chí không chịu sự kiểm duyệt của tổ chức, cá nhân nào (Điều 4)".

Tổ quốc Việt Nam không phải là của riêng một ai, hay bất kỳ một thế lực ngoại bang, mafia lũng đoạn nào, dân tộc này không cho phép các người đang mệnh danh là lãnh đạo đất nước thực hiện thói ăn đăng sòng nói đăng gió. Tráo trở, lật lọng theo giọng điệu bọn cướp biển, thảo khấu sơn lâm, tự chà đạp những điều do chính mình đã ghi trong hiến pháp, đã làm thành luật...

- Bà con còn lạ gì Nhà Nước ta, miệng thì hô hào khẩu hiệu sống và làm việc theo hiến pháp và luật pháp, nhưng khi triển khai thực tế thì áp dụng "Luật giang hồ", "Luật rừng". Cả bộ sậu Phòng bảo vệ an ninh chính trị I Công an thành phố Hồ Chí Minh, do Đại tá Huỳnh Hạnh thủ trưởng PA 15 chỉ huy, đã đến viếng tề xá của ông già Chợ Đệm (cụ Nguyễn Văn Trấn, tác giả quyển sách "Gửi cho Mẹ và Quốc Hội") tại số 2B/4 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, trong tháng 11-1996 vừa rồi. Tan buổi làm việc, cụ Bảy lượm một đồng tàn thuốc và đầu lọc thuốc lá hiệu ba con nãi của thầy chú lính kín để lại, gói kỹ trong bao ny-lông, đề ngày, dán băng keo cẩn thận để dành làm... "kỳ nghệ".

Kế hoạch lấy cung đã được họ chuẩn bị kỹ lưỡng trên hai trang giấy đánh máy vi tính dày đặc các câu hỏi. Tựu trung, công an muốn điều tra về tờ báo NGƯỜI SÀI GÒN mà bọn chúng cho rằng Tổng biên tập tờ báo ấy chính là người phụ trách mục Hai Cù Nèo của báo Tuổi Trẻ (trong giai đoạn Kim Hạnh làm Tổng biên tập báo Tuổi Trẻ). Bằng chứng thì không có, nhưng người ta có thể chơi luật giang hồ với ông già Chợ Đệm!

Ngoài triều đình, Lê Khả Phiêu, Ủy viên Thường Vụ Bộ Chính Trị kiêm Trưởng ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, luôn điện hỏi thúc Bộ Nội Vụ, Ban Bảo vệ chính trị nội bộ thành phố Hồ Chí Minh phải củng cố hồ sơ giải quyết dứt điểm vụ Nguyễn Văn Trấn. Trong Hội nghị công an toàn quốc họp tại Hà Nội từ ngày 15 đến 17-1-1997, Tổng Bí Thư Đỗ Mười đã đến dự, "Nổ" đình tai nhức óc tợ pháo đại, pháo ống tre và vẫn không quên nhắc Trung tướng Lê Minh Hương, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, kết thúc trọng án: báo NGƯỜI SÀI GÒN.

- Góm! Ngài Tổng Bí Thư có ức điều chi mà cay cú, thù dai với báo truyền tay của dân tiếm nước Sài Gòn đến như thế?

- Tâm địa các ngài bây giờ chứa đầy các điều ác hiểm chẳng khác chi bọn Tây thực dân thời kỳ thuộc địa thuở xưa. Thường Vụ Bộ Chính Trị Đảng CSVN đánh giá: báo NGƯỜI SÀI GÒN là một tài liệu có nội dung rất phản động. Quan điểm này giống hệt như cách đánh giá của nhà cầm quyền thực dân Pháp đối với các kiến nghị của dân ta thời ấy.

Vào năm 1919 thế chiến thứ nhứt chấm dứt, cụ Phan Chu Trinh và luật sư Phan Văn Trường đã soạn và viết sẵn bản yêu sách 8 điểm chuẩn bị gửi đến Hội Nghị Hòa Bình Versailles cho chính phủ Pháp, lúc đó có chú em xứ Nghệ tạt qua xứ Pháp chớp được, rồi ghé tên mình bên dưới: Nguyễn Ai Quốc.

Ngày 5-8-1919, báo Le Courier de Saigon đăng lại nguyên văn bản yêu sách 8 điểm đó:

1. Đại xá toàn thể chính trị phạm Việt Nam.

2. Cải cách pháp lý Đông Dương, cho nước Việt Nam cũng được bảo đảm về mặt pháp lý như người ta; bỏ hẳn tòa án đặc biệt (công cụ khủng bố những người Việt Nam lương thiện nhứt).

3. Tự do báo chí và tự do tư tưởng.

4. Tự do lập hội và tự do hội họp [...]

Rồi tờ báo này bình luận: "Tài liệu này còn nguy hiểm hơn quả bom đã ném ở Hà Nội hay đã được đặt ở Sài Gòn bởi vì tài liệu này có khả năng đánh trúng tất cả chúng ta".

Đem so sánh hai trường hợp cụ Nguyễn Văn Trấn và tên Nguyễn Hà Phan, cục cưng của Đỗ Mười (ngài Tổng Bí Thư coi đó là của báu kim cương bỏ vô cối đá xay suốt ngày sáng đêm không bẻ? Nói có chị Hai Liên, Phó Tổng thanh tra Nhà Nước làm chứng giùm đó ghen). "Hội xoàn đóm" này té ra là đứa đầu hàng có chứng cứ sờ sờ, tác hại của nó cực kỳ nguy hiểm, cần phải lập ngay chuyên án để giải quyết dứt điểm, làm rõ các mối liên quan và trách nhiệm từng cấp, từng người... Tại sao Bộ Chính Trị, Ban bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, Bộ Nội Vụ cứ lấp lửng, buông trôi không chịu làm tiếp? Như thế, hóa ra lời Đỗ Mười đã nổ "trong tình hình hiện nay, bảo vệ chính trị nội bộ là công tác quan trọng, thường xuyên, là bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ XHCN" chẳng khác chi bài hát, tuồng miệng của những ca sĩ chạy "sò" mà thôi...

Làm sao nhân dân nhận rõ được âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" từ trong Đảng CSVN của mấy người, khi vấn đề mâu thuẫn nội bộ không chỉ rạn nứt, mà ngày một thêm khuyết sâu, bề lớn, lan rộng. Hình tượng ví như những bài cử lỏng phồng uế bữa bãi, chêm chẹp thúi hoắc mà không chịu quét, chùi rửa sạch lại cứ chạy rong la làng như chó điên sủa bậy, cắn cắn!

Lúc này đi đến đâu cũng nghe dân chúng bàn tán với nhau về những điều lạ xuất hiện từ sau Đại Hội 8 của Đảng CSVN. Ở tại kinh đô Hà Nội có ngài Lê Ngọc Triều đứng đầu nhà nước CHXHCNVN, còn các vị trong Bộ Chính Trị được kết vắn gọn lòn: Mười - Anh - Nông - Dân - Sang - Mỹ - Duyệt - Lương... phải châu chực, ngửa tay, khom mình xin tối huệ quốc của Hoa Kỳ thấy thương hết sức. Ngày trước, "phe ta" chửi rửa bọn tư bản đế quốc là con đĩa hai đầu, giờ đây "Đảng - Nhà Nước" mình vén đuôi khoe thịt trắng môn môn, thơm phức, kêu gọi: "Đĩa ơi, mời đĩa cứ xơi, tha hồ xơi... em sướng!?". Thật buồn cười và nhục không tả xiết!!!

Quốc trưởng làm trọng bịnh ngót một trăm ngày mà "Đảng - Nhà Nước" vẫn có bưng bít không thông báo tình hình sức khỏe của "Người" để công chúng biết. Đổi mới - công khai - dân chủ kiểu gì mà từ chuyện bé đến chuyện lớn chính quyền vẫn cứ thực hiện lén lút như kẻ gian, đứa trộm thì làm sao khá nổi. Vì ngài Đỗ Mười đang muốn học đòi theo mô hình Đảng CS Trung Quốc với công thức Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch Nước nên kèm không giới thiệu cho Phó Chủ Tịch Nước Nguyễn Thị Bình được đôn lên quyền Chủ Tịch Nước. Còn Lê Khả Phiêu thì cố ôm ghì và mơ ghé Tổng Bí Thư nên cứ thoái thác khi có dự kiến giới thiệu anh ta thay cho Lê Ngọc Triều. Các cụ ông, cụ bà ở đất Hà thành đã bàn về cái tên "Khả Phiêu" hàm nghĩa là "Có Thể Bay", một điều không hên trong làm ăn, đánh bạc, cầm quyền, ra quân... nếu chọn đứng đầu một đảng thì nhứt định đảng ấy sẽ tiêu vong.

Nghe cụ Đỗ Mười "nổ" liên hồi ở làng SOS Hải Phòng, ở Hội nghị cán bộ toàn quốc về bảo vệ chính trị nội bộ; ở Hội nghị Hội đồng Trung ương Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam; ở Hội nghị Công an toàn quốc... người tiếm nước chúng tội chột giết mình nhớ đến câu ngạn ngữ của Nga: "Bình vỡ kêu to!!!".

Người Sài Gòn

# Tuổi trẻ Việt Nam trước thềm thế kỷ thứ 21

Nguyễn Thành Nhân

Thanh niên trong bất cứ xã hội nào cũng là một trong những trọng tâm của mọi chính sách. Tuổi trẻ là sức sống, là sự liên tục của dân tộc. Tương lai đất nước sáng sủa hay đen tối tùy thuộc vào giáo dục và đào tạo.

Trong khi khu vực Châu Á đang biến chuyển một cách mau chóng, tuổi trẻ Việt Nam, với những hành trang mà xã hội đang cung cấp, có đủ tầm vóc để đi vào thế kỷ thứ 21 không? Họ có đủ chiều sâu kiến thức và tâm thức để suy nghĩ và thực hiện vai trò của họ trong tương lai chăng? Xã hội Việt Nam đang đào tạo ra một thế hệ trẻ như thế nào?

Vào những ngày cuối năm 1996, không khí sinh hoạt thanh niên ở Việt Nam rộn rịp với những buổi chung kết thi đua "SV96" về nghệ thuật và trí tuệ với chủ đề "Sinh viên cùng đất nước bước vào thế kỷ 21". Từ ngày 16 đến 24-12-1996, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa 8 đã phê duyệt những chỉ tiêu từ đây đến năm 2000 phải đầu tư ít nhất 15% ngân sách Nhà nước cho các công tác giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ.

Nhà nước Việt Nam ý thức được tầm quan trọng của việc đào tạo thanh niên. Những khẩu hiệu của nhà cầm quyền cộng sản bao giờ nghe cũng rất "kêu". Đỗ Mười nói: *"Cần phải xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ của quốc gia, tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ thế giới, từng bước hình thành một nền khoa học, công nghiệp Việt Nam hiện đại, đủ sức giải quyết những đòi hỏi của quá trình phát triển ..."*.

Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp Hành Đảng bộ Sài Gòn khóa 6, ngày 13-1-1997, lại còn đặt chỉ tiêu giáo dục đào tạo cao hơn nữa với con số 20% ngân sách chi tiêu hàng năm của thành phố. Đào tạo trong tinh thần nào, xây dựng được những con người vừa có trí thức đồng thời có lương tri lại là một chuyện khác.

Tuổi trẻ Việt Nam cần hội đủ ba yếu tố, nắm vững và ứng dụng những hiểu biết cơ bản, trau dồi kiến thức và tiếp thu những tiến bộ của nền văn minh thế giới qua những giao lưu, và hòa mình vào trào

lưu tư tưởng thế giới.

## Môi trường giáo dục cơ bản

Yếu tố thứ nhất thường được mọi người xem là cứu cánh của nền giáo dục phổ thông và đại học. Về mặt này, ông viện phó Viện Kiểm Sát Sài Gòn đã phải tỏ ý *"ngghi ngờ về chất lượng đào tạo khi số lượng sinh viên hầu hết các trường cứ tăng giảm đột biến nhất là đào tạo tại chức..."*. Giáo dục sẽ đi về đâu khi mà từ *"lớp mẫu giáo phụ huynh đã "nuôi" cô giáo, lên đại học thì trò rù thầy đi nhậu ..."*. Ông viện phó Viện Kiểm Sát nói có sách mách có chứng, vì bản thân ông cũng còn đang đi học luật (!), nên rất hiểu tình trạng bết bát của ngành giáo dục, nhất là những cơ sở có mục đích đào tạo tại chức những cán bộ lãnh đạo chưa đủ trình độ, cho đi học lấy lệ để cấp bằng. Đồng lương của giáo viên ngoại vi thành phố chỉ khoảng 400.000 VNĐ và chỉ dư giả nhờ dạy chui thêm. Ngành giáo dục đang khủng hoảng lớn do các thầy giáo bỏ nghề và số người thi vào sư phạm ngày càng ít. Đảng cộng sản biết rằng nhà nước không đủ ngân sách để đầu tư nhiều hơn vào giáo dục nhưng lại rất e dè trong việc cấp giấy phép thành lập các trường tư thục. Họ chỉ tạo điều kiện cho những trường gọi là "dân lập". Những trường này mang danh là dân lập nhưng vốn đầu tư của dân đâu chẳng thấy, chỉ thấy vốn lấy từ các đoàn thể, cơ quan và các tổ chức ngoại vi của nhà nước. Vấn đề nhân sự giảng dạy vẫn còn đó, không được giải quyết.

Mặt khác, chính sách giáo dục của Việt Nam càng ngày càng mất bình đẳng vì càng ngày chi phí học đường càng cao, không còn miễn phí như trước ngoại trừ một số thành phần đặc biệt ưu đãi. Báo cáo của Tổng Cục Thống Kê đưa ra hồi tháng 5-1996 cho thấy tại thành thị lứa tuổi từ 20 đến 24 chỉ có 8% còn đi học, tại nông thôn tỉ lệ này rơi xuống 2%. Những con em nghèo của thương phế binh cũ, nếu được sự trợ giúp của những tổ chức nhân đạo ở nước ngoài, lại bị nghi ngờ và bực đãi. Họ vẫn bị xem là những công dân loại hai.

Chính quyền cộng sản còn có chủ trương cho con em sang Mỹ học tự túc,

đến nay đã được khoảng 80 người, phần lớn là con cháu cán bộ cao cấp. Không biết các sinh viên đó có bao giờ tự hỏi làm sao các phụ huynh của các em là cán bộ đảng viên mà chỉ trong vài năm mở cửa, đã giàu xụ như vậy không?

Thanh niên Việt Nam hiếu học, điều này là một thực tế không thể chối cãi khi thấy đồng đảo thanh niên theo học các khóa hè. Người ta cũng thường thấy báo chí đăng những sinh hoạt thanh niên, thành tích của những học sinh Việt Nam đi thi toàn quốc hay quốc tế trong nhiều ngành. Đây là một niềm hy vọng lớn cho tương lai của Việt Nam. Nhưng ra ngoài khuôn khổ thuần túy khoa học, người ta có thể nhận thấy rằng trình độ kiến thức văn hóa của học sinh và sinh viên Việt Nam còn nhiều thiếu sót. Họ hiểu biết nhiều, hay công bằng mà nói họ quan tâm hơn, về những Platini, Madonna hay Michael Jackson hơn là tình hình lịch sử, địa dư thế giới, chưa nói đến tình hình chính trị. Nguyên nhân, một phần, vì những nhu cầu vật chất cấp bách hàng ngày chưa cho phép học sinh, sinh viên tìm cách trau dồi kiến thức văn hóa khi những kiến thức đó không có tác dụng trước mắt giúp họ thành đạt trong nghề nghiệp và mua sắm được những vật liệu tiêu dùng đang quảng cáo tràn lan trên báo chí; phần khác, vì văn hóa và văn nghệ đã bị cái lăng kính cộng sản bóp méo và lợi dụng để tuyên truyền.

Từ ngày đổi mới, chính quyền cộng sản Việt Nam ra vẻ cởi mở, để cho dân chúng được xem những hình ảnh tin tức vô thưởng vô phạt của những đài truyền hình phương Tây. Thật sự bên trong, guồng máy công an hoạt động mạnh hơn bao giờ hết. Có cả một ban an ninh, gồm mấy chục người nằm túc trực ở bưu điện các thành phố lớn, đặc trách nghe lén và đọc tất cả những điện đàm, điện văn hay Fax. Đoàn Thanh Niên Cộng Sản là một phương tiện khống chế, theo dõi thanh niên xuống đến từng trường lớp, khu vực, bên ngoài che dấu bởi những hình thức sinh hoạt tập thể, hội diễn văn nghệ, thể thao hay trí tuệ. Như vậy là thanh niên, qua bao thăng trầm của xã hội Việt Nam, tưởng đã thoát ra được khỏi cái khung



Khổng giáo, một triết lý đào tạo nên những mẫu người thiếu óc sáng tạo, lại rơi vào gông cùm cộng sản tạo dựng những con người chỉ biết, hoặc bị bắt buộc, quy lụy đảng.

Một đảng viên trẻ còn chút thành thật với chính mình đã có can đảm nói, nhân một chuyến công du: *"Tôi vào Đảng để có cơ hội thăng tiến chứ còn chủ nghĩa cộng sản thì coi như không còn nữa"*. Nếu còn thêm chút tự trọng, người ta không vào Đảng nữa. Năm 1996, Thành Đoàn Sài Gòn, mặc dù có khuyến khích, năn nỉ đôi khi đe dọa, cũng chỉ kết nạp được 791 đoàn viên, giảm 28% so với năm 1995. Nếu tính thêm thanh niên được kết nạp đảng ở miền Bắc thì chắc chắn số liệu còn thảm hại hơn nữa vì hơn ai hết những người đã sống dưới chế độ cộng sản ở miền Bắc ý thức được mức độ cuồng bách tàn ác của chính quyền cộng sản.

### **Đào tạo qua cơ sở sản xuất và giao lưu với thế giới**

Các học sinh ở Việt Nam hiện nay, sau khi học hết cấp phổ thông, hoàn toàn không được hướng dẫn trong việc chọn lựa môn học ở đại học.

Trong các diễn văn, cái lưỡi gộc cộng sản vẫn máy móc tuôn ra nào là "đỉnh cao trí tuệ", nào là "xây dựng đội ngũ khoa học có trình độ cao", là "ta làm chưa tốt vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan, cần phải khắc phục", nhưng thực tế ra sao. Hãy nghe một ông tiến sĩ của Trung Tâm Kỹ Thuật Chất Đẻo tâm sự với báo chí rằng: *"Hiện nay mạnh ai nấy làm, không có một chút phối hợp giữa giáo dục với nghiên cứu hay với công nghiệp"* và trung tâm còn sống là nhờ tiền đóng góp của Việt kiều. Và, cho dù nhà trường, đại học có làm đầy đủ chức năng giáo dục cơ bản thì sinh viên cũng chỉ mới nắm được những nguyên lý của một quy trình sản xuất. Những kiến thức lý thuyết cần được bổ túc bằng trau dồi thực tiễn trong các cơ quan xí nghiệp. Yêu cầu này là một trở ngại không nhỏ đối với Việt Nam.

Ngành công nghệ của Việt Nam còn vá vớ, chính quyền cộng sản lại sẵn sàng đón nhận tất cả những công ty nước ngoài nào muốn đầu tư vào Việt Nam, không kể là ngành sản xuất cơ bản hay chỉ là lắp ráp, xây dựng khách sạn, miễn là qua đó nhà nước, và đằng sau là đảng và các đảng viên cao cấp, có nguồn thu nhập đáng kể.

Trong bài *Đầu tư nước ngoài và công nghiệp hóa Việt Nam* (Thông Luận số 97-10/96), ông Nguyễn Ngọc Hiệp đã dẫn

chứng rằng đầu tư vào xây khách sạn và cao ốc đã chiếm 6.565 triệu USD trong khi đầu tư vào công nghiệp chỉ có 5.695 triệu USD. Việt Nam đã có tới 14 cơ sở lắp ráp xe ô-tô. Các xí nghiệp đứng đắn muốn đầu tư lâu dài ở Việt Nam xem môi trường đầu tư ở Việt Nam như con đường mòn Hồ Chí Minh đầy chông gai và bất trắc. Càng ngày họ càng hướng về những nước láng giềng như Malaysia, Indonesia.

Chính quyền cộng sản đã tạo điều kiện cho vô số các cán bộ lãnh đạo của họ đi tham quan, cuôi ngựa xem hoa. Ngược lại, một công nhân viên không thuộc con cháu các đảng viên, có khả năng và được ban lãnh đạo kỹ thuật tuyển chọn, hoặc được một cơ quan ngoại quốc đề cử đi tập huấn ở ngoại quốc, khi về nước sẽ bị ban lãnh đạo chính trị của cơ quan hay xí nghiệp trừ dập không ngóc đầu lên được. Bao lâu lý lịch còn được sử dụng để phân biệt đối xử chừng đó tuổi trẻ Việt Nam vẫn còn chung số phận của toàn dân là bị phân hóa.

Một số đông sinh viên Việt Nam đã đổ xô đi học về các ngành để có công ăn việc làm trong các cơ sở ngoại quốc như ngành máy vi tính, ngoại ngữ hay thương mại. Cả nước đua nhau mua bán nháo nhào. Hậu quả là năm 1996, Việt Nam đã nhập siêu 3,6 tỉ USD (nhập 9,8 tỉ, xuất 6,2 tỉ USD). Nguyên nhân vì không có ai nắm được số liệu thống kê chính xác để kịp thời điều chỉnh kế hoạch.

Công nghệ thông tin có tác dụng gì khi số liệu gốc toàn những số "ma". Thậm chí Tổng Cục Thống Kê cũng phải nhìn nhận báo cáo số lượng gạo xuất khẩu có lúc sai hơn 1 triệu tấn trên tổng số 3,6 triệu tấn.

Để tăng thu nhập cho chế độ, chính quyền cộng sản còn sẵn sàng gởi công nhân đi lao động ở nước ngoài. Những công nhân này, ra nước ngoài phần lớn thực hiện những công tác mà người bản xứ không thích làm, vì cực nhọc hay vì dơ dáy. Điều kiện lao động cực nhọc đã khiến nhiều công nhân bất mãn và có mâu thuẫn với chủ. Có trường hợp, như ở Đại Hàn, công nhân bỏ sở làm, ra ngoài lập băng đảng, hành động phi pháp rồi vào tù. Trong những điều kiện này, người ta không thể xem đây là một sự đầu tư nhân lực để đào tạo những công nhân có trình độ kỹ thuật, khả năng sau này có thể trở về Việt Nam tăng cường tập thể công nhân trong nước được. Đây chỉ là một chánh sách bóc lột sức lao động đưa những người cần công ăn việc làm vào nơi bế tắc không lối thoát. Với một tỷ lệ tăng trưởng gần

10% mỗi năm, tại sao thanh niên Việt Nam lại phải đi bán sức lao động ở ngoại quốc nhiều đến nỗi các Sở Lao Động ở các thành phố lớn ở Việt Nam đều phải lập những phòng ban đặc biệt để theo dõi công nhân và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh với nước ngoài.

Quyền lợi công nhân trong nước hiện nay cũng đang bị chà đạp. Báo Libération bên Pháp trong tháng 5-1996 đã đưa tin ở Việt Nam trong năm qua đã có khoảng 200 trường hợp đình công, báo Lao động tháng 1-97 thống kê chỉ gần 80 vụ, do cách đối xử của các chủ ngoại quốc. Công nhân được trả lương 8 tiếng nhưng phải làm 10 tiếng một ngày, bị quản đốc đánh đập, lương trả không đúng theo hợp đồng...

Trong những xí nghiệp quốc doanh thì công nhân làm việc chân trong, chân ngoài. Chính quyền cộng sản thừa biết rằng những xí nghiệp này đều lỗ là. Vậy mà nghị quyết Đại hội 8 của Đảng Cộng Sản Việt Nam lại chủ trương tăng cường khu vực quốc doanh. Chung quy vì, thành phần tư doanh càng lớn mạnh, uy thế của Đảng càng yếu đi. Và hiện nay uy tín của Đảng đã xuống quá thấp.

### **Hòa nhập vào trào lưu tư tưởng thế giới**

Thế giới đã chuyển mình. Thanh niên, công nhân ở khắp thế giới đang đứng lên đòi cho bằng được tự do dân chủ, quyền làm người, quyền đối lập với nhà nước độc tài. Người dân các nước Đông Âu đã đứng lên dành lại những quyền căn bản đó, dù phải trả giá bằng những khó khăn có tính cách giai đoạn, để được làm người. Dân Serbia đang bất kể mùa đông giá lạnh, xuống đường thách đố chính quyền lì lợm Milosevic.

Trước những biến cố này, thanh niên Việt Nam có những suy nghĩ gì về vai trò của mình trong xã hội Việt Nam tương lai? Họ có cảm thấy bứt rứt trước hiện tình đất nước chằng? Nhân dịp đến Hà Nội tham dự cuộc họp Ban chấp hành Trung Ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản, từ 28 đến 30-12-1996, một nhà báo phỏng vấn một cặp thanh niên về những suy nghĩ của họ về tương lai thì được một người trả lời là muốn *"ra trường, tìm được việc làm và... một tình yêu"* còn người kia thì *"lên Tuyên Quang, không phải là tình nguyện, mà là đi cai nghiện"*. Những báo cáo của các bí thư thành đoàn các tỉnh cũng đều đề cập đến nạn ma túy đang đe dọa trầm trọng thanh thiếu niên Việt Nam. Hiện tượng ma túy bao giờ cũng là cái thước đo tâm trạng của thanh niên. Tuổi trẻ càng

mất phương hướng thì nạn ma túy càng hoành hành. Chính quyền cộng sản đã cố gắng đưa ra biết bao khẩu hiệu rỗng tuếch kêu gọi lòng yêu nước, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, v.v... Bảo vệ tổ quốc là bảo vệ đảng thì đâu có gì hấp dẫn thanh niên, nhất là bảo vệ để cho đảng viên ăn trên ngồi trước.

Tuổi trẻ Việt Nam ngày nay thu mình sống hiện thực, đòi hỏi hưởng thụ vì đã nhàm chán với những khẩu hiệu rỗng tuếch. Nhà nước cộng sản đã bắt họ phải đóng vai những con cừu non ngoan ngoãn. Mục đích của cuộc đời không thể nào khác hơn là kiếm tiền. Và đây cũng là mục đích của chính quyền cộng sản.

Xã hội Việt Nam cần phải đào tạo một thế hệ thanh niên hiên ngang biết bảo vệ lẽ phải, công lý, biết tôn trọng những giá trị nhân bản và tự do. Đau buồn thay chỉ có những vị giáo sư, bác sĩ, nhà thơ, nhà văn đã đứng tuổi, những cựu đảng viên đã về hưu, những vị tu sĩ hiền lành và các cụ già gần đất xa trời là dám đứng lên thách thức bạo quyền. Chỉ có họ mới đủ tư cách để được xem là trí thức, để nêu gương cho tuổi trẻ Việt Nam. Tiếng nói của những người đã cống hiến cả cuộc đời cho Đảng mà nay còn phải thấy có bốn phạm phải tổ giác những tội tày trời của Đảng chưa đủ để cho thanh niên thoát ra khỏi cái vỏ hến hay sao? Thanh niên thế giới dám xuống đường để đòi cho được tự do dân chủ thực sự. Thanh niên Việt Nam chắc chắn không thể mãi mãi nhắm mắt trước hướng đi của thế giới, trước sự suy đồi của xã hội.

Tuổi trẻ đang đi qua những thử thách có tính cách quyết định cho tương lai Việt Nam trong vùng Đông Nam Á nói riêng, trên thế giới nói chung. Tiếp nối, cải tạo hay thay đổi hoàn toàn sự nghiệp của thế hệ đi trước. Câu trả lời tùy thuộc vào sự đồng thuận của dân tộc về tính chất của chế độ, về tính cách đại diện của thành phần lãnh đạo, vào hiệu quả và khả năng của họ để đem lại niềm tin, sự đoàn kết và hạnh phúc cho dân tộc. Và cũng tùy vào dáng đứng của tuổi trẻ Việt Nam, đứng thẳng người trong phong ba bão táp hay "lăn lừng cam chịu vết roi tra"? Với sự phổ biến ngày càng rộng rãi của những phương tiện truyền thông, thanh niên Việt Nam ắt sẽ thấy và cảm nhận được thành quả của những nước có dân chủ thực sự, nơi đó con người sống đứng thẳng không phải run sợ trước công an, trước những phiên tòa đã dàn dựng. Chân lý của tuổi trẻ Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ thứ 21 phải là như thế.

**Nguyễn Thành Nhân**

## Vài suy nghĩ về vấn đề nhân quyền tại Việt Nam

Lê Minh Văn

Bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền 1948 của Liên Hiệp Quốc đã được bàn cãi nhiều. Dù được thể hiện bằng các công ước quốc tế về những vấn đề đa dạng như nạn diệt chủng, vấn đề ly hương, quyền phụ nữ, trẻ em hay các vấn nạn về lao động, giáo dục, nhưng tính chất pháp lý và khả thi của các văn bản, trong những điều kiện sống và văn hóa chính trị khác nhau, vẫn còn gây nhiều tranh luận. Trường hợp các công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị, kinh tế, xã hội và quyền phát triển là những ví dụ điển hình.

### 1. Hiệu lực tương đối của những nguyên tắc Nhân quyền

Một vài điều khoản ghi trong Tuyên ngôn của Liên Hiệp quốc về Nhân quyền hoặc trong hiến pháp nhiều quốc gia thường mang tính chất biểu tượng nhiều hơn là khả thi dưới hai khía cạnh:

a. Tương quan giữa những quyền căn bản và nhà nước có lợi cho sự nảy sinh quyền lực trong những liên hệ hữu cơ có mục đích thực hiện các quyền này. Từ nguyên thủy, các quyền căn bản, được xem như những quyền tự nhiên của con người, đã xuất hiện trước khi có nhà nước, do đó có vị trí cao hơn chính quyền. Nhưng, từ khi xã hội được tổ chức có hệ thống, thì nhà nước xuất hiện và lớn mạnh dần. Tương quan mật thiết và hỗ tương giữa hai thực thể đã đặt ra nhiều vấn đề.

Nếu tách rời một bên là những nguyên tắc hướng dẫn trong việc bảo vệ những quyền căn bản, và bên khác là quyền lực với ý nghĩa chính trị và sức mạnh vật chất để thi hành những nguyên tắc ấy thì nhà nước sẽ chỉ còn lại cỗ máy thừa hành lạnh lùng mất hết cả ý niệm pháp trị, nhân quyền. Từ khuyết tật đó của ý niệm nhân quyền, vấn đề xã hội hóa quyền con người đã được đặt ra để bổ túc cho quan điểm tự do nguyên thủy. Quan điểm mới này tạo ra những điều kiện cần thiết và khả thi cho việc bảo đảm nhân quyền và cũng tạo điều kiện cho những can thiệp của quyền lực vào một số lãnh vực vẫn được xem như những quyền bất khả xâm phạm. Ranh giới của những phạm trù thiên nhiên và thực định đã thay đổi theo đà tiến bộ của xã hội và tâm thức nhân loại.

### b. Về tính chất pháp lý của các tuyên ngôn

nhân quyền, có những quan điểm cho rằng những ý niệm triết lý hàm chứa trong những tuyên ngôn chỉ có thể mang tính cách gợi ý đối với những nhà lập pháp chứ không thể áp đặt cho những thẩm phán trong việc thi hành các điều khoản được. Các quan điểm đối kháng lại cho rằng từ nguồn gốc hiến định những quyền này đã có giá trị pháp lý, do đó những biện pháp chế tài cần được áp dụng nếu có vi phạm.

Trong thực tế, những điều khoản của các tuyên ngôn về quyền con người thuộc hai lãnh vực:

- Những điều khoản liên quan đến những quyền tích cực, thí dụ các điều 10 của Tuyên ngôn nhân quyền Liên Hiệp Quốc "*Không ai phải lo sợ vì những quan điểm của mình*" (Nul ne doit être inquiété en raison de ses opinions), hay ở điều 17 về quyền đòi được bồi thường đúng mức và tiên khởi trong trường hợp bị tước hữu tài sản (exigence d'une indemnité juste et préalable en cas de privatisation de propriété).

- Những điều khoản không có tính chất pháp lý tích cực mà chỉ có tính cách hướng dẫn cho các nhà lập pháp nhằm đạt đến mục tiêu cao nhất qui định trong các định chế chính quyền. Thí dụ, quyền lao động không phải là quyền bắt buộc mang tính chất khả thi tức khắc. Do đó không có chế tài về phương diện pháp lý nếu không được thực hiện.

Ở Pháp có những hành vi hành chính đã bị khiếu nại là vi phạm tuyên ngôn nhân quyền và quyền công dân 1789, đặt cho Hội đồng nhà nước nhiều vấn nạn khiến từ đó có khuynh hướng chọn lựa giữa hai quyết định:

- Hoặc bác khước những hành vi bị khiếu tố hà lạm hành chính. Trường hợp này không cần quy chiếu rõ những điều khoản liên hệ vì cũng chỉ là những nguyên tắc chung chung về quyền lợi.

- Hoặc từ chối tính chính đáng của những khiếu nại, với sự giải thích rõ ràng rằng vài điều khoản của tuyên ngôn chỉ đặt ra nguyên tắc mà không ghi rõ tính lập pháp hoặc lập qui cho việc thi hành; bởi thế các điều khoản này không thể được viện dẫn trong một tranh tụng pháp lý để đòi bồi thường thiệt hại như trường hợp một công ty Pháp bị chính quyền cộng sản

Hà Nội tịch biên tài sản vì vẫn tiếp tục hoạt động ở Việt Nam sau hiệp định Genève 54. Công ty này đã nại nguyên nhân nghĩa vụ tương trợ của tất cả các công dân Pháp để đòi nhà nước Pháp phải "chia sẻ những thiệt hại do những tai ương có tính cách quốc gia" ghi trong phần mở đầu của hiến pháp ban hành ngày 27-10-1946 (Theo Georges Burdeau, *Droits constitutionnels et Institutions politiques*, Librairie Générale de Droit et de Jurisprudence).

## 2. Các sắc thái của nhân quyền

### a. Sự lạm dụng quyền tự do cá nhân

Thế giới dân chủ phát triển phương Tây thực sự đang lâm vào cuộc khủng hoảng cá nhân chủ nghĩa và đạo đức. Theo Michel Gurfinkial trong "Grandes Enquêtes, *Entretien avec Ekward Luttwak*", nhà chiến lược của đảng Cộng Hòa và tác giả nổi tiếng của "*Le rêve américain en danger*" (tạp chí Valeurs actuelles số 3042) những Robert Dole, Newt Gingrich (chủ tịch hạ viện Mỹ) đang cố công tìm lại xã hội truyền thống để đưa nước Mỹ ra khỏi cơn khủng hoảng vì chủ nghĩa vị kỷ và tội ác đang có nguy cơ làm tan rã xã hội ấy. Tinh thần công ích mà các nhà kiến trúc sư cộng hòa đang tìm kiếm phảng phất trong mô hình ổn định Nhật Bản, một mô hình thể hiện tinh thần Khổng giáo với tính áp đảo của lợi ích chung, theo Luttwak.

### b. Sức phát triển linh động nhưng thiếu vắng nhân quyền

Những dự phóng của Luttwak còn mới mẻ. Về sự trở dậy của phương Đông, phương Tây thường lấy mức độ bảo đảm nhân quyền như thước đo, định tuổi cho những nền văn minh ấy. Họ cũng thường đặt những câu hỏi về tính xác tín và những giá trị hiện thực của đông phương qua cái nhìn thực nghiệm về những xã hội đã thành công kinh tế bằng cách bắt chước hầu như toàn bộ các mô thức kỹ thuật của phương Tây? Bài phóng sự điều tra của đặc phái viên René Backmann đăng trên tờ Le Nouvel Observateur số 1536 "*Tân Gia Ba hay cái giá của sự xuất chúng*" thể hiện tinh thần ấy. Tác giả thừa nhận những thành tựu đến chóng mặt về kỹ thuật không ô nhiễm, những dịch vụ ngân hàng ưu hạng, thương cảng bậc nhất thế giới và những tiện nghi vĩ đại của phi cảng quốc tế Changi. Nhưng phăng lần vào chiều sâu xã hội, tác giả đã sững sốt về mặt trái của sự tuyệt hảo và cái giá của người Tân Gia Ba phải trả bằng sự vi phạm nhân quyền như phạt vạ nặng nề các vi phạm trật tự cộng đồng, những hình phạt đòn

roi, và đặc biệt tội tử hình cho người buôn thuốc phiện. Câu tuyên bố của một thành viên chính phủ Tân Gia Ba: "*Nếu chúng tôi đã thành công với tội phạm là nhờ chúng tôi không ngại hủy diệt thân thể của phạm nhân*", đối với tác giả và cả với người đọc, thể hiện tính pháp gia lạc hậu của một thời đại quá xa xưa với nền văn minh phương Tây. Tác giả cũng tấn công những vi phạm tự do tư hữu hoặc quyền công dân thể hiện qua tính bí mật của kết quả các cuộc bầu cử, những vi phạm tự do học tập suy nghĩ cũng như sự kiểm duyệt báo chí đến từ phương Tây. Điều lạ lùng đối với tác giả là người Tân Gia Ba lại hài lòng với sự mất nhân quyền của họ. Và cũng như Lý Quang Diệu, họ không ngớt chỉ trích sự sa đọa tinh thần của các xã hội phương Tây.

### c. Nhân quyền bị đàn áp nhân danh chuyên chính vô sản

Hiến pháp Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa 4-12-1982 ghi rõ ràng nơi tiết B về *những quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*: điều 35 về tự do phát biểu, báo chí, hiệp hội, hội họp, diễu hành và biểu tình; điều 36 về tự do tôn giáo; điều 37 về tự do cá nhân của công dân nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa là "bất khả xâm phạm", điều 41 cho phép công dân có quyền chỉ trích và gợi ý đối với các cơ quan và nhân viên nhà nước, đạo đạt thỉnh nguyện, và được quyền kiện hay tố cáo các nhân viên, cơ quan nhà nước vi phạm luật hay thiếu bổn phận. Trên thực tế những quyền này không hề được hành sử vì không ai dám tin chắc rằng mình sẽ được bảo vệ khi mà một thiểu số gom trong tay tất cả mọi quyền sinh sát, nhân danh giai cấp vô sản. Nền chuyên chính bạo lực đó được ngụ danh là dân chủ nhân dân. Điều 1 hiến pháp xác định "*Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa là quốc gia xã hội chủ nghĩa với nền chuyên chính dân chủ nhân dân được giai cấp công nhân liên minh với nông dân lãnh đạo... Chế độ xã hội chủ nghĩa cấm tất cả các tổ chức hoặc cá nhân làm hại nó...*". Bất kỳ ai chống lại quyền lực đương thời đều bị trấn áp thẳng tay nhân danh chế độ xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ tập trung của nó. Do đó chẳng ai lấy làm lạ là "thành viên thường trực" này của Liên Hiệp Quốc đã đặt chúc quán quân về những vi phạm trầm trọng quyền con người, quyền phụ nữ, đã là tác giả của những tội ác kinh khiếp với quyền sống của trẻ em (gái) trong chính sách hạn chế sinh đẻ "mỗi gia đình một đứa con", những đàn áp đẫm máu Thiên An Môn và các vụ phản kháng khác, những phương pháp tra tấn dã man

những người biểu tình, đày đọa những người ly khai đòi dân chủ và quyền phát biểu...

## 3. Nhân quyền ở Việt Nam

### a. Các vấn đề:

Để kỷ niệm 200 năm Tuyên ngôn nhân quyền và quyền công dân Pháp 1789, Bachel Chastel đã thực hiện một bản vấn lục (questionnaire) về tôn trọng nhân quyền trong 73 quốc gia đã ký kết hai bản công ước quốc tế về các "quyền dân sự-chính trị" và "quyền kinh tế xã hội" cho đến năm 1983. Kết quả cho thấy có 40 quốc gia chỉ tôn trọng từ 12% đến 59% trong đó có Việt Nam (thi hành 25% các điều khoản ghi trong Tuyên ngôn nhân quyền Liên Hiệp Quốc và các công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị và kinh tế xã hội (*Guide Mondiale des Droits de l'Homme*, Bachel/Chastel)

Về hình thức, bản Hiến pháp ban hành ngày 15-2-1992 của nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam chỉ là một bản tóm tắt các nghị quyết của các kỳ đại hội đảng.

Lời nói đầu vẫn là phần quan trọng nhất áp đặt ngữ nghĩa cho các chương điều kế tiếp nhằm xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa với đảng cộng sản lãnh đạo.

Hai chữ "nhân dân" trong cụm từ lưỡi gươm "Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" trong thực tế chỉ là thiểu số lãnh đạo với mọi đặc quyền đặc lợi trong lúc đại bộ phận quần chúng sống bên lề xã hội với cơ chế thị trường man dã. Do đó những quyền và nghĩa vụ công dân theo lý tưởng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, tuy được quy định trong chương V của Hiến Pháp nhưng thực tế không hề được thực hiện, ngay cả trong khuôn khổ "đổi mới". Trong khi đó thì Hiến pháp 15-2-1992 không hề quy định một điều khoản nào về thẩm quyền xét xử các lãnh đạo quốc gia trong guồng máy đảng cộng sản (bộ chính trị, ban bí thư), hội đồng nhà nước và chính phủ như các hiến pháp dân chủ pháp trị khác trong trường hợp phản bội hoặc lạm dụng quyền hành làm tổn hại đến quyền lợi quốc gia.

Về thẩm quyền bảo hiến, điều 84 giao cho "quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân thủ hiến pháp, luật và nghị quyết của quốc hội (đoạn 2) và bãi bỏ các văn kiện của chủ tịch nước, ủy ban thường vụ quốc hội, chính phủ, thủ tướng, tòa án nhân dân tối cao và viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với hiến pháp, luật, và nghị quyết của quốc hội. Trong thực tế ai cũng biết quốc hội "*cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội*

*Chủ Nghĩa Việt Nam*" chỉ là con bù nhìn nằm gọn trong sự thao túng của Ủy ban thường vụ quốc hội do các bí thư trung ương đảng cộng sản nắm giữ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của bộ chính trị.

- Trong một cơ cấu chính trị và hiến pháp như vậy, xâm phạm nhân quyền là hệ quả tất nhiên. Những vi phạm xảy ra thường xuyên và nhiều lúc đã trở nên thô bạo vì chủ trương chống diễn tiến hòa bình. Trong giao lưu với thế giới bên ngoài, nền kinh tế thị trường đã khiến quần chúng ý thức sâu sắc những giá trị dân chủ, từ đó nhen nhúm những phong trào tranh đấu cho một nền dân chủ pháp trị.

Vì muốn tránh khỏi sự sụp đổ toàn diện, chính quyền Việt Nam đã buộc phải thực hiện "đổi mới", cởi mở về kinh tế nhưng vẫn đóng chặt cửa chính trị theo kiểu Trung Quốc. Họ đàn áp có hệ thống các phong trào tranh đấu cho dân chủ và tiến bộ xã hội dưới các hình thức:

- Đàn áp trong nội bộ đảng: trấn áp các khuynh hướng xét lại, đổi mới và dân chủ hóa đảng. Đó là trường hợp cựu ủy viên Bộ Chính trị Trần Xuân Bách, các đảng viên cao cấp Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Lê Hồng Hà liên quan đến vụ án xét lại, Nguyễn Hộ của Câu Lạc Bộ của những người kháng chiến cũ.

- Những trí thức cộng sản ly khai đã phê phán gay gắt đường lối đảng và nhà nước. Nhà văn Dương Thu Hương và các trí thức cấp tiến, như Hà Sĩ Phu hồ hào một cuộc chia tay ý thức hệ, đã bị đàn áp thẳng tay. Những trí thức trẻ khác chủ trương đổi mới đảng, sửa đổi chính sách tuy chưa bị bắt giam nhưng đã bị khai trừ khỏi đảng hoặc bị thường xuyên hù dọa như Trần Minh Thảo, Bùi Minh Quốc, Lữ Phương Nguyễn Kiến Giang, Tiêu Dao Bảo Cự.

- Những trí thức xuất thân từ chế độ miền Nam cũ đã bị đàn áp bằng những bản án nặng nề của bạo lực chuyên chính vô sản. Đó là trường hợp giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, các chí hữu của họ và các nhà lãnh đạo Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ như các ông Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Đồng Tuy...

- Đàn áp tôn giáo trong hai lãnh vực lãnh đạo quần chúng và xã hội dân sự. Đối tượng quan trọng và nguy hiểm nhất của chế độ cộng sản vẫn là Phật Giáo vì tôn giáo lớn này có quần chúng, bắt rễ trong dân tộc, không chấp nhận Mác-Lênin và nguyên tắc bạo lực. Các vụ bắt bớ, giam cầm, quản thúc các thượng tọa Quảng Độ, Huyền Quang và mới đây vụ tịch thu chùa Thiên Mục ở Huế làm "di tích lịch sử, duỗi

sư sai về nguyên quán, là những sự kiện điển hình. Các lãnh đạo khác của Cao Đài, Hòa Hảo bị ngấm ngấm triệt hạ. Các nhà hoạt động công giáo cũng bị bắt giữ, quản thúc như vụ Vinh Sơn, linh mục Nguyễn Đình Thu dòng Dòng Công hoặc các các linh mục trí thức như Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan...

- Đàn áp truyền thông: Ở Việt Nam chỉ có những cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản, nhà nước, quân đội, công an và các cơ quan trực thuộc mới được phép hoạt động. Các tờ báo như Văn Nghệ, qua những bài viết của nhà văn Nguyễn Ngọc, hoặc tờ Sông Hương, Cửa Việt của Hoàng Phủ Ngọc Tường, bị khép tội đi chệch đường lối chính sách của đảng, nhà nước và bị đóng cửa.

#### b. Căn bản của vấn đề:

Các vấn đề nhân quyền Việt Nam tích tụ trong sự hình thành và tồn tại của chế độ CS đương quyền. Quảng đại quần chúng trở thành nạn nhân của nền bạo chính khi chế độ đang hành xử mọi thứ quyền lực trái với những gì mà nó nhân danh. Bạo lực chính trị bao trùm mọi sinh hoạt quốc gia, xem xã hội dân sự là đối tượng cần phải trấn áp. Giữa thế giới đang chuyển mình sang thiên niên kỷ thứ ba, những đòi hỏi cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ hóa của dân tộc Việt Nam đáng lẽ phải nhận được một sức hậu thuẫn quốc tế mạnh mẽ và có hiệu quả. Tiếc thay các cường quốc phương Tây chỉ đặt vấn đề một cách mờ ám trong các diễn văn, qua các cuộc thăm viếng ngoại giao. Họ không hề tìm cách gây áp lực bằng những biện pháp tích cực ràng buộc các hình thái vi phạm, trao đổi thương mại, thông qua các định chế kinh tế tài chánh quốc tế. Trong thế giới toàn cầu hóa, những quyền lợi kinh tế của giới tài phiệt vẫn có tính quyết định ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao. Song, cái giá lợi nhuận tuyệt đối cao hơn các lý tưởng và hệ thống giá trị khác. Cho nên, dù mùa xuân đẫm máu Thiên An Môn đã xảy ra, Trung Quốc vẫn tiếp tục được hưởng quyền lợi tối huệ quốc của Mỹ. Còn các cường quốc phương Tây khác, Pháp, Đức vẫn thực hiện những cuộc thăm viếng "hữu nghị" vì những khế ước, thương mại béo bở. Đặc biệt với Việt Nam, Hoa Kỳ đã đáp ứng tương đối dễ dàng những cầu cạnh ngoại giao của kẻ cựu thù, bãi bỏ cấm vận và sau đó thiết lập bang giao mà chẳng hề đặt những điều kiện tiên quyết về dân chủ và nhân quyền. Sự bùng nổ kinh tế của đất nước sau những năm dài dề dền đang tạo một sức sinh động bề mặt mà một số chuyên gia đánh giá là khích lệ có thể đưa Việt Nam vào

hàng tiểu hổ trong những thập niên tới. Nhưng sức phát triển hỗn loạn ấy cũng đang đặt những vấn đề xã hội, văn hóa gay gắt bên cạnh những vấn đề nhân quyền do hệ quả ý thức hệ chuyên chính. Mặt khác, từ khi khối cộng sản sụp đổ ở Đông Âu, nếu chính quyền cộng sản Việt Nam không còn dám nói đến đấu tranh giai cấp thì thực tế trong xã hội đã hình thành rõ rệt hai thành phần, một bên là giai cấp đảng viên cơ hội tham nhũng nắm vận mệnh đất nước, một bên là quần chúng lao động chịu đựng ách thống trị của họ. Do đó chỉ khi nào chế độ cộng sản đương quyền hoặc bị đánh sập bằng chính những mâu thuẫn nội tại hoặc tự cởi mở chính trị, long trọng thừa nhận các giá trị nhân quyền thì nhân quyền mới thật sự được đặt ra một cách nghiêm túc.

Một mặt trận đấu tranh dân chủ ở Việt Nam, như Nguyễn Hộ và một số nhà chính trị khác trong và ngoài nước kêu gọi gần đây, đáp ứng một nhu cầu kết hợp mong đợi từ nhiều năm nay giữa những người Việt của nhiều khuynh hướng và từ những thế đứng chính trị khác nhau. Tuy nhiên điều quan trọng nhất vẫn là một cương lĩnh chính trị phải được đúc kết bằng sự góp ý của các lực lượng dân chủ. Cương lĩnh đó phải đặt ra được những tiền đề về nhân quyền.

Một nền nhân quyền mang sắc thái Việt Nam không nhất thiết phải sao chép những quan điểm phương tây nhưng cũng như phải tránh tối đa nại cơ những truyền thống hoặc dị biệt về văn hóa Đông Tây để duy trì chuyên chế. Những quyền dân sự chính trị qui định trong công ước Liên Hiệp Quốc rõ ràng mang tính phổ quát cho con người. Chế độ dân chủ sẽ hàm chứa những hướng tiệm tiến bảo đảm những quyền kinh tế xã hội ứng hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế và xã hội, văn hóa Việt Nam.

Dân chủ hóa toàn bộ đất nước phải được xem là một công trình xây dựng tương quan xác hợp Quyền con người - Nhà nước pháp trị với tinh thần trách nhiệm và vì công ích làm mối giây liên kết ở giữa. Định hướng của cuộc đấu tranh này phải nhắm đồng lúc hai mục tiêu: chuyển đổi trong thời gian có lợi nhất một nhà nước chuyên chính sang pháp trị mà chức năng chủ yếu của nó là điều hợp thịnh vượng quốc gia, tiến bộ và hạnh phúc của người dân; nỗ lực xây dựng con người trong một chính sách liên tục và lâu dài. Cố gắng này cũng phải lưu tâm đến các yếu tố con người trong môi trường văn hóa mà nó đã phát sinh.

Lê Minh Văn

Thông Luận 101 - Tháng 2.97

# Dân chủ Đa nguyên : một vấn đề ngôn ngữ hay một lựa chọn chính trị ?

Diệp Tường Bảo

Đa số thành phần đối lập Việt Nam không còn dă kích lập trường "Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc" về nội dung nhưng vì cho rằng nó dùng lại một cụm từ đã bị phe cộng sản làm tha hóa [1]. Thế nhưng khi nói đến mục tiêu "Dân chủ Đa nguyên", một phần lớn những người này lại trách Thông Luận chế chữ, thậm chí dùng từ thừa dù rằng còn hơn lập trường thứ nhứt, dân chủ đã và vẫn là chiêu bài của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Điều đáng tiếc là những người chỉ trích đã không lưu ý sự chống đối kịch liệt của chánh quyền Việt Nam trong hai trường hợp [2].

Tuy nhiên, cũng như tinh thần "Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc", "Dân chủ Đa nguyên" là một khái niệm quá phong phú để chúng ta gò bó nó trong khuôn khổ một tranh cãi ngôn ngữ. Muốn thấu hiểu được khái niệm này, chúng ta hãy xem lại quá trình hình thành của chủ nghĩa dân chủ, các nguyên nhân đã khiến một phần nhân loại đã cảm thấy không có chỗ đứng trong thể chế này nhưng cách nào vào cuối thế kỷ hai mươi, dân chủ đã chiếm lại được niềm tin của đại đa số nhân loại.

## Cơ sở hình thành dân chủ hiện đại

Tuy rằng trước đó, dân chủ đã là thể chế mà một số quốc gia ít nhiều áp dụng (Nhà Điển vào thời Thượng cổ, Ich Lan vào khoảng Đệ nhứt Thiên niên kỷ, Anh Quốc vào năm 1689, v.v.), lịch sử những tư tưởng chánh trị ghi nhận hai cách mạng Mỹ (1775) và Pháp (1789) như những biến cố đánh dấu sự ra đời của nguyên lý dân chủ hiện đại. Lý do vì đây là lần đầu tiên có những dân tộc không những đã tranh đấu vì tự do và bình đẳng cho chính mình mà còn chủ trương đó là những giá trị phổ cập của loài người. Bối cảnh kinh tế và xã hội của phương Tây vào cuối thế kỷ mười tám giải thích sự khác biệt giữa thái độ của các nhà dân chủ phương Tây vào thời ấy với các tiền nhân của họ. Tại những nước Tây phương, từ khoảng 1730, tiến bộ nông nghiệp và phát triển kỹ thuật đã khiến dân số tăng trưởng một cách đáng kể và đồng thời kích thích mạnh mẽ đời sống kinh tế. Sự kiện chánh trị nổi bật của các xã hội Tây phương vào thời đó là sự bành trướng và vươn lên của tầng lớp trưởng giả. Trong quyển sách *Lịch sử xã hội chủ nghĩa*, nhà chánh trị xã hội Pháp,

Jaurès liệt kê những gia tộc đã đạt được sức mạnh kinh tế và sớm muộn sẽ đòi hỏi quyền hành chánh trị. Những tư duy xuất hiện trong thời kỳ ấy phản ảnh những quan tâm của giai cấp trưởng giả và biện minh cho cuộc tranh quyền sắp tới : trong lúc quý tộc là một quy chế cha truyền con nối, vị thế tư sản phải phấn đấu mới có được ; trong khi sự khống chế của giai cấp quý tộc đã dựa trên truyền thống, tôn giáo và tinh thần phục tùng, giai cấp tư sản lấy lợi ích (Bentham, Franklin), luật pháp (Locke, Montesquieu) và lý trí (Pascal, Condorcet) làm sức mạnh ; của cải của quý tộc là bất động sản trong khi tài sản của trưởng giả là hàng hóa. Trong tác phẩm *Thư viết từ Anh*, nhà triết học Voltaire phân tích : *"Thương mãi đã làm giàu người công dân Anh, giúp họ trở nên tự do và sự tự do ấy tới phiên nó lại phát triển thương mãi"*. Vì tánh biến chuyển là đặc thù của tầng lớp trưởng giả và tự do là cần thiết cho sự tồn tại của nó, triết lý tư sản cởi mở và bình đẳng. Tư tưởng tư sản tự xem như một triết lý thích ứng với toàn thể loài người ; giai cấp tư sản Tây phương vào cuối thế kỷ mười tám đồng hóa đại nghĩa của mình với vận mạng nhân loại. Bản Tuyên ngôn Độc lập của Huê Kỳ khẳng định (1776) *"con người sanh ra bình đẳng, tự do và độc lập"*. Bản Tuyên ngôn Nhân Quyền của Pháp (1789) thể hiện một cách rục rờ tinh thần phổ cập ; nó bỏ tước văn bản nói trên - *"con người sanh ra bình đẳng và tiếp tục bình đẳng"* - và thừa nhận *"quyền kháng cự một chánh quyền áp bức"*.

## Vai trò của giai cấp tư sản

Tuy nhiên, trước mắt lịch sử, các câu văn trừu tượng trên không thể che dấu thái độ vụ lợi và ích kỷ của phe chủ động và nắm quyền sau các cuộc cách mạng 1775 và 1789. Cuộc Cách mạng Huê Kỳ bắt nguồn từ những sắc lệnh do vua Anh George III ban hành trong khoảng thời gian 1763 đến 1765, ngăn chặn sự bành trướng về miền Tây [3], cấm cản các thuộc địa đúc tiền, tăng thuế hàng hóa xuất nhập cảng và đánh thuế môi văn kiện chánh thức. Là tầng lớp mà chánh sách này gây thiệt thòi nhứt, giai cấp tư sản sẽ là thành phần chủ động cuộc nổi dậy 1775. Các ông cha của nền độc lập Mỹ

như Washington, Adams hoặc Jefferson đều xuất thân từ những gia đình giàu có nhứt. Yêu sách lúc ban đầu của những người này chỉ là Anh Quốc duy trì hiện trạng trước đó, những lập luận về độc lập và chủ quyền chỉ dần dần đến với thái độ cố chấp của Anh Quốc và do nhu cầu binh vực cuộc khởi nghĩa. Sự dè dặt của cách nhà cách mạng Mỹ xuất hiện qua những đoạn sau của Bản Tuyên ngôn Độc lập : thật vậy, đằng sau những khúc văn hùng vĩ nhắc trên là hai mươi bảy điều khoảng trình bày một cách lúng túng những lý do của sự nổi dậy. Bản Tuyên ngôn chứa đựng nhiều mơ hồ : nó tuyên bố con người ngang hàng nhau nhưng sự bình đẳng này không bao gồm những kẻ nô lệ, các dân tộc da màu, người phụ nữ. Mười lăm năm sau độc lập, những mâu thuẫn này đưa đến cuộc Phân tranh Nam Bắc khủng khiếp : những tiểu bang Nam phần coi việc bãi bỏ chế độ nô lệ như một hình thức vi phạm quyền sở hữu được hiến pháp thừa nhận ! Tuy thế, kể cả vào lúc đó, phe chủ trương bãi bỏ nô lệ vẫn không thừa nhận sự ngang hàng giữa người da trắng và người da đen. Tổng thống Lincoln, người anh hùng tiêu biểu của các tiểu bang phương Bắc và sau này của toàn thể Huê Kỳ tuyên bố một cách rõ ràng : *"Tôi không bao giờ chủ trương sự ngang hàng chánh trị và xã hội giữa giống da trắng và giống da đen, tôi không nghĩ rằng người da đen phải có thể trở thành bồi thẩm, có quyền bầu cử, đảm trách những chức năng chánh trị hay kết hôn với người da trắng"*. Cuộc chiến giành độc lập của Huê Kỳ chủ yếu đã là một cuộc đấu tranh của và vì tầng lớp tư sản nhưng cái hay của các lãnh tụ là đã tạo được cho nó một hình ảnh bình dân và gán cho nó những giá trị phổ cập vượt lên trên những động cơ lúc ban đầu. Hơn hai thế kỷ sau đó, những lý tưởng nảy sanh từ cuộc các mạng Mỹ vẫn khiến hàng triệu người - mà tất cả không là thuộc giai cấp tư sản - đã sống và chết vì chúng.

Biến cố khởi sanh cuộc Cách mạng Pháp là Hội nghị Toàn quốc (gồm ba thành phần quý tộc, tăng lữ và trung lưu) do vua Louis XVI triệu tập nhằm tìm một giải pháp cho ngân quỹ nhà nước trong tình trạng phá sản. Thái độ ngoan cố của giai cấp quý tộc không chịu nhượng bộ những đặc quyền đã thúc đẩy thành phần trưởng giả bước vào con đường khởi nghĩa. Thực ra, ước nguyện tham gia vào việc nước của giai cấp trưởng giả đã bắt đầu lớn mạnh từ khoảng ba thập niên song sự tăng cường kinh tế của thành phần này. Sự khác biệt giữa hai cách mạng Mỹ và Pháp chủ yếu là nhu cầu biện hộ còn thiết tha

hơn trong cuộc cách mạng 1789 vì đối tượng ở đây không phải là một chính quyền xa vời mà là một nhân vật biểu hiện mà tách chính thống dựa trên hơn tám thế kỷ truyền thống. Do đó công trình tư tưởng của các nhà cách mạng Pháp đã phải sâu xa và đầy đủ hơn những tương đồng Mỹ. Với những lập luận đánh giá tự do chỉ là một hào huyền "lúc nào mà một giai cấp còn có khả năng bỏ đối một giai cấp khác" hay giải thích "luật lệ nghiêm ngặt đối với người nghèo vì do người giàu thiết lập", một số nhà tư tưởng như Babeuf, Roux hoặc Guérin được những người cộng sản sau này coi như tổ tiên của họ. Tuy thế, công trình của Hội nghị Lập hiến (1789-1791) chứng tỏ tách ích kỷ của giai cấp tư sản và sự nghi ngờ họ có đối với dân gian. Hiến pháp 1791 lấy thuế bầu cử làm phương pháp tuyển chọn cử tri và dành quyền ứng cử cho những chủ nhân. Phái nữ, giai cấp nô lệ, người da màu không được thừa nhận tư cách công dân. Đạo luật do nhà chánh trị Le Chapelier đề xướng là một kỳ công giả dối : nó chủ trương "mọi công dân phải có quyền hội họp nhưng mọi công dân thuộc một số nghề nghiệp không nên có quyền hội họp vì những quyền lợi mạo danh là chung". Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Hiến pháp 1791 là những sản phẩm của một hội nghị tư sản không muốn chia sẻ những thành quả cách mạng với từng lớp bình dân mặc dù giai cấp này đã giúp công đánh bại chế độ quân chủ. Nhưng tâm ảnh hưởng của các nguyên tắc 1789 đã vượt hẳn ý định của những tác giả. Hai trăm năm sau, chúng phổ thông đến nỗi nhà triết học người Mỹ gốc Nhật Fukuyama tiên liệu dân chủ tự do sẽ là nền tảng "sự kết thúc của lịch sử".

### **Quá trình nảy sinh những tư tưởng xã hội chủ nghĩa**

Trong lúc chờ đợi, thời kỳ kế tiếp sự hình thành dân chủ tại Tây phương đã cho phép những nền "dân chủ tư sản" phối bày những yếu kém hơn là chứng minh các ưu điểm. Cuộc Cách mạng Công nghiệp đã biến công việc công nhân thành một vài cử chỉ máy móc. Lao động thợ thuyền trở thành phi nhân và vô nghĩa vì con người chỉ đóng vai trò một cơ quan bộ máy. Giai cấp công nhân chỉ còn có sức lao động để bán ; nói một cách khác, xã hội chỉ trả tiền người công nhân vừa đủ để phục vụ bộ máy sản xuất. Bị tước đoạt ý nghĩa và thành quả lao động, giai cấp thợ thuyền dần dần lâm vào trạng thái trầm trụi, vô sản theo đúng nghĩa. Từng lớp thợ thuyền phó mặc những hiểm họa kinh tế : xã hội trở về thực trạng thiên nhiên, bạo lực và chi

phối. Cảnh tượng người lớn, trẻ con, đàn ông, đàn bà bị bóc lột tại các công trường, ở những nhà máy, trong những hầm mỏ, chất vắn lương tâm nhiều người. Nó đưa vài nhà tư tưởng đến một số kết luận : ngược với những gì chủ nghĩa tự do khẳng định, luật cạnh tranh không điều hòa những quyền lợi mà đưa đến việc tập trung của cải với hậu quả là những khủng hoảng kinh tế ; sự phát triển công nghiệp thay vì cải thiện đời sống công nhân, lại làm nó ngày càng khó khăn. Vào đầu thế kỷ mười chín, những tư tưởng có thể gọi là xã hội chủ nghĩa, rất hỗn hợp, quay quanh điểm chung là không để tự do thị trường định đoạt tất cả. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa bắt đầu thành hình với những suy nghĩ của Hegel về bản chất của nhà nước : đối với nhà triết học Đức, nhà nước thể hiện một "mưu lược" dùng sự tự do cá nhân để "dụ" người dân chấp nhận quyền lực của nó. Có hai điều kiện để thể chế này được ổn định : "người dân biết điều" được thoả đáng những yêu sách và phải đổi lại sự thừa nhận tách chất chánh đáng của luật lệ. Ngược lại, nhà nước bắt buộc trong trường hợp một giai cấp nổi dậy vì cảm thấy không có chỗ đứng trong xã hội và không có khả năng tham gia vào nhà nước.

Marx lấy gia tài tinh thần Hegel làm bản đạp công trình tư tưởng. Vì ông đánh giá "lịch sử loài người tới ngày nay là lịch sử những cuộc đấu tranh giai cấp", đối với nhà tư tưởng người Đức, nhà nước chỉ là cấu tạo của sự áp chế của một giai cấp trên một giai cấp khác. Vai tuồng của nó là duy trì nền thống trị bằng cách một mặt, ngăn chặn sự nổi dậy của từng lớp nô lệ, mặt khác bảo vệ sự tồn tại của nó vì đó là điều kiện sống còn của giai cấp ưu thế. Để thực hiện nhiệm vụ này, nhà nước lấy bộ mặt của một thể lực vô tư, nhứt là trong trường hợp chế độ dân chủ. Marx kết luận rằng con người chỉ có thể thực sự tự do trong một xã hội không cần sự trợ tài của nhà nước. Để thực hiện giả thuyết này, sở hữu phải được hủy bỏ vì nó là nguyên nhân của sự chia rẽ con người ra thành giai cấp. Thành phần vô sản là đội tiền phong của công cuộc xây dựng xã hội cộng sản vì hai lý do. Thứ nhứt là tình trạng trầm trụi riêng biệt của giai cấp này khiến nó có tất cả lý do để muốn đánh đổ chế độ tư bản. Thứ hai là vì xu hướng của chế độ tư bản là tăng trưởng số lượng của thành phần vô sản, do đó theo Marx, thắng lợi cuối cùng bắt buộc sẽ thuộc về giai cấp này. Ngược lại, Marx chẳng những đã không có một lập trường nhứt định về thành phần của những chánh đảng ủng hộ cuộc cách mạng vô

sản mà còn chống đối thái độ duy công nhân của một số thành viên Đệ nhứt Quốc tế. Về phương cách tổ chức đảng, Marx lựa chọn một hình thức trung dung, giữa lập trường lỏng lẻo của một Bakunin và thái độ cứng rắn của một Mazzini. Marx cũng đã không chủ trương khởi nghĩa vô trang là điều kiện bắt buộc để đạt đến chế độ xã hội chủ nghĩa. Người bạn đồng hành, Engels nhận xét rằng trong một số trường hợp, thể chế dân chủ tư sản có khả năng cho phép một diễn tiến hòa bình đưa đến chế độ xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, trái với khẳng định của những người bình vực Marx nhưng lại hồ thẹn, "chuyên chánh vô sản lâm thời" đã là một nguyên lý do chính Marx và Engels đề xuất nhiều lần : trong một lá thư gửi cho một người bạn, Marx đánh giá "chuyên chánh vô sản lâm thời" như một trong những công hiến trọng yếu của ông cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Thực ra, sự khác biệt giữa ông với các lãnh tụ cộng sản sau này cốt nằm ở chữ "lâm thời". Sau cuộc cách mạng 1917, Lenin khước từ chủ thuyết "nhà nước tiêu vong" và đồng thời sáng chế phương pháp "tập trung dân chủ" nhằm biện hộ cho chánh sách củng cố chánh quyền Xô Viết. Do đó, người ta có thể nói rằng chủ nghĩa Marx-Lenin là một con vật quái thai vì công trình lý thuyết của Lenin chủ yếu chỉ là bác bỏ một số tồn chỉ của Marx.

### **Thắng lợi cuối cùng của dân chủ đa nguyên**

Thắng lợi của ý thức hệ Marx đã nhanh chóng và to lớn như chưa bao giờ trong lịch sử con người, một sản phẩm trí tuệ đã gặp có được. Nó đã không cần hơn một thế kỷ để trở thành chủ nghĩa độc tôn của gần một phần ba nhân loại. Nhưng sự sụp đổ của các chế độ tuyên xưng nó cũng đã vô cùng sớm lẹ. Tới bây giờ, hiện tượng này còn quá gần gũi và đã xảy ra trong một khoảng thời gian quá ngắn để có một giải thích toàn bộ. Lập luận thường được đưa ra theo đó "con người không đủ tốt" để lý tưởng cộng sản có thể áp dụng, có vẻ ám chỉ người dân hơn là giai cấp lãnh đạo trong lúc thái độ ích kỷ của từng lớp cai trị đã đóng vai trò chủ yếu trong sự thất bại của phong trào cộng sản. Sau sự phản bội đầu tiên của Lenin đối với tư tưởng Marx, Stalin giảng cho lý tưởng cộng sản miếng đòn cuối cùng với khái niệm "cách mạng ở một nước" : lập luận của Stalin là cách mạng tại Nga thực hiện một bước tiến quyết định cho phong trào cách mạng thế giới, bởi vậy bốn phạm củng cố chủ nghĩa xã hội ở Liên bang Xô Viết là ưu tiên trên hết. Lập luận này sẽ được các chế độ cộng sản sử dụng để biện minh cho tất cả những

suy đồi, những liên minh nghịch thường giữa Liên Xô với Quốc xã Đức hoặc Trung Cộng với Huế Kỳ, những xung đột giữa những nước xã hội chủ nghĩa như Việt Nam và Trung Quốc hay Việt Nam và Cao Miên. Vào cuối thập niên 1970, các nền "cộng hòa nhân dân" đã mất mọi chánh thống xã hội chủ nghĩa để trở thành những chế độ độc tài tồi dở bình thường.

Nhưng các yếu tố nói trên đều nằm trong phạm vi những mâu thuẫn nội bộ của phong trào cộng sản trong khi rất có thể nguyên nhân chánh yếu giải thích sự thất bại của chủ nghĩa cộng sản, đến từ bên ngoài : đó là sự tiến hóa của các nền dân chủ Tây phương.

Tại các nước này, ngược với những gì Marx tiên đoán, chế độ tư bản đã không dẫn đến sự hiện hữu duy nhất của hai giai cấp tư sản và vô sản và tình trạng bần cùng của tầng lớp lao động. Ngược lại, dân chủ đã biến những xã hội tư bản ngày càng đa dạng. Phát triển kỹ thuật và tiến bộ xã hội đã khiến giai cấp công nhân trở nên đa dạng và cho phép đời sống của một số lớn được cải thiện và vươn lên. Luật nhu cầu thị trường cùng với những cuộc tranh đấu nghiệp đoàn đã làm mức sống thợ thuyền tiến bộ một cách ngày càng nhanh chóng. Để đạt tới thành quả này, Tây phương đã phải mất khoảng hai thế kỷ, Nhật Bản một thế kỷ, các "con rồng" Á châu năm thập niên : mức sống nhân dân ở các nước Tân Gia Ba và Đại Hàn đã trở thành tương đương với những quốc gia Âu châu phồn thịnh như Pháp. Mặt khác, thành phần chủ nhân cũng như các nhà lãnh đạo chánh trị đã mau sớm ý thức rằng mãi lực quần chúng là nền tảng của sự phồn vinh của các xí nghiệp. Sự hình thành một giai cấp trung lưu đã đóng vai trò cốt yếu cho sự điều hòa các chế độ tư bản vì nó thể hiện cái gạch nối giữa các tầng lớp hạ lưu và thượng lưu : do đó nó trở thành một tiêu chuẩn bền chắc để đánh giá sự vươn lên của một quốc gia.

Ý niệm dân chủ đã đánh bại chủ nghĩa cộng sản nhờ một khái niệm mới, đó là nguyên lý đa nguyên . Trên khía cạnh tư tưởng, khái niệm này đã xuất hiện cùng với một số khám phá khoa học, nguyên lý "bất định" (*principe d'incertitude*) trong ngành vật lý, khái niệm "ngẫu sinh" (*contingence*) thuộc sinh vật học hoặc hiện tượng "hỗn loạn" (*chaos*) của cơ học [4]. Sự trùng hợp không phải tình cờ vì "bầu không khí khoa học" của một thời kỳ thường có một ảnh hưởng mạnh trên hậu thuẫn của một chủ thuyết chánh trị. Chủ nghĩa đa nguyên xuất hiện khi con người ý thức được tánh chất đa dạng và biến

chuyển của vạn vật và từ đó khước từ mọi thái độ độc đoán. Sự khác biệt không những phải được chấp nhận mà còn phải được yêu quý vì nó cho phép các thực thể thích ứng với những điều kiện mới : thái độ khoan hồng tiến hóa thành tinh thần bao dung [5]. Nguyên lý đa nguyên biến khái niệm dân chủ từ một thái độ đạo đức - thỉnh thoảng miễn cưỡng - , thành một bất buộc vì lợi ích. Về mặt chánh trị, chủ nghĩa đa nguyên dựa vào một số căn cứ : chế độ phân quyền, nhà nước tản quyền, chỗ đứng của thiểu số. Lê dĩ nhiên, những quan niệm này không nằm trong khuôn khổ của một chủ nghĩa thuần nhất nhưng tánh ưu việt của chế độ dân chủ chính là nó không tùy thuộc một ý thức hệ sơ cứng, đó đó khả năng thích ứng của nó gần như vô giới hạn.

Phân quyền là một phương thức nhằm hạn chế quyền hành pháp, một điều rất cần thiết cho dân chủ cho dù thành phần nắm quyền đã do dân chúng tuyển cử. Trong phần lớn những chế độ dân chủ, thay đổi một đạo luật thuộc sở hữu chánh phủ và thành phần đa số ở quốc hội, trong khi thay đổi hiến pháp đòi hỏi một hưởng ứng lớn rộng hơn. Do đó khi một chánh quyền ban hành một đạo luật bất hợp hiến, nó phải được các thẩm phán bảo hiến ngăn chặn : muốn vượt lên trên sự cản trở, hành pháp phải băng qua một cuộc cải cách hiến pháp phức tạp hơn. Chế độ dân chủ cũng sẽ xác thực và phong phú hơn nếu quốc hội thực sự đóng vai trò kiểm soát và đề nghị của mình thay vì chỉ biết tiếp thu những điều luật đến từ chánh phủ. Nước Mỹ là quốc gia đi xa nhất trong việc phân biệt các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Có lẽ vì Quốc hội Mỹ không thể giải tán nên sự liên đới giữa các dân biểu thuộc phe tổng thống và chánh phủ hoàn toàn bấp bênh ; mặt khác, đối lập cũng chứng tỏ một tinh thần xây dựng bất thường so với các nước khác : năm 1993, đạo luật trọng yếu về Hiệp hội Giao thương Tự do Bắc Mỹ của Tổng thống Clinton, đã được phê chuẩn, nhờ đại bộ phận Đảng Cộng hòa mặc dầu sự chống đối của một số dân biểu Dân chủ ! Ngoài sự kiểm soát của Quốc hội, hành pháp Mỹ còn phải chịu sự giám sát của Tối cao Pháp viện. Các thẩm phán do vị Tổng thống bổ nhiệm suốt đời nhưng phải được Thượng nghị viện chấp thuận. Để tránh cái nguy cơ gọi là "chánh phủ thẩm phán", định chế này chỉ có thể can thiệp trong những trường hợp tranh tụng. Tuy thế, qua án lệ của một số vụ kiện, Tối cao Pháp viện đã tham gia tích cực vào đời sống chánh trị của Huế Kỳ : qua vụ kiện *Brown versus Board of*

*Education of Topeka*, nó ép buộc nước Mỹ thừa nhận và thực hiện công bằng chủng tộc ; qua các vụ kiện *Miranda versus Arizona* và *Griswold versus Connecticut*, nó khẳng định quyền phái nữ kiểm soát khả năng sanh sản và phá thai.

Thế chế tản quyền thể hiện một hình thức tổ chức nhà nước dung hòa việc tôn trọng những đặc thù địa phương và bảo tồn sự thống nhất nhà nước. Nhà nước trung ương nắm giữ những đặc quyền biểu tượng của chủ quyền : quốc phòng, ngoại giao và tiền tệ. Các quyền hành còn lại được chia giữa trung ương và địa phương theo nhiều phương thức và với những trình độ khác nhau. Khác biệt giữa một quốc gia đơn nhất tản quyền với một liên bang, cốt nằm ở sự thống nhất luật pháp và chủ yếu xuất phát từ lịch sử. Trong trường hợp thứ nhất, tiến trình "phi tập quyền" (*decentralisation*) từ trên xuống dưới và bắt đầu khi chánh quyền trung ương cảm thấy nhu cầu nhường lại một số quyền hành cho địa phương : đó đã là trường hợp của nước Pháp vào năm 1982. Ngược lại, liên bang là thành quả của sự kết hợp giữa những quốc gia đã sống riêng trong quá khứ : đó là trường hợp của các tiểu bang Mỹ xuất thân từ những thuộc địa Anh (mười ba tiểu bang sáng lập viên "Hiệp chúng Quốc Mỹ châu"), Pháp (Louisiana), Tây Ban Nha (California), Nga (Alaska) hoặc đã tùy thuộc Mê Tây Cơ (Texas, New Mexico). Tại những nước đơn nguyên tản quyền, khả năng tự trị của các vùng giới hạn trong phạm trù hành chánh. Ngược lại ở các liên bang, mỗi tiểu bang có quyền có cả một hiến pháp riêng. Tại Mỹ, kể cả trên những khía cạnh biểu tượng cho sự thống nhất quốc gia như hình sự hoặc vấn đề hôn nhân, luật pháp thay đổi theo mỗi tiểu bang : luật lệ địa phương "nhiều và không giới hạn" (*numereous and undefinite*) trong lúc luật pháp trung ương "ít và ấn định" (*few and definite*). Liên bang Đức là chế độ tản quyền được các nhà quan sát xem là hợp lý và kiện toàn nhất trên thế giới. Ở Đức, quyền trung ương và quyền địa phương bổ xung nhau một cách cân đối. Chánh quyền liên bang có ưu thế về mặt hành pháp : nó có độc quyền trên những vấn đề liên quan đến chủ quyền ; về những đề tài thuộc lãnh vực chung, luật trung ương lẫn á luật địa phương trong trường hợp nó ra trước. Trên bình diện hành chánh, ưu tiên trở lại chánh quyền tiểu bang : liên bang chỉ quản lý những sinh hoạt mà các tiểu bang để trống.

Nếu dân chủ chỉ là việc "thiểu số phục tùng đa số" nói theo ĐCSVN, thì nó đã

không trả lời được câu hỏi mấu chốt : "cái gì xảy ra nếu đa số không thích ứng với tình thế nữa ?" Không khác nào một sinh vật gìn giữ những gen bất lợi bây giờ nhưng có thể hữu ích nếu môi trường thay đổi, dân chủ đa nguyên không những chấp nhận thiểu số mà còn tôn trọng nó vì coi nó là tiềm năng của những giải pháp ngày mai. Ở Anh, sự thay đổi chính quyền được coi là thường tình đến nỗi đối lập được thừa nhận như một bộ phận nhà nước. Người Anh bù đắp sự bất công tương đối của phương pháp bầu cử theo đa số và qua một vòng bằng cách dành cho đối lập một đối xử đặc biệt. Bộ luật 1965 về lương bổng của những bộ trưởng dành cho "*vị dân biểu lãnh đạo đảng đối lập quan trọng nhất trong Hạ nghị viện*" một tiền lương. Lãnh tụ đối lập có nhiệm vụ thành lập và điều khiển "Nội các Ma" (*shadow cabinet*) mà công việc là theo dõi sinh hoạt của từng bộ và đề nghị những chính sách có khả năng thay thế. Theo tập quán chính trị, vị Thủ tướng và Hoàng đế có bổn phận tư vấn lãnh tụ đối lập một cách đều đặn và khi có những vấn đề quan trọng. Nhờ thế, đời sống chính trị ở Anh trở nên bình thường và tích cực ; Hơn những nước khác, nước Anh thoát khỏi nạn tranh đua cá nhân.

Thắng lợi qua các cuộc tranh cử của những chương trình có tánh chất ôn hòa chứng minh sự hưởng ứng của người dân đối với lập trường đa nguyên. Sự kiện nổi bật tại các nước Tây phương vào những thập niên gần đây là hiện tượng các chính đảng mượn nhau một số lập trường. Bảy năm sau khi cố Tổng thống Pháp Mitterrand tái đắc cử với khẩu hiệu trung lập "*không [quốc hữu hóa], không [tư hữu hóa]*" (*ni ni*), Chirac trở thành Tổng thống với lập trường "*thu nhỏ sự rạn nứt xã hội*" có nhiều hương vị tả khuynh. Trong hai năm cuối nhiệm kỳ thứ nhất của ông, Tổng thống Mỹ Clinton chiếm lại dư luận quần chúng bằng cách xuất hiện như người ngăn chặn những điều luật cực đoan của Quốc hội do Đảng Cộng hòa kiểm soát. Một giải thích của sự thất bại của ứng cử viên Dole là ông đã không tẩy trừ được hình ảnh là con tin của phe cực hữu của Đảng Cộng hòa. Thông điệp của người Mỹ qua cuộc tổng tuyển cử 1996 rất rõ ràng : một mặt, họ từ chối "cuộc cách mạng bảo thủ" của phe cực hữu Đảng Cộng hòa, mặt khác họ bắt buộc Clinton giữ lời hứa cai trị ở trung tâm bằng cách không cho ông đa số tại Quốc hội.

### **Xây dựng dân chủ đa nguyên ở Việt Nam**

Bài viết này chỉ mang một ích lợi

tương đối nếu nó giới hạn ở một trình bày về lộ trình của một vài tư duy chính trị. Điều quan trọng là khả năng của chúng ta để rút những kinh nghiệm cho tương lai. Bài học thứ nhất là cuộc đấu tranh vì dân chủ chỉ có thể thành công nếu nó là sự kiện của những người thực sự yêu mến và thấu hiểu dân chủ. Chúng ta không lựa chọn dân chủ vì không có những người hùng xưa nhưng vì nó là thể chế duy nhất thích hợp với con người hiện đại mà khả năng hiểu biết và tư duy ngày càng lớn rộng : dân chủ không thể xây dựng trên những tiếc nuối quá khứ. Đặc biệt, người Á châu chúng ta cần phải có một lập trường dân chủ rất vững vàng. Trước chiến lược của những chính quyền phản động, tôn vinh Khổng giáo để biện hộ cho các nền độc tài, người dân chủ phải có một thái độ ôn hòa nhưng cứng rắn. Một mặt, chúng ta phải thừa nhận tánh ưu việt của chế độ quan lại trên chế độ quý tộc vì nó là một bước đi đầu tiên trên con đường dân chủ. Mặt khác, chúng ta phải hoàn toàn chống đối những cố gắng nhằm trình bày Khổng giáo như một triết lý có khả năng đáp ứng một số vấn đề chính trị hiện đại. Chúng ta phải khẳng định rằng một chủ nghĩa tôn vinh chính quyền quân chủ không thể coi là đa nguyên bất cứ trong điều kiện nào. Chúng ta phải từ chối việc lẫn lộn nguyên lý đa nguyên với một vài ngôn ngữ mà tánh cách khiêm tốn chỉ để che dấu một chủ nghĩa thủ cựu theo đúng nghĩa, luôn luôn dành ưu tiên cho cái cũ đối với cái mới, người trên đối với kẻ dưới, phái nam đối phái nữ. Dân chủ là hiểu được rằng những gì không được chứng minh là vô giá trị. Điều này không muốn nói là nghi lễ không quan trọng nhưng tầm quan trọng này không thể vượt hơn phạm trù tượng trưng của nó. Do đó ở các nền dân chủ, dẫn chứng là một sinh hoạt thường tình và thường xuyên. Tôn chỉ dân chủ dựa trên căn nguyên con người ngang hàng với nhau. Trong những cuộc trao đổi dân chủ, những thành kiến về cấp bậc, địa vị xã hội, phải được để qua một bên. Nhà triết học Mỹ Walzer mô tả một cách đẹp đẽ : "*Người công dân bước vào diễn đàn chính trị với những lập luận. Tất cả những đồ vật khác, võ khí và chức hàm, địa vị và thứ bậc phải được để trong phòng áo*".

Bài học thứ hai là tầm ảnh hưởng của vấn đề xã hội trong cuộc đấu tranh giành dân chủ. Chúng ta phải ý thức đúng mức vai trò chiến lược của cuộc đấu tranh xã hội : cải thiện đời sống dân chúng không chỉ thuộc phạm trù đạo đức mà còn là một phương tiện động viên quần chúng rất hiệu lực. Trong một bài viết gần đây,

Nguyễn Gia Kiểng đã đặt câu hỏi về những nguyên do đã khiến "*ĐCSVN đã được nhiều hưởng ứng trong lúc nó theo đuổi một chủ nghĩa [phi quốc gia]*" [6]. Anh Kiểng đã lập tức trả lời chất vấn ấy bằng tình trạng nghèo khổ triền miên của một phần lớn dân tộc Việt Nam. Rất tiếc là lập luận này đã không được khai triển vì trong các phần sau, tác giả đã dành ưu tiên cho những giả thuyết văn hóa và tâm lý dựa trên những đặc thù Việt Nam. Tôi nghi ngược lại là câu trả lời đầu tiên có nhiều triển vọng đúng nhất. Thật vậy, người Việt Nam không là dân tộc duy nhất đã đặt hy vọng giải phóng quốc gia ở phong trào xã hội chủ nghĩa, ngược lại, đó là hiện tượng đã xảy ra tại hầu hết tất cả những nước cựu thuộc địa. Lý do dễ hiểu là khó có thể nào đòi hỏi người dân tranh đấu vì độc lập nếu hứa hẹn này không được kết nạp với những triển vọng cải thiện đời sống. Nay, ĐCSVN đã thu gom về Việt Nam tất cả những tệ nạn của thời phong kiến và thời kỳ nghệ hóa. Tại nước ta, danh từ "vô sản" còn mang một ý nghĩa thực tế và nó bao gồm những thành phần khác nhau như nông dân, công nhân và trí thức. Một liên minh thành công giữa các tầng lớp này sẽ là một lực lượng vô địch mà không có một hệ thống công an nào nói có thể ngăn chặn nổi. Dân chúng Việt Nam ý thức sự tiến bộ tương đối trong mười năm nay đã không do ĐCSVN mà chính là nhờ nó đã rút khỏi một số lãnh vực kinh tế. Nhưng việc duy trì chế độ chuyên chế đã gây sự thất bại của "nhà nước pháp quyền", sự phát triển của nạn tham nhũng, sự tồn tại của chế độ quan liêu. Do đó, đầu tư ngoại quốc đã bắt đầu giảm xuống, kinh tế Việt Nam bắt đầu khựng lại. Một ngày không xa, ĐCSVN sẽ phải trả lời câu hỏi của nhân dân : "Hay các anh cứ nhường luôn tay lái chính trị, thử xem nó ra sau ?" Nói theo Marx, ĐCSVN đang "*sản xuất những nguyên nhân sẽ đưa đến sự tiêu diệt của nó*".

### **Diệp Tường Bào**

[1] *Thư bàn tiếp tinh thần Hòa giải Hòa hợp Dân tộc* của Tôn Thất Long (TL, 1-97).

[2] *Thư gửi Tạp chí cộng sản* của Trần Ngọc Sơn (TL, 1-97).

[3] Do chính những người Mỹ làm nghề bán áo lông đề nghị nhằm bảo vệ môi trường sinh sống của họ.

[4] *Tân thuyết Darwin và khái niệm đa nguyên* của Diệp Tường Bào (TL, 4-95)

[5] *Bao dung và chính trị* của Vũ Thiện Hân (TL, 11-96).

[6] *Khi lịch sử chất vấn*, Nguyễn Gia Kiểng (TL, 1-97).



## Bác Hồ có bao nhiêu vợ?

Nghiêm Phong Tuấn

Câu hỏi bất kính, nhưng phải nói là rất hợp thời. Từ ít lâu nay, nhiều nguồn tin đã tiết lộ những chi tiết về các mối tình duyên của bác Hồ. Với những câu chuyện này, quả thật là nước Việt Nam chúng ta đang bước chân vào thế giới văn minh tiên tiến. Ở các nước văn minh Âu Mỹ bên này, những cuộc tình duyên của các ông hoàng, bà chúa thường được phô bày ra cho công chúng theo dõi, hồi này qua hồi khác, như những vở truyện tiểu thuyết trường kỳ. Không có một uẩn khúc nào tránh khỏi con mắt tinh ranh của các phóng viên chuyên môn, không quản xông pha để hiển cho quần chúng những mẫu chuyện lý thú mê hồn.

Dùng lời hài hước để dẫn một vấn đề quan trọng, không phải là không tôn trọng độc giả. Nụ cười có tác dụng làm giảm lòng phẫn nộ trước một sự thật đau thương. Nó làm giảm lòng độc ác khi người ta biết nhìn sự vật mà cười. Nó là cái quyền của người dân một nước tự do, khi bàn đến mọi hành vi của người quyền thế.

Nói lại một cách nghiêm túc: hiện nay ta thấy nhiều người bàn về đời tư của Hồ Chí Minh. Trước hết phải nói đó là cái quyền bất khả xâm phạm của mọi người trong một xã hội tự do. Và những câu chuyện nói ra cũng có nhiều người có quyền biết đến. Nhưng là người chủ trương sự tôn trọng con người, ta có cần dòm ngó vào đời tư của một người hay không, dù là một người lãnh đạo?

Cổ nhân xưa kia rất chê bai những người quyền thế mà ham mê tửu sắc. Ham mê tửu sắc, chắc không phải quá yêu rượu chè, phụ nữ mà là yêu một cách để làm hỏng cả việc nước.

Đường Minh Hoàng yêu Dương Quý Phi. Nếu chỉ có thể thôi thì đấy là một tình yêu đẹp đẽ, đáng để đời sau ca tụng. An Lộc Sơn nổi loạn, tiến quân về kinh đô Tràng An. Triều đình bỏ chạy. Giữa đường toán quân hộ vệ đòi giết Quý Phi thì mới đi nữa. Những người đặt cao tình yêu có thể trách Đường Minh Hoàng đã để Dương Quý Phi phải chết.

Nước ta, Trịnh Sâm yêu Đặng Thị Huệ. Đấy là quyền tự do của một người. Nhưng lập con của bà làm thế tử, bỏ

trường lập thứ, đó là một điều xưa nay vẫn gây rối loạn trong nước. Đáng trách là điều này.

Những cuộc tình duyên của Hồ Chí Minh thật đã có hay không? Không có thì mới đáng suy nghĩ. Nếu có, thì có làm loạn nhà nước hay không? Ta không thấy nói đến. Như thế về mặt cá nhân, thì ta hoàn toàn chẳng có gì để bàn đến. Còn chuyện đảng cộng sản dấu diếm để thần thánh hóa, lợi dụng hình ảnh Hồ Chí Minh thì đó là một vấn đề khác không bàn đến ở đây.

Ta cũng không nên bôi xấu cá nhân Hồ Chí Minh. Những bước đi sai lầm cũng có nhiều, nhưng ta phải lấy lý lẽ mà xét. Về mặt cá nhân, lịch sử sau này không thể không ghi nhận rằng Hồ Chí Minh là người có lòng với nước, và suốt đời đã dấn thân vào việc nước. Và lịch sử cũng sẽ ghi cái công lớn lao giải phóng dân tộc ra khỏi ách thực dân Pháp.

Có người nói: trào lưu thế giới ngày nay là giải phóng các thuộc địa; trước sau người Pháp sẽ phải trả lại độc lập cho mình. Nói thế là không biết nhìn nhận sự thật. Nếu mình không thắng Pháp thì không có trào lưu thế giới nào mà giải phóng cho các dân tộc thuộc địa.

Ta phải nhớ đến số phận những người quốc gia ở Madagascar nổi lên chống thực dân vào khoảng năm 1947. Họ thua và bị tiêu diệt. Mấy chục ngàn người bị xử tử. Cho đến ngày nay, những người cầm quyền ở Madagascar là người được Pháp ủng hộ, chứ không phải những người quốc gia ngày xưa.

Ở Việt Nam thì ngay từ khi trở lại Đông Dương, người Pháp vẫn muốn lập lại nền thống trị của họ. Sau khởi chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946, một số người quốc gia không muốn theo cộng sản, đã tưởng rằng có thể điều đình với người Pháp để họ trả lại độc lập cho mình, với một chế độ quân chủ lập hiến. Ngay lập tức, họ phải nhận ra là người Pháp đánh mình không phải là đánh cộng sản, mà vì họ muốn giữ mình làm thuộc địa. Hồi bấy giờ những người Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Hà Nội cũng ủng hộ chủ trương giành độc lập, dưới một chính thể quân

chủ lập hiến. Đúng đầu có nhà văn Nhượng Tống. Sau khi vở kịch "Hoàng Diệu" của ông được diễn tại Nhà hát Lớn, kêu gọi lòng yêu nước của dân ta, thì người Pháp rất tức giận, cho một tên tay sai tố chức ám sát ông. Việc này, tất cả mọi người quốc gia ở Hà Nội hồi ấy đều biết.

Hồi bấy giờ ở Hà Nội có báo Thời Sự, là tiền thân của báo Thời Luận mà những người sống ở Sài Gòn trong những năm 1960-1970 đều biết. Khoảng 1950 cho đến khi báo bị chính quyền thực dân đóng cửa, có ông Trần Trung Dung làm chủ nhiệm Thời Sự. Không ai có thể coi ông là một người thân cộng. Trong Nam về sau, chính quyền Ngô Đình Diệm đã từng cho thủ hạ đến đốt Thời Luận, làm cho số báo phát hành tăng lên gấp bội; ở Hà Nội hồi đó thì thực dân Pháp cho lính Tây say rượu vào phá Thời Sự và đánh đập nhân viên, nhưng việc làm buổi đêm trong giờ chạy máy in, dân chúng không ai biết đến, thành ra không lợi gì cho báo. Hồi bấy giờ, mặc dầu họ đã thất bại nặng nề ở Lạng Sơn và Cao Bằng, người Pháp đối với mình còn rất hống hách. Trước sự ức chế quá mạnh, ông Dung đã phải tuyên bố với nhà báo Nam Dương đến phỏng vấn: "Hiện nay, Việt Nam chỉ còn trông vào Hồ Chí Minh được thôi". Nói câu này ông liền bị dày đi Hón Quán, một vùng thượng du rừng thiêng nước độc. Quốc trưởng Bảo Đại vì nhớ công Thời Sự đã tranh đấu cho một nền quân chủ lập hiến, nên đã can thiệp. Mãi chính quyền Pháp mới chịu tha.

Cho đến 1954, khuynh hướng thực dân của người Pháp vẫn còn rõ rệt. Frédéric Dupont, bộ trưởng coi về Đông Dương trong hầu hết các chính phủ Pháp cho đến tận năm đó, không phải là người có khuynh hướng giải phóng thuộc địa.

Cuộc chiến tranh chống thực dân là phải có. Trước lịch sử, Điện Biên Phủ là một chiến công để rửa nhục cho dân tộc. Chiến thắng đó đã giải phóng dân ta. Không có một trào lưu thế giới nào mà bột phát ra để tự nhiên giải phóng cho dân ta. Trái lại, cuộc chiến thắng của Việt Nam đã mở đầu cho trào lưu đó.

Vậy ta có thể nói là Việt Nam đã giải phóng cho tất cả các dân thuộc địa, các dân nô lệ trên thế giới. Tội nghiệp cho dân Việt Nam, một mình bé nhỏ mà gánh vác tất cả mọi nỗi gian nan trong thiên hạ. Để rồi thu nhận được những kết quả gì? Đến đây ta phải nói những sai lầm của Đảng Cộng Sản Việt Nam và trách nhiệm lãnh đạo của Hồ Chí Minh, nói lên để mong đường sửa chữa cho ngày mai, chứ không

phải để luôn luôn nhìn lại quá khứ mà nuôi dưỡng lòng thù oán. Ta phải mạnh mẽ đánh giá và chống đối những sai lầm của đảng cộng sản. Ta không được thù ghét người cộng sản. Vì khi đã giác ngộ, họ cũng như người thường chúng ta, có người tốt, có người xấu, hay đúng hơn cũng như tất cả chúng ta, họ là những người vừa tốt vừa xấu, với những mức độ tốt xấu tùy người. Căn bản họ cũng như người thường chúng ta, là những người mà tổ quốc Việt Nam cần đến để đóng góp trong công cuộc xây dựng. Tổ quốc Việt Nam cần đến sự đoàn kết của chúng ta.

Những sự sai lầm của đảng cộng sản đã làm lòng người chia rẽ, tinh thần quốc dân đời bại. Những sự sai lầm của đảng cộng sản đã làm kinh tế nước nhà kiệt quệ. Mới đây thôi, thế giới còn rất nhiều cảm tình với Việt Nam. Những sự sai lầm của đảng cộng sản đã và còn làm cho dân Việt Nam dần dần mất cảm tình của thế giới.

Một yếu tố trong lý thuyết cộng sản là khái niệm đấu tranh giai cấp. Áp dụng vào thực tế, nó đã đưa đến những sự đau thương của cuộc cải cách ruộng đất. Nói chung, nó đã làm chia rẽ lòng người một cách trầm trọng. Đảng cộng sản chưa bao giờ thành thực tìm sự đoàn kết với những lực lượng khác của dân tộc. Họ đã thành công trong chiến tranh, nhưng hậu quả lâu dài của chính sách độc tài vô sản rất là tệ hại. Hai triệu người bỏ nước ra đi. Ngày nay ta thấy kinh tế nước nhà kiệt quệ. Trong tương lai dài hạn, sự thiệt hại mà ta chưa thấy, có thể còn nặng hơn nữa, vì những người ra đi là thuộc vào thành phần có khả năng trí tuệ và nhất là có nề nếp giáo dục (không phải cứ dạy "con mẹ khoan tay ạ bác đi" (\*) là đã có giáo dục; giáo dục nó phải ăn sâu vào tính nết, cho con người có đạo đức, chứ cái xã hội lưu manh không xây dựng được đâu!). Cuối thế kỷ thứ 15, sau khi thống nhất đất nước, vua chúa Tây Ban Nha đã trục xuất hết cả những người theo Hồi giáo ra khỏi nước. Những người này là những người đã tạo ra sự phồn vinh của xứ Tây Ban Nha hồi đó. Chỉ trong vài thế kỷ, Tây Ban Nha đã thụt lùi, để trở thành nước chậm tiến của Âu Châu ngày nay.

Trong thực tế, có thể ngày nay nhà nước không theo chính sách đấu tranh giai cấp nữa. Ta phải cố gắng gỡ lại những tổn hại mà nước nhà đã phải chịu đựng, gỡ được bao nhiêu thì gỡ. Và ta vẫn cần phải cảnh giác vì trong lý thuyết, khái niệm đấu tranh giai cấp vẫn chưa được từ bỏ.

Sự sai lầm của chủ nghĩa Các Mác trong ngành kinh tế thì cả người cộng sản cũng đã nhìn thấy, ta không cần bàn đến làm gì. Thật ra, sự sai lầm về kinh tế nó cũng chỉ do một sự sai lầm lớn lao độc nhất mà ra, đó là sự thiếu tin tưởng vào con người. Theo thuyết cộng sản, thì xã hội phải do một thành phần ưu tú điều khiển. Thành phần đó là đảng cộng sản. Trong một xã hội, theo sự sinh hoạt bình thường thì tự nhiên cũng có một thành phần ưu tú trội lên bằng nghìn cách. Mỗi người có quyền dùng sở trường của mình mà theo con đường riêng mình chọn; nhiều người chọn đường thành công trong kinh tế, do đó xã hội được tiến bộ. Trong xã hội cộng sản, thì trội lên chỉ có cách leo thang trong các ngạch của đảng. Tất cả nghị lực con người do đó dồn vào những hoạt động không có lợi gì cho công cuộc xây dựng.

Và có một điều vô lý là sự tập trung hết cả các quyền vào tay một số ít người. Vô lý nữa là không cho người dân phê phán. Một số ít người, dù có tài đến đâu, không thể nào thấy hết được mọi khía cạnh của mọi vấn đề. Một tập thể hoạt động không có sự kiểm soát từ bên ngoài, thường có khuynh hướng làm những gì có lợi, hoặc dễ dãi cho mình. Có người dân nhìn vào thì chính quyền mới luôn luôn phải cố gắng tìm những giải pháp hay nhất cho mỗi vấn đề. Phê phán hành động của chính quyền không những là quyền của người dân, mà là một bổn phận. Chính quyền phải trả lời được những lời chất vấn của người dân. Và để trả lời được thì chính quyền phải làm việc theo công bằng và lẽ phải. Dĩ nhiên, các quyền phê phán sẽ có nhiều người lạm dụng. Có nhiều người sẽ phát biểu một cách vô trách nhiệm. Nhưng ta thường nói: danh bất chính thì ngôn bất thuận. Những lời chỉ trích không chính đáng thì chắc cũng không khó gì mà vạch ra những chỗ nó sai lầm. Người dân Việt Nam có đủ khả năng để phân biệt thị phi. Nhất là khi họ đã được quen có sự trao đổi trong trường công luận. Người dân Việt Nam có tiềm năng hiểu biết cao. Nhà nước có thể cất nghĩa cho họ những điểm khó khăn của các vấn đề, những lý do tại sao không có giải pháp để hoàn toàn thỏa mãn mọi người được. Nhưng đừng có lừa dối. Trong lâu dài, sự thật thế nào cũng phát hiện. Khi đó những người đã lừa dối sẽ không còn được lòng tin của nhân dân nữa. Người dân không tin vào nhà lãnh đạo là một điều rất tai hại cho đất nước.

Ngày xưa thời mà ta gọi là phong kiến, trong triều đình thường có chức ngự sử để ngăn ngừa những sai lầm của nhà vua. Ngày nay nhà nước không biết nghe sự can gián, mà giam cầm những người không đồng ý với mình, thì có phải là lạc hậu hơn thời phong kiến lắm ru?

Giam cầm người ta vì lý do tư tưởng là một điều mà những người có lương tâm không thể chấp nhận được. Hiện tượng này là một nỗi nhục cho loài người. Nền văn minh nó như ngọn lửa chấp chờn trong cơn gió. Nước văn minh trên thế giới thật có ít. Nước Việt Nam ta, cùng với các nước ở Thái Bình Dương ngày mai, có sứ mệnh giương cao ngọn cờ văn minh cho nhân loại. Ta phải ngay từ bây giờ từ bỏ những thói độc ác của những xã hội dã man. Sau bao nhiêu năm cực khổ, dân Việt Nam nay chỉ muốn được yên ổn làm ăn. Ngoài một số người rất nhỏ, không đủ hiểu biết, mà cũng không được ai theo, người Việt Nam không ai có thể mong muốn có sự rối loạn an ninh ở nước nhà. Nói lên những điểm bất bình với nhà nước, những đòi hỏi của lương tâm mình một cách bất bạo động thì không có gì mà đe dọa sự an ninh trong nước. Giam cầm những người phát biểu như thế không có lợi gì cho nhà nước. Trái lại, tù nhân chính trị làm cho nhà nước Việt Nam có một hình ảnh không tốt đẹp. Đối với đồng bào ở hải ngoại, và đối với người dân nhiều nước sẵn sàng làm bạn với mình nếu không có vấn đề cản trở trong lương tâm họ.

Sau cùng, ta có quyền trở lại với một cách nhìn chất phác và cứu cánh. Trò chơi chính trị là trò trẻ con, mà có thể chết người. Chính trị cũng là tầng hoạt động cao nhất của người ta trong xã hội. Nó đòi hỏi sự tham dự của tất cả mọi người công dân trong một nước. Qua chính trị ta mới có thể thay đổi cách sống, cách suy nghĩ, để thực hành những tư tưởng mà đạo lý cho ta nhận thấy. Nhưng các nhà chính trị quá hay quên rằng mục đích cuối cùng của chính trị vẫn là con người. Đòi người ngăn ngừa, trăm năm là mấy khoảnh khắc tang thương. Mình làm khổ nhau làm gì? Bổn phận của nhà nước là mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Nhà nước phóng thích cho tù nhân chính trị là làm được một điều thiện mà vừa thuận lý, vừa có lợi cho tương lai đất nước.

**Nghiêm Phong Tuấn**

*\* Trong thơ của Nguyễn Lưu*

# THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

## Bắc Kinh dự trừ hạn chế tự do dân chủ ở Hương Cảng

Như người ta có thể dễ dàng dự đoán, Bắc Kinh sẽ hạn chế tự do dân chủ của người dân Hương Cảng. Điều này sắp trở thành sự thực. Các "luật gia" do Bắc Kinh bổ nhiệm vừa đề nghị quốc hội Trung Quốc hủy bỏ 26 điều luật có quan hệ tới tự do dân chủ của đảo. Dù chỉ là những "đề nghị" nhưng kết quả đã rõ rệt trước. Cần nhắc lại là sau sự kiện Thiên An Môn 1989, chính quyền Anh đã cho công bố một hiến chương về nhân quyền dưới áp lực của quần chúng. Bắc Kinh muốn hủy bỏ hiến chương này và trở lại các điều luật đã lỗi thời, không còn được áp dụng mà ông Chris Patten đã chính thức hủy bỏ từ 1992. Nói một cách khác, Bắc Kinh muốn áp dụng trở lại các điều luật có từ đầu thế kỷ của một nước bị đô hộ! Như vậy, sau ngày 1-7-1997, cảnh sát có thể cấm đoán các cuộc biểu tình và kiểm soát chặt chẽ các nhóm chính trị có quan hệ với nước ngoài.

Ngoài ra, cảnh sát còn có thể dòm ngó những dữ kiện mật của 50.000 gia đình có hộ chiếu Anh Quốc để có cơ hội khủng bố họ. Ông chủ tàu buôn Đồng Kiến Hoa, thống đốc do Bắc Kinh tuyển chọn, tuyên bố đồng ý các đề nghị trên. Song song đó, Bắc Kinh tiếp tục tiến hành hoàn tất hai cơ quan sắp cai trị đảo trong tương lai. Họ vừa "bầu" bà Phạm Từ Lệ Thái (Rita Fan) vào chức chủ tịch Hội Đồng Lập Pháp (Legco). Bà Thái, năm nay 51 tuổi, đã ở trong ban trừ bị và ban tuyển chọn của Bắc Kinh và Hương Cảng. Ở hội đồng hành pháp (Exco), ông Đồng Kiến Hoa vừa bỏ nhiệm 15 người, đa số theo quan điểm của Bắc Kinh. Ông thẩm phán Dương Thiết Lương, người tranh cử chức thống đốc về thứ hai được tuyển chọn. Ngoài ra người ta đề ý sự có mặt của giới tài phiệt qua nhiều nhân vật như Sir Chung Si Nguyên ngoài 80 tuổi và Lương Cẩm Tùng. Hai ông Lương Chấn Anh và Đàm Diệu Tông vừa ở trong Hội Đồng Lập Pháp cũng được bổ nhiệm vào hội đồng hành pháp. Bà Phương Hoàng Cát Văn trong ban trừ bị và ban tuyển chọn cũng được bổ nhiệm.

Cuối cùng hai chính phủ Anh và Trung Quốc chưa thống nhất ý kiến về con số quân đội nhân dân sẽ đóng ở Hương Cảng sau ngày 1-7-1997. Hương Cảng chưa trở về xứ mẹ Trung Quốc, nhưng người Hương Cảng đã biết số phận sắp đến của họ.

## Đình công tại Nam Hàn

Trong tháng 1-1997, nhiều cuộc biểu tình đình công khổng lồ (từ 50.000 đến 300.000 người) do hai công đoàn tổ chức đã làm tê liệt sinh hoạt kinh tế ở thủ đô Hán Thành và nhiều thành phố lớn ở Nam Hàn. Lý do là chính phủ của tổng thống Kim Vịnh Tam (Kim Yong Sam) đã thông qua một đạo luật lao động cho phép các chủ xí nghiệp có quyền sa thải công nhân bất cứ lúc nào và đồng thời có thể tuyển dụng nhân công mới với ý đồ phá vỡ bãi công. Ngoài ra luật mới về lao động chỉ cho phép các công đoàn sinh hoạt chính thức vào năm 2000 trên toàn quốc và năm 2002 trong xí nghiệp. Chính phủ Nam Hàn viện cớ là để "phù hợp" với luật lao động của các nước thuộc Tổ chức Hợp tác Phát triển Kinh tế (OCDE) mà Nam Hàn vừa gia nhập. Thực chất là các nước OCDE không hề có một luật lao động như vậy. Và lại chính Nam Hàn dù đã là thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế nhưng vẫn chưa ký các hiến chương tôn trọng luật lao động. Điều làm hai công đoàn tiêu biểu của Nam Hàn phẫn nộ là đạo luật lao động đã được quốc hội thông qua trong vòng 7 phút, vào hồi 6 giờ sáng ngày 26-12-1996, không có mặt các đại biểu đối lập. Có lẽ trường hợp này độc nhất trên thế giới. Cần nhắc lại là trong quốc hội mới được bầu hồi tháng 4-96 vừa qua, đảng Tân Hàn Quốc của tổng thống Kim Vịnh Tam không có đa số. Đảng của ông Tam chỉ chiếm 139 ghế trên tổng số 299 ghế. Cũng may cho đảng cầm quyền là hai đảng đối lập của ông Kim Đại Trung (Kim Dae Jung) và ông Kim Chung Tiết (Kim Jong Pil) cũng không có đa số ghế trong quốc hội.

Trước sự kiên trì của hai công đoàn, được 75% dân chúng ủng hộ, chính phủ Nam Hàn phải nhượng bộ, chấp nhận để quốc hội xét duyệt lại luật lao động và hoàn lại việc bắt bớ các lãnh tụ công đoàn. Nhưng hai công đoàn này đòi hỏi hủy bỏ toàn bộ đạo luật lao động này và tiếp tục bãi công. Người ta chưa biết tình trạng này sẽ kéo dài bao lâu. Điều đáng để ý là một trong hai công đoàn tiêu biểu, công đoàn Tổng Liên minh Dân chủ Lao động (TLMDCLD) do ông Quyền Vinh Cát (Kwon Young Kil) sáng lập năm 1995 đã có 500.000 thành viên nhưng không được chính quyền công nhận. Ông Quyền Vinh Cát là một nhân vật khá hi hữu. Năm nay 55 tuổi, tốt nghiệp kỹ sư nông học, ông hành nghề ký giả cho tờ báo thân chính

phủ Shinmum. Từ 1981 đến 1988 ông là đặc phái viên của tờ Shinmun ở Paris. Chính tại thủ đô hoa lệ này, ông đã hoàn toàn thay đổi. Về nước năm 1988, ông dẫn thân vào hoạt động nghiệp đoàn với mục đích đấu tranh cho công bằng xã hội mà theo ông Nam Hàn chưa có. Ông có lúc bị tù vì lý tưởng đó.

Xã hội dân sự là điều tối cần trong một xã hội tự do dân chủ. Chỉ có các chế độ độc tài mới cấm đoán sinh hoạt công đoàn. Nam Hàn ngày nay đã bước sang giai đoạn dân chủ, không hiểu ông Kim Vịnh Tam đã thấy rõ điều đó chưa?

## Lưu vong?

Có những sai lầm sống rất dai dẳng, thì dự cụm từ "chính phủ lưu vong". "Lưu" là đi, là chảy, là ở tạm. Cũng được đi, nhưng còn "vong"? "Vong" có nghĩa là thua, là mất, cũng có nghĩa là chết. Vậy "chính phủ lưu vong" là chính phủ thua, mất hết và đã chết? Nếu cụm từ này đã được dùng quen quá rồi thì cũng đành chấp nhận. Nhưng trong lịch sử Việt Nam chưa hề có một chính phủ lưu vong nào cả, nó chỉ là sản phẩm của một sự dịch ẩu mà ra, tại sao nó vẫn cứ được nhắc đi nhắc lại? Nếu thực sự có lực lượng đáng kể và muốn thành lập một chính phủ tại nước ngoài để lãnh đạo cuộc đề kháng chống lại một chính quyền bạo ngược trong nước thì người ta phải gọi đó là "chính phủ hải ngoại", hay "chính phủ lưu ngoại", chứ không thể có "chính phủ lưu vong". Đã mang vong rồi thì còn làm nên trò trống gì?

Nhưng có lẽ vì trong hiện tình chỉ có những người thiếu hoặc không có ý thức mới nghĩ đến "chính phủ lưu vong" nên cụm từ này vẫn tồn tại. Một "chính phủ lưu vong" tuyên bố ra mắt vào ngày 25-1-1997 tại Nam Cali. Chính phủ này do một người không ai biết đến là Nguyễn Hoàng Dân, tự phong là thủ tướng, và được ông Nguyễn Hữu Chánh, một cựu sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa, vận động thành lập. Họ lôi kéo được một số cựu tướng tá và chính khách nhiều tuổi tác, và một số người ít ai biết đến. Vì một lý do khó hiểu, họ có tiền để quảng cáo lời hiệu triệu trên mọi đài phát thanh và truyền hình của người Việt tại Cali.

Nhưng có tiền để quảng cáo không hẳn là đã quảng cáo được. Có những cơ quan truyền thông đã từ chối quảng cáo của họ, cho đó là một trò bịp bợm.

Đài Little Saigon, một đài phát thanh quan trọng khác ở vùng Nam Cali, cho

# THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

biết họ quyết định từ chối mọi quảng cáo của Vô Thượng Sư Thanh Hải, "chính phủ lưu vong" của ông Nguyễn Hữu Chánh và nhóm ông Phạm Đăng Long Cơ. "Vô Thượng Sư Thanh Hải" là một phụ nữ tự nhận là ngang hàng với Chúa và Phật, có khả năng làm phép xác và ban siêu thoát cho bất cứ ai, ngay cả qua đường điện thoại. Phạm Đăng Long Cơ là một bác sĩ hồ hào hợp tác với chế độ cộng sản Việt Nam.

## **Đàn áp mọi tôn giáo**

Dư luận vẫn còn xôn xao vì vụ hai chùa Long Thọ tại Đà Lạt và Linh Mục tại Huế xây ra vào tháng 10-1996 nhưng mới được biết đến từ cuối năm 1996.

Chùa Long Thọ được bà Dậu xây cất từ trước 1975, ở ven rừng gần Đà Lạt. Sau 1975, một tu sĩ, đại đức Thích Minh Đạo (tên đời là Phan Thành Tâm) đến đó trụ trì. Dần dần chùa Long Thọ lôi kéo được nhiều tu sĩ khác, nam cũng như nữ. Đồng thời gia đình các tu sĩ cũng đến gần chùa cất nhà, phá rừng canh tác. Họ khai phá một khu đất rộng gần 10 hecta. Việc này không gây một chú ý nào cả. Gần đây đất Đà Lạt trở thành đất giá và chính quyền địa phương quyết định "thu hồi đất rừng" và thông báo các tu sĩ và gia đình họ phải dọn đi. Đây chỉ là một vụ cướp đoạt tài sản mà thôi vì trên nguyên tắc đất khai hoang thuộc về người đã có công khai phá, nhất là khi họ thực sự sinh sống tại đó. Trước sự phản đối của các chủ đất, chính quyền cộng sản địa phương ra lệnh cho giáo hội Phật Giáo chính thức (thường được gọi nôm na là Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh) ra thông cáo không nhìn nhận chùa Long Thọ. Việc không nhìn nhận của "giáo hội" này thực ra không thương tổn gì tới thanh danh của chùa Long Thọ. Nhưng để thêm lý cứ, chính quyền địa phương đã không ngần ngại tố giác đại đức Minh Đạo là dâm ô với các phụ nữ, coi phim khiêu dâm, v.v... Tiếp theo những vụ cáo hạ cấp này, các xe ủi đất đã đến ủi sập những căn nhà quanh chùa Long Thọ và đuổi các tu sĩ và gia đình họ đi chỗ khác.

Chùa Linh Mục lên tiếng phản đối liền mắc họa lây. Chùa Linh Mục được tuyên bố là di tích lịch sử và do đó phải do nhà nước quản lý. Hai đại đức bị bắt phải rời chùa về nguyên quán. Hai vị này đã từng bị kết án trong vụ biểu tình tại Huế cách đây bốn năm. Nên nhớ rằng hai vị lãnh đạo tối cao của Phật Giáo, các hòa thượng

Huyền Quang và Quảng Độ, vẫn còn bị bắt giữ. Hai vị lãnh đạo tinh thần có uy tín khác là các thượng tọa Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát đang chịu án 20 năm tù.

Phật Giáo là tôn giáo lớn nhất Việt Nam còn bị đối xử thô bạo như vậy thì giáo hội Tin Lành còn bị đối xử thô bạo hơn. Một hệ phái Tin Lành, phái Hội Hạp Của Chúa (Assemblies of God) bị cấm hoạt động tại vùng Điện Biên Phủ. Ba mục sư Lô Văn Hên, Lò Văn Hòa và Nguyễn Văn Vương bị kết án mỗi người 3 năm tù về tội "truyền đạo bất hợp pháp".

Tại Cao Nguyên Trung Phần, việc đàn áp hệ phái này còn dã man hơn, các mục sư không phải chỉ bị bắt mà còn bị đánh đập thẳng tay. Theo hãng Thông Tấn Reuter, vào hồi tháng 5-1996 công an đã xông vào một buổi họp của 14 mục sư đánh đập họ tàn nhẫn và sau đó bắt giam trong vòng 6 tháng. Họ được phóng thích sau khi nộp phạt mỗi người 50 USD. Trong một làng hẻo lánh của sắc tộc Koho, một mục sư đã bị đánh đến bất tỉnh và hiện đang điều trị trong một bệnh viện tâm thần do thương tích quá nặng ở đầu.

Đạo Cao Đài cũng không tránh khỏi tai họa. Từ đầu năm nay, chính quyền cộng sản đã tuyên bố không nhìn nhận "Hội Thánh", một định chế thiêng liêng của Cao Đài, nữa. Thay vào đó chính quyền đặt ra một Hội Đồng Chứng Quản do họ sắp đặt. Mặt khác, Cơ Bút (một nghi thức của Cao Đài dùng phép cầu cơ để lấy mệnh lệnh từ Thượng Đế và các Thánh) cũng bị cấm vì nhà cầm quyền cộng sản coi đó là mê tín dị đoan. Việc huấn luyện tu sĩ Cao Đài cũng bị cấm tuyệt. Chính quyền cộng sản hy vọng trong một thế hệ sẽ xóa bỏ đạo Cao Đài.

## **Lý lịch không rõ ràng**

Bà Trần Thu Dung là giáo sư Pháp văn trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội được gọi qua Pháp để làm một luận án tiến sĩ văn chương. Tại Paris, bà đã gặp và kết hôn với nhà thơ Nguyễn Hồi Thủ, rồi ở lại định cư tại đây. Trong khi nghiên cứu luận án về Victor Hugo và đạo Cao Đài, bà Dung đã nhận ra nhiều liên hệ giữa Cao Đài và hội Tam Điểm (Franc Maçonnerie). Bà Trần Thu Dung lục lọi trong văn khố của hội Tam Điểm và tình cờ phát hiện phiếu hội viên của Hồ Chí Minh.

Trong phiếu này, ông Hồ Chí Minh khai tên là "Nguyễn Ai Quốc", nghề nghiệp thợ sửa ảnh và thợ vẽ; địa chỉ Impasse Compoint (Paris), sinh ngày 15-2-1895.

Trong đơn, viết một cách rất khẩn khoản vào năm 1911, xin vào học Trường Thuộc Địa (Ecole Coloniale) để ra làm công chức cho Pháp, ông Hồ Chí Minh khai tên là Nguyễn Tất Thành, sinh năm 1892. Đối với đảng cộng sản, ngày sinh của ông là ngày 19-5-1890.

Vậy ông Hồ Chí Minh sinh ngày nào? Có lẽ trong ba ngày sinh này, ngày 15-2-1895 có nhiều hy vọng là đúng nhất bởi vì đó là một ngày sinh mà ông Hồ Chí Minh không bắt buộc phải khai và nguyên tắc của hội Tam Điểm là sự thành thực để được sự quý mến và giúp đỡ của hội.

Hội Tam Điểm là một hội kín có bản chất tương trợ và khuyến khích hội viên làm việc theo lẽ phải và lòng bác ái. Gia nhập hội Tam Điểm không có gì là xấu cả. Tuy nhiên cũng có nhiều người gia nhập hội này chỉ để được giúp đỡ trên đường tiến thân. Ông Hồ Chí Minh chưa bao giờ tiết lộ điều này. Phiếu hội viên của ông đã mờ nhạt chứng tỏ nó đã được sao chụp rất nhiều lần vào thời đại mà kỹ thuật sao chụp còn sơ khai, mỗi lần sao là mỗi lần làm mất phẩm chất của bản chính. Nhưng ai đã sao chụp phiếu này? Và tại sao cho tới nay chưa ai tiết lộ?

Việc ông Hồ Chí Minh gia nhập hội Tam Điểm đem đến một ánh sáng mới về con người ông. Ông là một người mong muốn được tiến thân và đã làm tất cả để thành công cho cá nhân mình.

## **Đồng khí tương cầu**

Ngày 16-1-1997, bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm đã tiếp bộ trưởng ngoại giao Miến Điện Ohn Gyaw sang viếng thăm chính thức Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên trong 21 năm qua một bộ trưởng Miến sang thăm viếng Việt Nam. Hai nước trong suốt dòng lịch sử hầu như không có một quan hệ thương mại nào cả vì sản phẩm nông nghiệp của hai nước giống nhau và không có gì bổ túc cho nhau cả. Tuy vậy không hẹn mà gặp, hai nước trong gần 40 năm qua đã có một chế độ chính trị tương tự với những chuyển biến tương tự. Cả hai đều theo chủ nghĩa Mác-Lenin, dù Miến Điện độc lập hơn với khối cộng sản. Sau đó cả hai đều hóa thân thành các chế độ độc tài quân phiệt. Tuy nhiên tập đoàn quân phiệt Miến đối xử nhẹ tay hơn đối với đối lập dân chủ. Bà Aung San Suu Kyi bị quản thúc tại gia nhưng Liên Minh Dân Chủ của bà không bị cấm. Ban chấp hành vẫn được phép họp mỗi ngày tại tư gia bà, chính bản thân

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

bà Suu Kiyi cũng đã được Hội Đồng Quân Nhân, mệnh danh là SLORC (ủy ban văn hời an ninh, trật tự và luật pháp) tiếp đón long trọng. Ông Cầm nói rằng Miến Điện có nhiều điều kiện thuận lợi hơn Việt Nam để hợp tác với khối ASEAN, Miến Điện có ưu điểm là nước nói tiếng Anh và kinh tế cũng mở mang hơn. Ông Cầm hy vọng Miến Điện có thể chuyển giao cho Việt Nam nhiều kiến thức về quản lý xí nghiệp.

Hai chế độ tồi tệ nhất trong vùng đang sắp lại gần nhau.

## **Ai thương người Việt?**

Cách đối xử của chính quyền Hồng Kông đối với thuyền nhân Việt Nam (giám giữ, đánh đập, cắt lương thực và thuốc men đưa đến tình trạng nhiều thuyền nhân tự tử để phản đối) rõ ràng là chưa đủ tàn nhẫn dưới mắt nhà cầm quyền Bắc Kinh. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Bắc Kinh vừa lên tiếng đả kích chính quyền Hồng Kông và Anh là chưa đủ cứng rắn. Chính phủ Hồng Kông đã trả lời rằng việc đuổi hết người Việt trước ngày chuyển giao Hồng Kông cho Trung Quốc vẫn là một mục tiêu quan trọng của Hồng Kông.

Chính quyền Bắc Kinh cho rằng việc phóng thích thuyền nhân Việt Nam khỏi các trại giam có thể khiến họ ở lại đây bất hợp pháp. Phát ngôn viên Bắc Kinh đả kích vụ xét đơn kiện của các luật sư bênh vực cho 3.000 người tị nạn Việt Nam mà Hà Nội đã chấp nhận cho hồi hương.

Chính quyền Hồng Kông quả quyết: "Chúng tôi sẽ duy trì các nhà tù cho người tị nạn và không phổ biến tin tức khiến họ có thể hy vọng được ở lại, tuy nhiên chúng tôi là một nhà nước pháp trị và không thể làm bất cứ gì".

Thân phận người Việt Nam sao rẻ rúng quá!

## **Cải thiện giao thông giữa Miến, Thái, Lào và Việt Nam**

Đại diện sáu nước Trung Quốc, Kampuchia, Miến Điện, Thái Lan, Lào và Việt Nam đã gặp nhau tại Côn Minh, miền Nam Trung Quốc, hồi trung tuần tháng 12-1996, dưới sự chủ trì của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á. Đại diện sáu nước đã đồng ý soạn thảo một dự án qui định việc qua lại giữa các biên giới.

Qui định này có thể góp phần tháo gỡ bế tắc giữa Thái và Lào trong dự án xây dựng một chiếc cầu dài 1.400 m nối liền tỉnh Mukdahan của Thái Lan với Savannakhet

của Lào. Với cầu này Mukdahan sẽ chỉ còn cách Đà Nẵng 450 km đường bộ. Thái Lan vừa cho hay mặc dầu họ có khả năng tài trợ toàn bộ chi phí cây cầu này nhưng họ sẽ chỉ tài trợ một nửa. Thái độ bực bội của Thái Lan là hậu quả của những khó khăn với Miến Điện và Lào sau việc xây dựng hai chiếc cầu trước đây, một chiếc nối Thái Lan và Miến, chiếc khác nối Lào và Thái. Lào đã hạn chế giao thông hàng hóa trên cầu, còn Miến thì cho đình chỉ việc xây dựng cầu để phản đối thương nhân Thái nhập cảnh bất hợp pháp và chính quyền địa phương Thái chuyển dòng nước sông Moei vào những công trình thủy lợi của Thái. Cả hai cây cầu này đều do Thái tài trợ.

Lào mong mỏi Thái tài trợ hoàn toàn cây cầu Mukdahan - Savannakhet vì ngân sách của họ quá hạn hẹp và họ đã phải dùng phần lớn tài nguyên cho việc tu bổ 208 km đường nội địa. Tuy chưa thỏa thuận về nguồn vốn tài trợ nhưng Lào và Thái đã đồng ý sẽ thành lập một công ty tư để bảo trì và thu tiền qua lại trên cầu.

Ngoài ra Thái Lan cho biết họ dự định xây một xa lộ bốn làn tại miền Tây Bắc Thái. Việt nam sẽ xây một đường bộ dài 85 km nối liền đèo Lao Bảo (biên giới Lào - Việt) với thị xã Đông Hà. Việt Nam có hy vọng được tài trợ 18 triệu USD để tân trang cảng Tiên Sa tại Đà Nẵng.

## **Hà Sĩ Phu chưa hết gian truân**

Hai vợ chồng Hà Sĩ Phu sống trong một căn nhà rộng 23 mét vuông. Họ không có con, sống thanh đạm, nên cũng không lấy gì làm khổ sở. Và lại, tiêu chuẩn nhà ở như thế tại Đà Lạt cũng là trung bình. Nhưng vì cuộc sống khó khăn tại miền Bắc, bầy người cháu của vợ chồng Hà Sĩ Phu cũng dọn vào Đà Lạt sinh sống. Hà Sĩ Phu xin được quyền sử dụng một nhà xe cho các cháu ở. Nhà xe này rộng 50 m<sup>2</sup> và cách nhà của vợ chồng Hà Sĩ Phu chỉ có 20 m. Đó là chỗ ở mà ban ngày chị Thanh Biên (vợ Hà Sĩ Phu) bán quán, ban đêm làm chỗ ngủ cho các cháu. Tình trạng này đã kéo dài nhiều năm qua và vợ chồng Hà Sĩ Phu đã bỏ tiền xây dựng lại. Cuối tháng 1-1997, như để tặng một quà Tết cho Hà Sĩ Phu, chính quyền địa phương thông báo cho Hà Sĩ Phu biết họ quyết định lấy lại nhà xe đó. Hà Sĩ Phu khiêu nại, coi đây là một hành động vô nhân đạo.

Khó khăn của Hà Sĩ Phu không phải chỉ có thế. Chiếc máy vi tính của ông dùng để

viết đã bị niêm phong kể từ ngày Hà Sĩ Phu bị bắt và tới nay vẫn chưa được giải tỏa. Chính quyền địa phương cho hay công an Hà Nội niêm phong thì chính công an Hà Nội phải giải tỏa, họ không có trách nhiệm. Công an Hà Nội làm ngơ trước yêu cầu của Hà Sĩ Phu.

Cuộc sống của các anh em dân chủ khác tại Đà Lạt cũng không khá hơn. Bảo Cự về hưu non không lương, sống nhờ lương giáo viên của vợ và khoảng 10 cây hồng (hồng ăn trái chứ không phải hoa hồng). Năm vừa rồi hồng khá được mùa, Bảo Cự bán được 2,5 triệu đồng. Bảo Cự cũng có trồng khoảng 100 cây cà-phê trong vườn nhưng chưa có trái.

Bùi Minh Quốc còn khổ hơn, cả anh lẫn vợ anh đều bị đuổi việc (chị Hiền Thực trước đây là xướng ngôn viên đài truyền hình và đạo diễn phim). Chị Hiền Thực đan búp-bê bằng len cho Bùi Minh Quốc dạo mỗi bán. Thu nhập bất thường, tháng tốt họ có thể được một triệu đồng (100 USD). Họ có một bé gái 10 tuổi.

## **Đài Diễn Đàn Dân Chủ ngưng hoạt động**

Qua thư ngõ ký tên ông chủ tịch Trần Quốc Bảo, đề ngày 19-1-1997, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam đã thông báo quyết định chấm dứt chương trình phát thanh Đài Diễn Đàn Dân Chủ.

Chương trình phát thanh Đài Diễn Đàn Dân Chủ đã tiến hành đều đặn trong vòng ba năm qua, mỗi ngày nửa giờ, từ 9g tới 9g30 (giờ Việt Nam). Chương trình được thu từ Nam Cali, rồi chuyển sang Hawaii và sau đó được phát về Việt Nam. Chương trình này nằm trong cố gắng liên tục của Tổ Chức Phục Hưng đem tiếng nói dân chủ về trong nước. Đài Diễn Đàn Dân Chủ đã ra đời nối tiếp đài "Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa" ngưng hoạt động tháng 6-1993 sau một năm hoạt động. Đài Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa còn có tên là Radio Irina, do sự hợp tác giữa Tổ Chức Phục Hưng và một nữ ký giả người Nga thạo tiếng Việt là Irina Zisman, Phục Hưng tài trợ gần như hoàn toàn ngân sách của đài. Sau khi chấm dứt hợp tác với bà Irina, Phục Hưng đã rút kinh nghiệm và tổ chức đài Diễn Đàn Dân Chủ do mình hoàn toàn chủ động.

Trong ba năm liên tục, đài Diễn Đàn Dân Chủ đã đem tới đồng bào trong nước những thông tin và nghị luận trong chiều hướng vận động cho dân chủ. Vì công suất của đài không được mạnh lắm nên

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

đồng bào trong nước không bắt được một cách dễ dàng.

Tổ Chức Phục Hưng giải thích quyết định chấm dứt chương trình phát thanh Diễn Đàn Dân Chủ bằng sự ra đời của đài Á Châu Tự Do với mục đích tương tự và với nhiều phương tiện hơn. Tổ Chức Phục Hưng đã tích cực yểm trợ cho sự hình thành của đài Á Châu Tự Do từ nhiều năm qua. Với đài Á Châu Tự Do, đài Diễn Đàn Dân Chủ không còn cần thiết như trước nữa và Tổ Chức Phục Hưng quyết định dồn cố gắng cho những công tác khác.

Chi phí cho đài Diễn Đàn Dân Chủ trong ba năm qua lên tới 220.000 USD. Phục Hưng thu được gần 118.000 USD ủng hộ do các cố gắng gây quỹ và đã phải bù vào con số hơn 100.000 USD còn lại. Tổ Chức Phục Hưng cho biết họ đang cố gắng để tổ chức một chương trình phát thanh ngay trong nước trong những ngày sắp tới.

## Lý do chính của vụ án Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu

Hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu bị bắt giam cùng ngày 13-6-1995, ông Chính ở Hà Nội, ông Hiếu ở Sài Gòn, và sau đó cùng bị đem xét xử. Ông Chính bị kết án 12 tháng tù, ông Hiếu 15 tháng. Ông Hiếu bị buộc tội tán phát tài liệu chống đảng và nhà nước, ông Chính tội tiếp tay phân phối tài liệu của ông Hiếu.

Ông Chính thấy mình oan ức quá nên ra tòa cãi rất hăng. Ông có phổ biến gì đâu, ông chỉ nhận 13 bao thư của ông Đỗ Trung Hiếu nhờ gửi cho các vị lãnh đạo đảng và nhà nước, ông đã dán tem gửi bằng đường bưu điện, chỉ có thể thôi. Quan tòa mặt lạnh như tiền, mặc tình ông Chính biện hộ vẫn xử ông 12 tháng tù. Ông Chính chống án và vẫn bị y án. Ông được phóng thích ngày 13-6-1996.

Ông Chính vừa được người có thẩm quyền trong cuộc phát giác cho hay, vụ "tài liệu của Đỗ Trung Hiếu" chỉ là một lý cớ để giam giữ ông trong một thời gian do yêu cầu chính trị.

Ông Chính và ông Hiếu đã vào tù do một sự hiểu lầm. Ngày 30-4-1995, ông Hoàng Minh Chính với tư cách là cựu tổng thư ký đảng Dân Chủ, một đảng ngoại vi của đảng cộng sản và đã bị đảng cộng sản giải tán năm 1989, có mời một số bạn già trong đảng Dân Chủ cũ và đề nghị sẽ họp mặt vào đúng ngày 30-6-1995 để

kỷ niệm 50 năm ngày thành lập đảng Dân Chủ (30-6-1945). Theo lời ông Hoàng Minh Chính thuật lại, tất cả các vị này đều đã rất già và họ chỉ muốn gặp gỡ nhau để ôn lại chuyện xưa. Nhưng cơ quan bảo vệ chính trị lại nghĩ khác. Họ báo cáo lên cấp trên là ông Chính dự định khai sinh lại đảng Dân Chủ vào ngày 30-6-1995. Ban lãnh đạo đảng cộng sản thấy cần bắt giam ông Chính ngay tức khắc để trừ hậu họa. Nhân mới nhận được tài liệu của ông Đỗ Trung Hiếu do ông Chính gửi tới, họ bèn ra lệnh bắt ông Chính về tội tán phát tài liệu phản động. Đã bắt kè tán phát tài liệu phản động thì cũng phải bắt tác giả tài liệu. Thế là Đỗ Trung Hiếu cũng bị bắt luôn. Ông Đỗ Trung Hiếu còn bị xử nặng hơn ông Hoàng Minh Chính 3 tháng tù cho có vẻ hợp lý.

Nói tóm lại, ông Hoàng Minh Chính bị nghi oan và ông Đỗ Trung Hiếu bị vạ lây. Vào lúc vụ án Hoàng Minh Chính - Đỗ Trung Hiếu xảy ra, có hai giả thuyết được đưa ra: giả thuyết thứ nhất cho rằng ĐCSVN muốn triệt hạ cuộc vận động dân chủ hóa của ông Đỗ Trung Hiếu; giả thuyết thứ hai cho rằng đảng cộng sản muốn bóp nghẹt đòi hỏi minh oan cho ông Chính và các đồng chí trong vụ gọi là "Xét lại chống đảng" năm 1967.

Lý do thực sự của vụ này gần đây mới được một cán bộ cao cấp của ngành công an tiết lộ. Chính quyền cộng sản giờ đây cũng đã biết là họ nghi oan cho ông Chính.

Trong cuộc điện đàm với Thông Luận ngày 29-1-1997, ông Chính cho hay là từ trước đến nay ông không bao giờ có ý định tái lập đảng Dân Chủ, một đảng chưa bao giờ có thực chất. Giải pháp mà ông đề nghị cho tiến trình dân chủ hóa Việt Nam là một "Hội nghị bàn tròn ba bên", gồm một bên là các đại diện của đảng và nhà nước cộng sản, bên thứ hai là các đại diện của trí thức tiến bộ trong nước và bên thứ ba là đại diện của trí thức tiến bộ tại hải ngoại. Đây là một Hội Nghị Diên Hồng diễn ra trong tinh thần xây dựng và chấp nhận lẫn nhau. Ông Chính cho hay ông sẽ gửi đề nghị này tới chính quyền cộng sản và đồng bào trong cùng như ngoài nước.

## Đài RFI được phát thanh tại Hoa Kỳ

Ngày 24-1-1997, lần đầu tiên chương trình Việt ngữ của đài RFI (Radio France Internationale) tại Pháp đã được đài Little

Saigon (Santa Ana, California, Hoa Kỳ) tiếp nhận và phát đi trên hai tầng sóng:

- Radio 1480 AM KWZ, lúc 9g30 sáng (17:30 GMT), tại Los Angeles, Orange County và Riverside.

- Radio 1190 AM KGOL (50.000 Watts), lúc 11g30 sáng, tại Houston (Texas) và vùng Vịnh Mexico.

Đây là một chương trình hợp tác giữa ban giám đốc đài RFI Pháp và đài phát thanh và truyền hình tư nhân Little Saigon. Chương trình Việt ngữ của đài RFI sẽ được tiếp nhận và phát thanh lại mỗi ngày, từ thứ hai đến thứ bảy trên hai tầng sóng vừa kể. Được biết, số người đón nghe chương trình Việt ngữ của đài Little Saigon mỗi ngày tại vùng Nam California rất đông. Little Saigon là tên do người Mỹ đặt cho khu vực Los Angeles, Orange County và Riverside (Nam California), với ngụ ý là thủ đô của người tị nạn Việt Nam tại Hoa Kỳ. Vùng Nam California qui tụ khoảng 1/5 số người Việt định cư tại Hoa Kỳ.

## GDP Việt Nam năm 1997

Theo dự báo của báo The Economist Intelligence Unit thì tổng sản lượng nội địa của Việt Nam năm 1997 sẽ lên đến 360 USD/người (so với các nước trong vùng, GDP của Việt Nam hãy còn quá thấp: Thái Lan 3.250 USD, Indonesia 1.210 USD, Malaysia 4.540 USD, Philippines 1.200 USD), tổng sản lượng chung là 27,8 triệu USD tính trên dân số là 77,1 triệu người. Tờ báo này cũng nhận định rằng do mức nhập siêu (chênh lệch nhập xuất) khá quan trọng (3,6 tỉ USD), đồng tiền VN sẽ mất giá.

## Đính chính

Thông Luận số 100, tháng 1/97, trang 28, mục Mạn đàm "*Bài học đa nguyên dân chủ của nhà giáo dục Khổng Tử*", có hai chỗ sót. Trang 29, cột 2, dòng 18 đếm từ dưới lên: thay vì "...phải như Nghiêu Thuấn..." xin đọc "...phải như Nghiêu Thuấn hay ít nhất cũng như mấy người sáng lập ra Tây Chu là Văn vương, Võ vương, Chu Công". Trang 29, cột 3, dòng 5 đếm từ trên xuống, thay vì "nhiều chính thể...", xin đọc "...nhiều chính thể quân chủ...".

## Trần Dần: "Tôi thích đối thoại như tra tấn"

Sau hơn ba mươi năm "im tiếng", nhà thơ Trần Dần tóc râu bạc trắng, chống cây gậy trúc từ Hà Nội vào chơi với anh em văn nghệ ở Huế. Gần 100 đồng nghiệp và bạn đọc ở đây đã đến với anh và cuộc gặp gỡ đã diễn ra vô cùng sôi động.

Tuy tuổi già sức yếu, nhưng tác giả của *Người người lớp lớp* và *Nhất định thắng* đề nghị làm một cuộc đối thoại thẳng thắn và cởi mở. Anh nói:

- Tôi thích những cuộc đối thoại với nhau như tra tấn. Đọc là tra tấn có một chiều. Đối thoại là tra tấn lẫn nhau.

Trong không khí cởi mở đó, nhà văn Phùng Quán (cùng đi) chiếm ngay diễn đàn giới thiệu hàng loạt tên tác phẩm thơ, trường ca và tiểu thuyết của Trần Dần "Tư Mã Gây" viết trong 30 năm im tiếng. Và anh mở đầu cuộc đối thoại:

Phùng Quán: Các tác phẩm của Trần Dần hầu như tôi đều được đọc. Có cái tôi hiểu và có cái tôi không hiểu. Nhưng khi tôi hỏi, anh Trần Dần chỉ nói: "Mưa rơi không cần phiên dịch". Đề nghị anh Trần Dần nói rõ hơn về điểm này?

Trần Dần (nói ngay): Tôi với anh Phùng Quán còn thân hơn anh em. Nhưng thơ anh Phùng Quán là thơ quảng trường. Cũng như anh Hoàng Cầm, anh Phùng Quán đọc thơ rất lôi hút người nghe. Tôi lại không thích thơ để đọc. Tôi nghĩ, cái tai ngu hơn cái mắt. Trần Dần thì con mắt chạy vào trong. Nhưng thơ thì mỗi người mỗi kiểu. Có kiểu bày thơ, thơ triển lãm. Tôi làm thơ mini...

Hoàng Phủ Ngọc Tường: Xin hỏi thật anh, tại sao phải là thơ mini mà không thể là cách khác. Vậy thơ mini có phải là thời thượng hay không? Thơ có cần thiết hay không?

Trần Dần: Có thể nhịn ăn hai ba ngày, nhưng không thể nhịn thơ. Thơ là thơ thì hết sức cần thiết. Thơ của chúng ta dùng ở "Tiền chiến" không được. Phải sáng tạo cái gì mới của chúng ta. Có người hỏi thơ mini có bắt chước váy mini không? Không,

không có cái *mốt* gì sống cả.

Xuân Hoàng: Anh là nhà thơ đi làm cái mới. Vậy thơ anh có cái gì kết hợp với ca dao truyền thống hay không?

Trần Dần: Ca dao là lúa, cũng là thầy, với tôi Du, Hương, Khiêm, Quát hay Hàn Mạc Tử, Vũ Hoàng Chương là thầy. Nhưng học trò phải "chôn" thầy. Thơ nay hầu như vẫn đặt *nghĩa*. Tôi đặt thơ là *chữ*. *Con chữ* nó làm nghĩa. "*Mai sau dù có bao giờ*" là *con chữ*. "*Chữ tài liền với chữ tai một vần*" là *đặt nghĩa*.

Nguyễn Xuân Tư: Thưa anh, tôi nghĩ rằng, *muốn* là một kiểu, *làm* thơ là một kiểu. Anh nói anh làm thơ để đọc bằng mắt vậy người đọc hôm nay tìm anh ở quyển sách nào? Thơ văn Lý-Trần người ta cần đọc. Theo anh người ta có cần đọc anh không?

Trần Dần: Tôi muốn in ra sách. Nhưng đây là việc của nhà xuất bản. Còn tôi viết là viết cho người bằng vai. Dù cha chú mình thì vẫn là vô hình. Phải vật nhau, đánh nhau để tạo ra độc giả. Tác giả qua tác phẩm tạo ra độc giả của mình. Tôi chưa kịp tạo ra độc giả thì đã bị chuyện rắc rối.

Nguyễn Đắc Xuân: Chúng tôi tham gia tranh đấu ở miền Nam, nghe nói sau vụ "rắc rối" anh có làm những tập thơ gửi ông này ông nọ trước đây đã phản đối anh. Anh có thể cho biết sự tiếp nhận của họ như thế nào?

Trần Dần: Thơ không phải là cái nghề. Tôi nằm như người bị chém, và tôi gửi thơ **lên như người phá vây**. Còn đầu hàng hay không thì cũng không biết. Nhưng khó ai dần hòa được với tôi (về quan niệm thơ). Tôi không làm văn vần.

Hoàng Phủ Ngọc Tường: Anh có làm thơ tình yêu không? Và anh quan niệm thế nào về *đổi mới* hiện nay?

Trần Dần: Sáng tạo là tình yêu. Dù không nói về tình yêu, dù không làm về đề tài tình yêu, nhưng những con chữ "làm

tình" trong thơ. Theo tôi, *đổi mới là tạo nên sáng tạo*. Phải để cho các thể hệ tự do sáng tạo. Nếu nói Trần-Dần-Giá-Trị, đấy phải là Giá-Trị-Tự-Do.

Nguyễn Trọng Tạo: Tiểu thuyết *Người người lớp lớp* của anh là một giá trị. Anh làm ra giá trị đó hơn 30 năm trước, nay đọc lại, theo anh nó có rơi vào văn chương minh họa không, hay nó vẫn là một giá trị thực sự?

Trần Dần: Nó là một hình thức mới. *Người người lớp lớp* là cái chữ chưa có trước đó. "Đầy ròi", tôi đã bắt được nó. Sau chiến dịch là nghệ thuật chữ không phải là chống tiêu cực, làm ký. Nội dung của nó cũng là một sáng tạo, một giá trị. Sau thấy bộ đội làm thơ dùng chữ "người người lớp lớp", tôi khoái. Nhưng sau này nói cái gì về tập thể, người ta lại nói "người người lớp lớp", tôi lại ngán. (*Mọi người cùng cười, phá tan không khí căng thẳng gần hai tiếng đồng hồ trời qua*).

Hoàng Phủ Ngọc Tường: Không nên lạm dụng sức khỏe của anh. Tuy vậy, tôi muốn hỏi thêm anh một câu: theo anh, nhân cách nhà văn quan trọng ở những điểm nào?

Trần Dần: Nhân cách là nhân cách. Đây là nhân cách sáng tạo. Tôi không muốn mỗi công dân là một *Người Thơ*. Đầu tiên là làm Người.

Hoàng Phủ Ngọc Tường: Cùng có lúc nhà văn vẫn sống khác với những điều họ nói. Vậy có tin những điều họ nói và những điều họ sống là một hay không?

Trần Dần: Nhà văn cũng như mọi người. Tin vào mọi người như thế nào, hãy tin vào nhà văn như thế ấy. Theo tôi, có tin mà cũng có ngờ nữa...

Cuộc đối thoại kết thúc, còn được biết thêm, đây là lần đầu tiên sau hơn 30 năm nhà thơ Trần Dần tiếp xúc chính thức với "đám đông". Anh chống gậy đứng lên chia tay mọi người và vui vẻ nói:

- Đứng là tra tấn nhau. Vả cả mồ hôi!!...

(Nguyễn Tạo ghi, báo *Cửa Việt*, số 17, tháng 10-1992, tr. 70-71)

## Trần Dần (1926 - 1997)

Nhà thơ Trần Dần đã từ trần hồi 10 giờ 30 sáng ngày 17-1-1997 tại nhà riêng của ông ở Hà Nội, hưởng thọ 71 tuổi. Tang lễ được cử hành vào hồi 13 giờ ngày 19-1-1997 tại nghĩa trang thị xã Hà Đông.

Tên tuổi Trần Dần gắn bó với hai cái mốc quan trọng trong văn học sử nước nhà. Đó là Con đường khai phá thơ hiện đại và phong trào Nhân Văn Gia Phẩm.

Trần Dần sinh ngày 16 tháng 7 năm Bính Dần, tức ngày 23-8-1926, trong một gia đình rất giàu có ở Nam Định. Đậu bằng Thành Chung ở Nam Định, rồi lên Hà Nội học đến Tú Tài. Trần Dần là bạn tâm giao từ thuở nhỏ với Vũ Hoàng Dịch, em ruột của Vũ Hoàng Chương. Trong không khí văn nghệ gia đình và bè bạn, ngay từ 1944, sau khi học xong trung học, Trần Dần đã cùng các bạn Vũ Hoàng Dịch, Trần Mai Châu, Đinh Hùng... nghĩ đến vấn đề cách tân Thơ Mới; tìm hiểu thi pháp hiện đại Tây phương về hình tượng, về ngôn ngữ, nghiên cứu bản tuyên ngôn siêu thực của Breton, về trường phái Dada của Tristan Tzara... Nhóm thi hữu Dạ Đài phát biểu bản tuyên ngôn Tượng Trưng, do Trần Dần chấp bút trên giai phẩm Dạ Đài, xuất hiện vào khoảng tháng 10, tháng 11, năm 1945. Dạ Đài, ngoài phần thơ, còn có cả tiểu thuyết, truyện ngắn và bình luận. Dạ Đài vừa ra được số đầu, mới lên khuôn số thứ nhì thì chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ. Trần Dần tham gia kháng chiến.

Về thời kỳ kháng chiến, đạo diễn Trần Vũ thuật lại trên RFI: "*Năm 1946, tôi tham gia kháng chiến, chiến đấu ở Sơn La. Trần Dần, thoát tiên làm công tác tuyên truyền cùng với Vũ Khiêu và Vũ Hoàng Dịch. Năm 1948, khi thành lập khu 14 ở Tây Bắc, Trần Dần cùng Vũ Khiêu và Vũ Hoàng Dịch lên Tây Bắc. Sau một thời gian, khu 14 bị giải thể. Trần Dần tham gia quân đội, nhận công tác dịch vận của Trung Đoàn Sơn La, từ 48, 49 đến 50*".

Hồ Phương kể lại: "*Ở nhóm văn nghệ Tây Bắc có Trần Thứ (nay là Trần Vũ), Trần Dần và Hoài Niệm... Sông Đà của nhóm này cũng là một tờ báo được trình bày khá đẹp, nghiêng về sáng tác thơ văn. Hồi ấy, Trần Dần hay làm thơ leo thang, bài thơ thường được trình bày khá kiểu cách. Dòng thì in chữ nhỏ, dòng lại in chữ to, thiên về chạy theo mốt*". (Cách mạng kháng chiến và đời sống văn học, Tập II, NXB Tác Phẩm Mới, 1987, tr.140).

Sau kỳ học tập chính trị năm 1951, ông được về Trung Ương nhận công tác ở Cục Quân Huấn.

Cuối năm 1953, ông chiến đấu ở mặt trận Điện Biên Phủ, cùng đội ngũ với Đỗ Nhuận và Tô Ngọc Xuân. Cảm xúc hào hùng của chiến trường, Trần Dần sáng tác tiểu thuyết "*Người người, lớp lớp*".

Năm 1954, ông được cử đi Trung Quốc để viết bản dẫn giải bằng tiếng Việt cho cuốn phim *Chiến thắng Điện Biên Phủ*. Sự tiếp xúc với chính sách văn hóa văn nghệ của Trung Quốc đã làm Trần Dần thất vọng.

Đến năm 1955, trong quân đội, manh nha sự phản đối đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng. Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Tử Phác, một mặt lên tiếng phê bình tập thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu, một mặt yêu cầu hạn chế sự can thiệp của Bộ Chính Trị vào lãnh vực văn hóa văn nghệ. Phong trào tiếp diễn với giai phẩm *Mùa Xuân*, xuất hiện tháng 3-1956, đăng bài *Nhất định thắng* của Trần Dần. Trần Dần bị bắt, bị giam vào Hỏa Lò, Hà Nội. Trần Dần cửa cổ tự tử nhưng không chết. Phong trào tiếp tục đến tháng 1-1958 thì bị dập tắt hẳn, với sự đình bản của báo *Văn* số 36 ra ngày 10-1-1958.

Trong suốt cuộc thăng trầm, Trần Dần không ngừng sáng tác và hiện nay chỉ mới có hai tập thơ được in, đó là *Bài thơ Việt Bắc* và *Cổng Tĩnh* do nhà xuất bản Hội Nhà Văn phát hành năm 1994. *Cổng Tĩnh* khá tiêu biểu cho đường lối thơ hiện đại của Trần Dần, tuy nhiên theo lời những bạn thân của Trần Dần, *Cổng Tĩnh* chưa phải là tác phẩm tiêu biểu. Phần lớn tác phẩm của Trần Dần vẫn còn nằm trong *Di Cảo*. Dương Tường cho biết: "Trần Dần là một người không lờ, không dưới 30 tập thơ, 3 tiểu thuyết, không kể những bản thảo bị mối mọt, hay thất lạc... Còn phải nhiều năm nữa, người ta mới có thể đánh giá được kho tàng văn học của Trần Dần để lại".

Quan niệm sáng tạo và chí khí của Trần Dần có thể gồm thâu trong một câu nói của ông, phát biểu trong cuộc đối thoại văn học trên báo *Cửa Việt* số 17, trước khi *Cửa Việt* bị đình bản vào tháng 10-1992, Trần Dần tuyên bố: "*Đổi mới là tạo nên sáng tạo. Phải để cho các thế hệ tự do sáng tạo. Nếu nói Trần-Dần-Giá-Trị, đấy phải là Giá-Trị-Tự-Do*".

Thụy Khuê

## Mục lục

1. Chúng ta là người Việt  
**Thông Luận**
2. Ba bài học của ba cuộc đình công xuống đường  
**Hùng Hùng**
3. Nguyễn Đan Quế và đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền  
**Nguyễn Văn Huy**
4. Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt  
**Nguyễn Gia Kiểng**
8. Gởi các bạn tôi  
**Hà Sĩ Phu**
9. Khoan thai mùa xuân và hồi hải đi về thế kỷ 21  
**Bảo Cự**
11. Một trái tim nhiệt huyết  
**Hoàng Tiến**
12. "Người Sài Gòn"
16. Tuổi trẻ Việt Nam trước thềm thế kỷ 21  
**Nguyễn Thành Nhân**
18. Vài suy nghĩ về vấn đề nhân quyền tại Việt Nam  
**Lê Minh Văn**
21. Dân chủ Đa nguyên: một vấn đề ngôn ngữ hay một chọn lựa chính trị?  
**Diệp Tường Bảo**
25. Bác Hồ có bao nhiêu vợ?  
**Nghiêm Phong Tuấn**
27. Tin tức thời sự
31. Đối thoại với Trần Dần  
**Nguyễn Tạo** ghi
32. Trần Dần (1926-1997)  
**Thụy Khuê**

## THÔNG LUẬN

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN,  
124 bis, rue de Flandre  
75019 PARIS, FRANCE